

NĂM THỨ I, SỐ 18

SAMEDI 27 JUIN 1936

mai

DEPUT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 47207

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BAY
QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

MÂY DANH-NHÂN CỦA THÈ-KỶ 20



Briand



Tôn-Van



Wilson



Th. Roosevelt



Gandhi



Hindenburg



Lénine



Guillaume II



Mussolini

SỐ ĐẶC BIỆT VỀ NHI-ĐỒNG

Muốn cho có ngày giờ sắp đặt hoàn toàn, chúng tôi xin độc-giã cho phép hoãn lại một tuần. Nên chỉ số này là số thường.

QUA TUẦN SAU 4 JUILLET

SỐ ĐẶC BIỆT sẽ xuất bản

Những hình ảnh trong số này sẽ do họa sĩ Hoàng-song-Nguyệt là người đã chiếm được giải nhất trong cuộc thi quảng cáo tuần lễ NHI-ĐỒNG vẽ giúp.

Trong 24 trang bài vở chỉ bàn rộng về vấn đề Nhi-Đồng đủ các phương diện: xã-hội, giáo-dục, y-học, chần-lẽ v. v...
Quý vị sẽ được đọc những bài kể sơ ra sau này:

- 1.) NGÔI BẦU của TRẺ CON
- 2.) Phỏng vấn ông MARQUIS về việc Bảo trợ nhi đồng
- 3.) Điều tra về trẻ con LAO-ĐỘNG và trẻ con vô thừa nhận ở Saigon
- 4.) Trẻ con tập tàng của A.A.
- 5.) Trẻ con với luật pháp xứ này
- 6.) Sách cho trẻ con v.v.



Bài vở rất đặc sắc, sắp đặt công phu

24 TRƯ'ONG = GIA 0 \$ 15

20 TRƯ'ONG

RÉDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR: DAO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

MỖI SỐ 0'10

MUA BAO XIN TRA TIEN TRƯ'ONG: 1 NAM 5 \$ 00 ~ SAU THANG 2 \$ 60 ~ BA THANG 1 \$ 30

YẾU-MỤC

MỘT VÀI VIỆC CẦN KÍP

CỦA HỘI BÁO GIỚI

GỐC TÍCH hai NGHỊ-VIỆN

Joseph LUÔNG XÀI NẶNG A.A.

(BÀI CỦA A. A. VIẾT)

PHAN-DÌNH-PHÙNG

VIỆC LOẠN TRONG TRIỀU SAU KHI VUA TỰ-ĐỨC MẤT

VỤ ÁN HỌ LA

CÂU CHUYỆN BIỆN CHỨNG PHÁP

MẠNG NGƯỜI Ở CON SỎ

MÁY CÔ LÀM KHỔ NGƯỜI TA

(VĂN CHƯƠNG GIAI THOẠI)

DỊCH MẤY BÀI THI

CỦA ÔNG NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN VÀ CAO-XUÂN-DỤC

TRONG BÓNG TỐI

(ĐOÀN THIÊN CỦA NGỌC THỌ)

V... V...

PHỤ NỮ' AN-ĐỘ



Một bài nghiên cứu rất hay sẽ đăng ở báo này. Độc giả đón coi sau số Nhi-đồng



Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT: Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nơi trái tim xông lên, làm cho người nóng nảy sanh ra mộng mị, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

CHỨNG THỨ HAI: Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trộm tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra bài thứ thuốc trị hai chứng: Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc:

Mộng-tinh dương tim đơn

— BỆNH HUỘT-TINH PHẢI DÙNG: —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DU'ÔNG

113, Rue Paris - CHOLON

VUA THUỐC BỎ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bệnh Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn có giầy có nhợ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải hoải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bệnh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lố 1 p. 50, một lố 3 p. 00

2. — Có tháng trời sứt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, như dầu, đau bụng, như: mỗi trong xương, tay chơn rủ liệt, bồn thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã đuối tối ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh-hậu, bình vóc càng ngày càng ốm xanh, dề lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng này.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sứt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc BƠ-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN » này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hòa (đúng ngày) trong mình mạnh khỏe, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp 1 p. 00

3. — Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngằm ngằm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng ăm mê mệt, như mỗi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã đuối tối ngày, mau dùng thuốc LÔI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN » là một thứ thuốc sữa huyết đôn bà gắn có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các tật bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1 p. 00

4. — Có tháng dây dưa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (lâm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh dây dưa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong mình mệt nhọc, đau bụng đau lưng bồn thần, ăn uống không ngon, tay chơn như mỗi, mau dùng thuốc PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN » sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp 1 p. 00

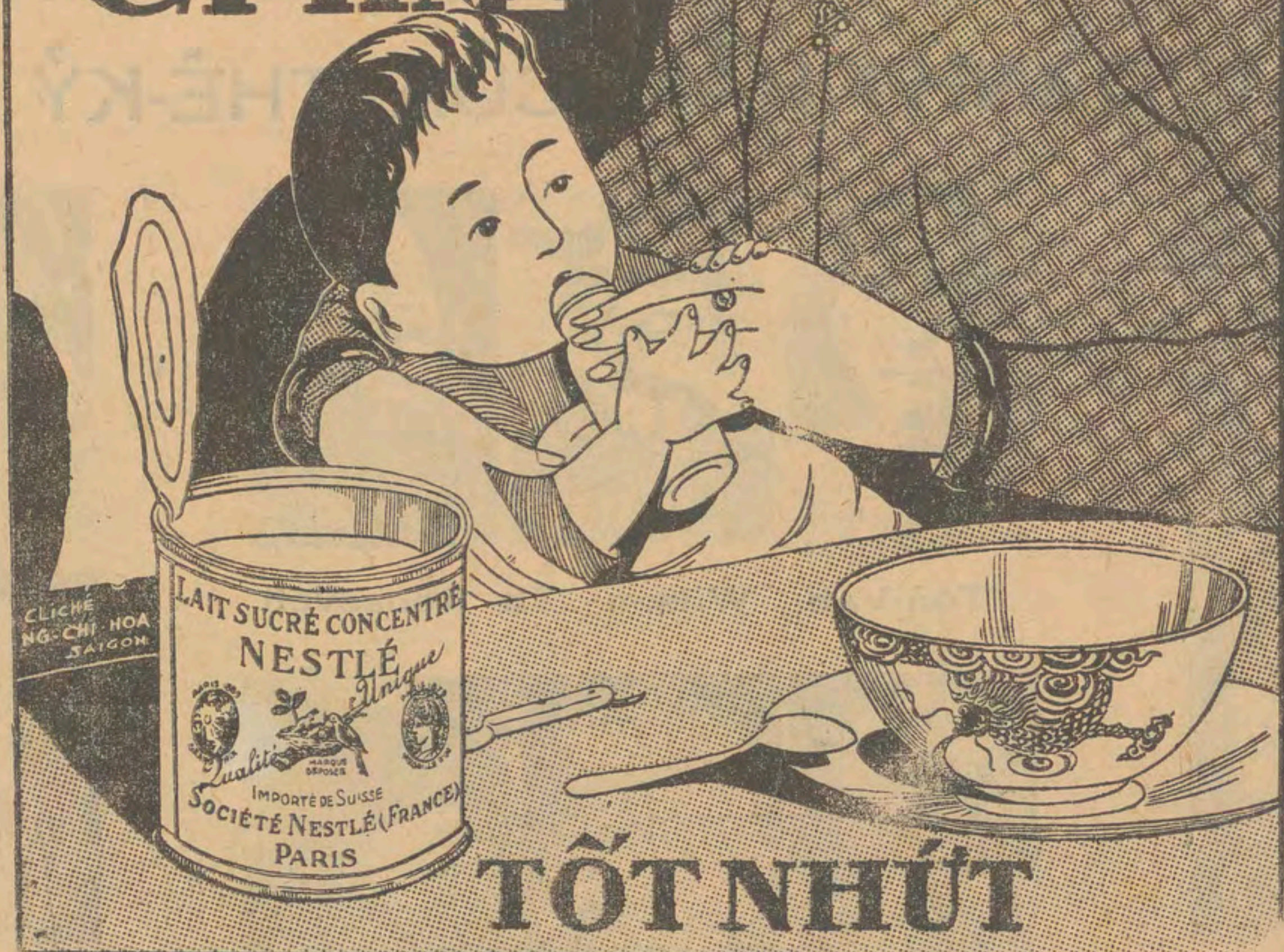
5. — Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc TIÊN THIÊN BAO DƯNG HOÀN « ÔNG TIÊN » một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau đẻ mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p. 00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc ÔNG-TIÊN ở lục-tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhất, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

SỮA COM CHIM



LIỀU PHÊ TRI KHAI THỦY

Thuốc ho hiệu hai con SƯ-TỬ và TRÁI-ĐẤT, là một thứ thuốc ho nước rất thần hiệu, trị ho gió ho tắc tiếng ho ra máu ho đêm ngày không dứt các chứng ho lâu mau v. v. dùng thuốc này thấy linh nghiệm, giá mỗi ve 0 p. 40 — 12 ve 4 p. 00 ai mua thuốc cắt miếng giấy này đến Tiệm thì trừ 20 o/o, ở xa gửi đến nhà thuốc cũng vậy.

T. H.

TRUNG-HUỆ DƯ'OC PHÒNG

89, Rue de Paris - CHOLON



HÀNG LỰA MỚI
LA ĐEP ĐỂ VỎ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán
được vừa lòng qui
khách mà thôi.

Mời qui bà, qui
cô đến tiệm một
lần thì rõ. Chủ-nhân
tiếp rước ăn cần
vui vẻ.

TIỆM BUÔN BACLIEU

N° 1, Amiral Courbert

NAM-PHÁT-LO'I

là một tiệm buôn của người Annam bán giá thật rẻ và đồ
thiết tốt. Chủ nhơn vui vẻ mời cô bác khi có đi ngang ghé
xem đồ cho biết VỎ ra thông thả.

Nay cần cáo.

MỘT TẬP BÁO

Ai cũng nên đọc và cổ
động cho nhiều người
cùng đọc, ấy là báo...

mai

VÌ LÀ MỘT

tập báo làm rất công-phu;
kỳ nào cũng có nhiều
bài mới lạ đáng đọc ..

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº



CHUYÊN MỖI TUẦN

Đất đỏ hay mây xanh

ÔNG Beaumont ở Paris lúc này, chắc là mũi phải nháy, tai phải ừ, ruột phải nóng, mắt phải giọt tối ngày. Nhứt là có hai tờ báo tây, vì ông mà mỗi ngày họ chống chọi xô xiên nhau nghe vui quá: tờ nọ cổ nhận chìm ông xuống « đất đỏ », tờ kia rần bưng đội ông lên mây xanh.

Hôm nay ta thấy tờ báo này tả cảnh công tử Bô vào nghị-viện ngằn ngơ, lấm lét, như chim chích vào rừng sâu, như chúa tàu nghe kèn thổi. bị người ta kêu ngạo xầm xì, làm ông-khó chịu lắm. Một bữa ông vô bộ Thuộc-địa, cụ thượng Moutet chỉ tiếp kiến ông có hai phút đồng hồ và rầy ông sao đó, nên chỉ lúc ông đi ra, người ta thấy nét mặt ông xanh dờn tái mét.

Ngày mai ta thấy tờ báo kia hô lên « Con vịt! Con vịt! ». Sự thật, ông tân thân-sĩ Nam-kỳ ra vô các chốn bộ-viện nghị-trường, đều được tiếp đãi tử tế. Chính ông đã thương thuyết rồi với cụ thượng Moutet về các vấn đề quan-hệ cho Đồng-dương như là vấn-đề điều-đinh công nợ, vấn-đề lương bổng quan-lại v. v. Tóm lại, n.ười thay mặt chúng ta đã bắt đầu hoạt động một cách hăng hái và chắc địa-vị của ngài vững như trái núi Hi-mã-lạp-nha chớ không chỗ gì rung rinh lo ngại như lời những kẻ bày đặt lão xược kia đâu.

Sự nói sự phải, vãi nói vãi hay.

Đời nay đã có cái máy « thiên lý-nhân » (télévision) bày ra tại lạ. người ở đầu này đầu kia trái đất có thể vừa nói chuyện, vừa thấy mặt mũi và mỗi cái cử chỉ của nhau. Tôi không hiểu sao hai tờ báo kia không dùng máy đó để chứng thiệt những tin riêng và đặc-diện của họ cho độc giả thấy rõ trước mắt, thì họ khỏi phải cãi nhau lời thời?

Thiệt vậy, chớ chỉ trước cửa mỗi tòa báo có đặt máy ấy, tự nhiên ông Bô ta ở Paris bây giờ hoặc là vô nghị-viện ngơ ngáo sứt sè và nét mặt ở bộ Thuộc-địa đi ra xanh dờn tái mét, hoặc là tới đầu cũng được trọng đãi và được ngồi đối diện với cụ thượng cả giờ nói chuyện thân mật như anh em, mỗi mỗi đều phơi mặt rọi hình ở cái máy « thiên-lý-nhân » cho người ta thấy rõ hết. Nói phùng xa mà nghe: như rũi nay mai ông Bô ta « phơi ao » cách thức ra sao, bộ tịch xuôi xị ra sao, mình đây ngó vào máy « thiên-lý-nhân » cũng thấy nữa. MINH-THIỆN.

MỘT VÀI VIỆC NÊN LÀM GẤP TRONG LÀNG TA

BAN đầu nhờ có Lê-quang-Trinh chủ-trương vận-dộng từ trước, sau lại nhờ có Phan-văn-Thiết lo toan kế tiếp gần đây, trải bốn năm năm trực trặc, bốn năm năm đợi chờ, có lẽ ngày mai chúa-nhứt là ngày hội Nam-kỳ Báo-giới Lương-hữu ta có thể khai sanh xuất thế được rồi.

Hình như phen này mười phần chắc chắn được tám chín.

Đếm số đầu người viết báo chánh-hiệu không trên ba bốn chục cái, đếm số nhứt-báo tuần-báo không trên mười lăm tờ, trong làng báo quốc-văn Nam-kỳ ta dân-đinh gia-số chỉ lơ thơ vồn vện có bấy nhiêu, thế mà bao lâu nay chúng ta rời rạc như nắm cát, tương-đãi như kẻ thù, chỉ những nay rầy mai ó vì mấy chuyện nhỏ mọn không đâu: than ôi cái tình tẻ ấy chẳng những là người ngoài cuộc trông vào phải lấy làm khó coi buồn dùm cho chúng ta, mà ngay đến mấy anh dân hữu tâm trong làng chắc cũng phải buồn rầu than thở nữa. Ngày mai đây có phải là ngày cái tình-tẻ ấy phải lui chùn nhường chỗ cho cái tình thân-thiện hữu-ái chẳng? Ngày mai đây có phải là ngày anh em ta giác-ngộ về địa-vị và trách-nhiệm của mình mà xúm nhau đứng chung dưới ngọn cờ Lương-hữu để cùng mưu sự công an công ích được chăng?

Phàm ai là người trong làng ta mà không trông mong như thế.

NHƯNG chẳng nói tướng ai cũng dư biết từ chỗ trông mong đến chỗ thiệt-hiện, con đường vẫn xa biệt mù và có lắm chông gai hiểm trở. Sự quan-hệ ở nơi những người đề churen lên con đường ấy có chịu kiên nhẫn mạnh bạo để đi cho đến nơi đến chốn hay không?

Đáng lý cái đầu hồi trên đây không nên có mới phải. Là vì chúng tôi muốn vững lòng tin tưởng rằng những ai đủ điều-kiện để vào hội Báo-giới Lương-hữu thành lập chánh-thức kể từ ngày mai, tất nhiên đều có sẵn ý-chí và nhiệt-thành, vì địa-vị mình, vì quyền-lợi mình, vì nghĩa-vụ mình mà phen này kết lại thành đoàn-thể, đả nhau lấy tình thân, chớ không rời rạc nhỏ nhen như trước nữa. Vậy thì ngay từ giây phút này, trước cái ngày giờ khai sanh xuất thế của hội Báo-giới Lương-hữu, tôi nghĩ câu hỏi này đã có thể đặt ra được: « Hội thành-lập rồi chúng ta định làm — hay là toan tính — những việc lợi ích cần kíp nào cho đoàn thể ta đây? »

Đặt câu hỏi ra tức là để mà bàn tính hay để mà giải quyết.

Trước hết, chắc là địa-vị và quyền-lợi của báo-giới quốc-văn đứng về mặt chánh-trị pháp-luật mà nói, tất nhiên chúng ta đều muốn được nâng lên cho cao hơn, mở ra cho rộng hơn, và bao nhiêu cái hăm, cái vòng chặt hẹp, phen này chúng ta trông mong chánh-phủ Pháp-quốc tháo mở ra dùm. Đại khái như điều-khoản 91 và nhiều thể-lệ nghiêm nhặt khác, chúng ta trông mong tin cậy nhà nước Bảo-hộ sẽ gác bỏ đi theo với trình-độ tân-hóa của báo-giới bây giờ, cũng như hai năm trước quan Toàn-quyền Robin đã rộng lòng bãi việc kiểm-đuyệt kia vậy.

Song vấn-đề địa-vị quyền-lợi đứng về mặt chánh-trị pháp-luật này, còn phải chờ đợi ngày giờ mai mốt, không phải một ngày một bữa có thể thấy sự thiệt-hiện mau được. Miễn là chúng ta đồng tâm nhứt đức, còn sự thiệt-hiện đó có thể trông mong tin cậy nơi nước Pháp công bằng nhơn-đạo, sao cũng đến nơi.

Duy có những việc quan-hệ đến địa-vị quyền-lợi ở giữa báo-giới với nhau, nghĩa là việc riêng trong nhà chúng ta, nay sẵn có hội thành-lập, cần nên cùng nhau bàn định thì thổ tức thời.

VIỆC riêng trong nhà muốn nói đây, trước hết là chủ báo với chủ báo, từ nay nên đồng tâm nhứt đức với nhau làm sao, như ký vào một tờ hiệp-uớc thiêng liêng, để giữ cái giá trị chung và các quyền-lợi chung cho báo-giới.

Bao nhiêu những tệ-lục đã thấy thuở nay đều nên thấy bỏ cho hết: nào là phá giá quảng-cáo, đến đôi làm cho quảng-cáo là một mạch máu của tờ báo mà phải khô khan rề rề như bây giờ; nào là báo này chỉ dòm nom chờ đợi báo kia có rú ro sơ sót một chút gì là sanh chuyện bươi móc công kích một cách nhảm nhí tiêu mọn; nào là bề ngoài để giá bán báo thì nhiều mà bề trong kỳ thiệt bán rẻ để cho dễ dành lời hàng của bạn đồng-nghiệp; nào là trông chờ có một tờ báo bị kiện để đăng tin viết bài kỹ thuật dài thồn, chính là một cách tự mình làm nhẹ thình thể quyền hành của mình đi và không khác gì là vạch đường cho người ta mỗi chút mỗi kiện nhà báo được, vì theo điều luật biện hành, hề tờ báo bị kiện là tờ báo thua kiện chắc chắn, không nói chuyện trốn tránh bình vục gì đáng cả.

Hồi nào tới giờ, thấy mấy hội tiết kiệm ở đây bố thí quảng-cáo cho các báo quốc-văn với một cái giá rẻ mạt, mà lời rao họ đăng thì choán chỗ dài thồn, ấy chính là tự báo ta phá giá của nhau cho nên mới có như thế, chớ mấy hội tiết kiệm làm ăn phát đạt quá, đáng lý họ phải trả liền quảng-cáo bằng ba bằng bốn bây giờ mới phải. Huống chi ta cố-động cho họ, là ta có trách nhiệm khá lớn đối với đồng-bào quốc-dân, chớ không phải chơi. Trách-nhiệm to mà quảng-cáo rẻ là nghĩa lý gì?

Chớ chỉ các ông chủ báo đồng tâm với nhau thì chẳng những không thiệt thời quyền lợi đại-khái như thế, mà lại còn thể xúm nhau tố-chức ra những bề thế công cuộc có ích chung cả về mặt bán báo, mặt rao hàng chẳng hạn.

Sau nữa, một cấp-vụ của hội Lương-hữu, là phải nghĩ ngay đến sự cứu giúp những anh em thất nghiệp đau ốm, túng nghèo, để họ có thể yên ổn sanh tồn mà giữ vững sự nghiệp văn chương và phẩm tánh cao thượng của họ. Khoản cứu trợ đó, hoặc do quỹ hội, hoặc do lạc-quyên, tùy tiện mà làm, miễn là anh em đồng nghiệp, dầu sao đi nữa cũng không nên quên nhau bỏ nhau.

Trong làng báo ta, kể về việc riêng, có rất nhiều việc cần phải sửa sang, chớ không phải mấy chuyện trên mà thôi, nhưng tôi tưởng mấy chuyện trên đây cần kíp, có hội Báo-giới Lương-hữu ra đời, nên lo thì-thố khẩn cấp mới được. Còn việc quan-hệ to lớn khác, chúng ta sẽ chung sức đồng lòng mưu tính sau.



Cùng M. Ng.v.BỮU

Thầy ở nơi nào xin làm ơn cho nhà báo biết địa chỉ và được tin này xin thầy về nhà báo có việc.

Cùng M. An-Phong
Chánh-Lưu

Bạn ở nơi nào cho biết địa chỉ và biết công chuyện bạn làm nay ra thế nào.

« MAI ».

Kính cáo độc giả



Tên Trần Quốc Triều đã thôi giúp việc cho bốn báo lâu rồi thế mà mới đây anh ta dám làm biên lai giả thâu tiền của một vài vị độc giả ở Mỹ-tho.

Việc này chúng tôi đã thưa đến nhà chuyên trách. Xin độc giả coi chừng tên giả mạo đăng hình ra đây, và thấy anh ta chỗ nào, xin làm ơn cho chúng tôi biết.

MAI

Ai muốn cao?
từ 10 tới 20 phần tấy

Nên tập theo 1 phương-pháp khoa-học rất hiệu-nghiệm của bác-sĩ J. Smithson trong 3 tháng.

Giá tiền nhẹ. Cách tập dễ-dàng. Cam-đoan rằng kết-quả mỹ-mãng muốn biết, gởi thơ về:

M. Lê-văn-Trị

Directeur de l'Institution
Thanh Phước

85 Rue Dixmude — Saigon
(Nhớ kèm theo có 5 xu để trả lời)

TÔI MUA BÁN ĐỔI SÁCH CŨ

CỦA HỌC SANH

Sách cũ đóng bìa lại thật chắc, bán giá rẻ hơn sách mới, hoặc đổi lấy sách cũ khác. Rất tiện lợi cho anh em học sanh.

NGUYỄN-PHÚ-HỮU

Đóng sách, in chữ vàng, làm các thứ hộp giấy làm bằng máy.
102-104, Bd. Gallieni - SAIGON

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp, muỗi, ruồi, kiến, mỗi muốn tước loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bốn hộp lớn 0p.40 gói 0p.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghen ra dầm dề, trông trắng đỏ như son, ngứa sọ nằng, đêm chói đèn, lờ mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bốn « Lão đức nhân được » giá 0p.40

THUỐC NHỨC ĐẦU

Nhức đầu đông, nhức hai bên máng tang nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay giữa đầu, nháy mũi lờng óc dùng một gói thuốc Nhức đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bốn giá 0p.15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ở chửa, trạo trực khó chịu dùng « Thái điều vị » giá 0p.10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau rồi hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bốn giá 0p.15 (cam đoan thiết bay).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Amiral Coubet Saigon, gói lãnh hóa giao ngân từ 1 đồng sắp lên.



MUỒN may mừng, đặt nệm, chiếu và khảm chửi chửi cho tốt đẹp, dùng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên môn và có máy may bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt — Thợ khéo**
Tél. 568 & 21.176



Dầu mấn
BÁ CÁI

chính thật của
ĐỒNG BẢO
việt nam

ĐC LÍ PHÁT. HXH.
NAMTRUNG
100, B. TÔNG-ĐO-ĐO-ĐO-ĐO
CHOLON

Cần dùng đại
lý khắp nơi



BÀI HỌC CỦA VỤ ÁN 135

TRONG vụ án 135 đem ra xét xử ở tòa Saigon hai tuần lễ nay có nhiều ý nghĩa, ta nên nhìn biết.

Một là tố ra Chánh-phủ Bảo-hộ cả quyết, công bằng, kể có lỗi, dầu à nghị-trưởng một hội-đồng cao nhất trong xứ cũng không được dung tha. Nhà-nước ra tay tẩy uế cho xã-hội này như thế là phải lắm.

Hai là bài học cho các cuộc tuyên cử ở xứ ta từ nay về sau, may ra bớt được — nếu không trừ tuyệt — mỗi tề mua bán là thắm. Bấy lâu, bất cứ một cuộc bầu cử nhỏ lớn gì, người ta thường thấy mấy kẻ tài bèn đức kém vẫn ý sức tiền bạc mà thắng những người có chơn-tài thiệt học luôn luôn. Giờ có vụ án 135, người ta sẽ hết kiêng sợ tội tù mà làm phận sự công-dân một cách thẳng ngay trong sạch.

Ai ôi! Lá thắm là lá thắm, từ nay chớ có để nó bị cám dỗ bằng bột-phôi, mua chác bằng tiền bạc mà khôn!

TRỜI OI! DÂM BẢO NGƯỜI NÓI SỰ THIẾT LÀ THẮNG ĐIỀN

HÌNH như có nhiều người đi coi xử vụ án 135, trở về trầm trở với nhau khen ngợi họ La tự bào chữa lấy mình bằng những lý sự hay quá.

Theo ý chúng tôi tưởng, khen họ La có miệng lưỡi bạo dạn thì được, chớ bảo rằng tự bào chữa lấy mình với những lý sự hay thì chúng tôi nghĩ mãi không thấy ở đâu.

Lý sự hay gì mà hay?
Có nhiều bị cáo, hôm ở mặt thám và bồi-thẩm đã nhìn nhận mình có bán thắm, đến khi ra tòa trở lại nói không; họ La vịn lấy chỗ đó mà vu cáo cho số Mặt thám đã bầm he bắt buộc người ta phải khai theo ý số Mặt thám muốn.

Tới thứ ba rồi, anh bị cáo Casimir đã mạnh bạo tố giác hết thấy công cuộc và tình tề mua thắm ra sao cho tòa nghe, làm họ La xanh mặt, không biết đem chứng cứ lời lẽ gì để chữa mình khác hơn là bảo Casimir:

— Nó khai như vậy là thắng điền!

Câu nói ấy nếu được đem in vào các sách giáo-khoa, tất nhiên loài người phải đảo ngược đạo lý mà tin tương như vậy.

Phàm ai nói ra sự thật, ấy là thắng điền. Vậy muốn cho mình khỏi bị coi là thắng điền, khỏi lên ở Biền-hòa, khỏi làm thân chủ của đốc tở Soum, thì chớ có nói ra sự thật!

Có lý nào như vậy được không?
Thiệt may là bữa họ La định sửa lại đạo-lý ở đời như thế, tức thời quan biện-lý Bouin cải chánh câu này đúng lắm:

— Ai tố-giác sự thật mà bảo họ là thắng điền sao được?

Họa chăng là ai tố-giác sự thật của họ La, thì là thắng điền ở trước mắt riêng của họ La đó thôi.

SAO LẠI GỌI LÀ

« COMMISSION D'ENQUÊTE »

AI này đã biết Chánh-phủ Bình dân có một cái chương-trình, trong chương-trình ấy có một khoản định phái ủy ban điều tra (Commission d'enquête) sang Đông dương.

Chúng tôi thiết tưởng gọi là ủy ban điều tra, là khi nào một xứ có chuyện biến cố lớn lao xảy ra người ta mới phái một ủy ban đi tới nơi làm ăn kết, ví dụ như hội Quốc liên đã phái ủy ban điều tra đi Mãn-châu hay là chánh phủ Hồng-mao đã phái ủy ban điều tra sang Ấn-độ lúc nọ, vậy mới phải là danh chánh ngôn thuận.

Đầu này xứ Đông dương mình, hiện thời chỉ có nghèo túng và trồng cây Pháp-quốc rộng lòng cái cách cho việc này việc kia, chớ không có chuyện biến động xôn xao gì hết, thế thì ủy-ban dân biểu do chánh-phủ Bình-dân sắp phái sang đây nên gọi là ủy ban nghiên cứu cải cách (Commission d'Etudes et de Réformes) mới phải.

Mong sao, trong ủy ban này, chánh-phủ Thượng quốc sẽ lựa chọn rông những người công bằng trung lập sung vào, đừng có quyền lợi quan hệ xa gần với Đông dương một chút nào hết. Nếu ủy ban qua xét về vấn đề lý tài mà trong đó có cụ Ga-nây thì thôi hết chớ nói chuyện.

Ngoài ra, nên cho mấy người Annam có danh vọng học thức, như là có kinh nghiệm rộng rãi về các vấn đề quốc kế dân sanh xứ này, cũng được dự vào ủy-ban nữa. Vì là ủy-ban qua xem xét tình-hình xứ này, còn gì hơn là có người bản-xứ đi theo đề tỏ bày chỉ dẫn mọi việc gì nên sửa, nên xem?

THẦY-TU CŨNG LÀM REO?

DỜI nay đèn bạng tu hành cũng có đoàn thể tổ chức và lấy một khi — giới của người phạm tục là « làm reo » để bình vực quyền lợi mình, tưởng đó là một hiện tượng chỉ tỏ ra đời này tấn hóa lắm vậy.

Báo tây cho hay tin rằng ở một tỉnh thành Hy-lạp hôm lễ Ascension mới rồi, bỗng đạo tới nhà thờ vắng mặt hết, không thấy một ông nào ra làm lễ và giảng kinh.

Hỏi lại, té ra nguyên nhơn là các nhà tu hành này mấy tháng nay chưa được lãnh lương, nên chỉ các ông rủ nhau làm reo.

Sau nhờ có bề trên trong đạo và sở cảnh sát can thiệp, các ông mới chịu làm phận-sự tôn giáo như cũ.

Chúng tôi cho các ông thầy tu này còn thua mấy ông thầy chùa ở xứ mình xa, vì họ không chịu nổi sự khổ hạnh. Đã xuất thân tu hành, còn ham bổng lộc nổi gì. Các ông lại từa cả phần nhiều anh em làm báo xứ ta nữa. Thiệt vậy, thiếu gì anh em làm báo bị ông chủ đề lương bổng lôi thôi chậm trễ, hẹn nay hẹn mai hoãn, thế mà anh em ta cứ vui lòng bộp bộp và siết cứng giấy nịt lại mà làm văn viết bài được mới là hay.

MỘT DẤU TẤN HÓA

Y chúng tôi muốn nói đến dấu « tấn hóa » của họ La, vì ai cũng thấy, từ khi Tòa xử đến giờ, hề có dịp thì « La Dépêche » thấp hơi chen cật với « La Lutte ». Trong vụ bắt Hồ-hữu-Tường mà mấy người nữa vừa rồi, chính « La Dépêche » cho hai cột dài để tố giác những sự lộn mề gà này nọ, trong bót lính kín.

Coi bộ lúc này có thế, nên họ La mới kiếm chỗ dựa nương. Hồi nào ông ta làm cao nay ông ta hạ mình như vậy, đó cũng là một cái chứng chớ bảo cho ta biết rằng:

« Là chánh trị mà không thay đổi ý kiến, chỉ có mấy thằng đại mà thôi. »

SHERLOCK HOLMÈS Ở ĐÂU?

KHÔNG cánh mà bay, 66 ngàn đồng của Kho bạc Châu-độc mất thật là màu-nhiệm vô cùng.

Theo các bạn đồng nghiệp hằng ngày của chúng tôi thuật lại, thì trước khi gửi xuống cho nhà băng Đông Pháp ở Cần-thơ, thì người ta niêm phong vào thùng một cách cẩn thận, bần bời, trước mặt quan Kho bạc Châu-độc và người đại diện. Nhưng người ta niêm phong rồi, mà để hai ngày mới chịu tổng đi.

Cái kỳ hạn hai ngày này, thật khiến cho ta ngờ vực nhiều lẽ lắm.

Theo phép gởi bạc trong các công sở nhà nước xưa nay, hề bạc đếm đủ rồi thì niêm phong buổi mai thì buổi chiều đi; niêm phong buổi chiều, thì mai sáng phải đi liền, chớ không có ai để một số tiền to nằm lơ lửng đó hai ba ngày như một mớ giấy vụn bao giờ.

Ái đặt tay mặt thọc tay trái vào đây?

Không phải là thiên lý nhân, bây giờ mình chỉ có nước kêu: « Nào Sherlock Holmes ở đâu? »

Nhà mật thám của Conan Doyle kiểm giấy số mất cũng hay mà kiểm hột xoàn bay lại còn tài hơn nữa.

Ở đường Catinat chắc không thiếu gì đệ tử tài tình của Sherlock Holmes.

Vậy hãy ra tài đi, hỏi các ông Sherlock Holmes, còn đợi chừng nào nữa?

Nếu vụ 66 ngàn đồng này mà tri nguyên ra được, thì các ông sẽ ngó ngay mặt La Dépêche mà bảo cho họ biết rằng:

— « Các ông coi đó, chúng tôi bắt được quân gian này cũng đã bắt được quân-gian tuyên-cử kia vậy. »

MÉLODIA

Đờn khéo nhưt
Nam - kỳ của
H. K. LE-YEN
-:- SAIGON -:-

Cái phép nghe được ngàn dặm

QUÍ THẦY Ở MIỀN HẬU GIANG
CÙNG QUÍ ÔNG

Xem tiêu-thuyết râu thấy Thiên-lý-nhân, Định-phong-nhĩ có tài thấy rộng nghe xa, tưởng là cái phép trời sanh, người đời khó học được. Nay hiểu ra thì phép ấy dễ quá, bây giờ còn giới gấp mấy hồi xưa, thì có gì đâu quý ngài muốn được như Thiên-lý-nhân, Định-phong-nhĩ nghe thấy đầu trời mau đến tiệm bán sách:

CHÂU-VĂN-CHƯƠNG

Librairie-Papeterie

3, quai Tân-phủ-Đông

SADEC

mua các thứ báo pháp và quốc-âm ở Trung-Nam-Bắc coi những tin tức giờ chót, mà nhưt là những báo-hi và sách vở của:

MESSAGERIES - HACHETTE

gởi đến mỗi kỳ tàu, có đủ thứ báo bản về tin tức năm châu, văn-chương, khoa-học, mỹ-thuật v.v. những thứ báo danh tiếng ai cũng ưa đọc là:

Illustration. Candide. Gringoire. Nouvelles Littéraires. Les Deux Mondes. Lu, Vu. Petit Parisien etc...

và nhiều thứ báo nói về Chớp-bóng, hải hước, hoạt kê v. v...

Quý ngài ở miền Hậu giang muốn đọc thứ báo nào xin biên thư gởi cho chúng tôi, cập theo hủ: ít số tiền trả trước. Mỗi kỳ quý ngài sẽ được báo rất sớm, khỏi mỗi lòng trông đợi.

Chúng tôi cũng có làm đại-lý những tiêu-thuyết kỳ tình võ-hiệp và các thứ sách Bắc, đồ văn phòng rất mỹ-thuật, và đồ dùng của học sanh, mỗi mỗi giá rẻ không đầu bằng. Mua sĩ có giá đặt biệt. Xin viết thư thương nghị.

Đây là bạn tri-âm của các học-sanh Nam-Nữ



20.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon:

NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.

Đại lý cõi Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon.

Nhứt thiết thơ từ, và
tiền bạc về báo MAL,
xin độc giả nhớ gởi
ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

-:- SAIGON -:-

JOSEPH LUÔNG XÀI NẶNG A.A.

NẾU ông chủ báo *Mai* chịu, và nếu báo *Mai* dư chỗ, thì tôi sẽ đăng lại bài tôi phê bình cuốn *Việt Văn Qui Tắc* của ông Luông, mà không phải sửa đổi đi một nét chữ nào.

Trái trở lại, tôi sẽ thêm cái phần mà, vì tôi nhơn tay, đối với một cái công trình 376 trang chữ in, tôi đã bỏ bớt đi lúc ấy.

Tôi không muốn nói nhiều với ông Luông. Song ông đã có bài đăng lên báo *Mai* cực lực công kích tôi, bài ấy lại thấy đăng lên trang văn-chương của báo *Saigon*, cho nên hôm nay tôi lại có mấy lời này.

Ông Luông, chắc là cá lăm, ít nữa là cá lăm trong trí. Không thể sao ông lại mượn lời một người xưa mà bảo tôi « uốn lưỡi bảy lần » rồi sẽ nói ? Nếu như ông uốn lưỡi bảy lần mỗi khi nói một lời thì viết ra những 376 trang chữ in ông uốn lưỡi mấy lần ? Đầu, thử làm toán nhơn xem. Mỗi trang sách của ông ít ra cũng lối 400 tiếng. Vậy thì ông đã phải uốn lưỡi : $7 \times 400 \times 376 = 1\,052.800$ lần ! Ghê chưa ! trên một triệu lần.

Tôi đâu có cần phải uốn lưỡi nhiều như ông vậy.

Duy chỉ thấy ở dưới chót của một trang nọ của quyển sách ông, có một lời chú, lời chú chỉ có một chữ nh - xiu, chữ ấy là *psychologisme*, duy chỉ thấy một chữ con ấy mà tôi biết ông Joseph Luông - Ngọc - Luông không có uốn lưỡi bảy lần như ông đã dạy.

Vì nếu ông uốn lưỡi bảy lần thì đâu có mà ông viết đối-đặc-sệt như vậy.

Song mà đã không có phương pháp, đã học lộn xộn, thì dầu cho uốn lưỡi bảy triệu lần, cũng viết bậy ra chữ *psychologisme*, để thế cho chữ *psychologie*.

Duy chỉ thấy một chữ bậy bạ ấy, mà tôi để ý đến 376 trang sách của ông Luông

Tôi bèn phê bình. Tôi chỉ phê bình tiêu cực. Tôi nghĩ rằng, nói cái dở thì lộ cái hay. Hễ chỉ chỗ dở không bao nhiêu, thì còn lại nhiều cái hay cho ông Luông. Thế mà ông Luông rầy quá.

Ông mắng xéo tôi là « đau óc ». Dầu cho đau óc thật cũng

chưa sao, miễn cho lời nói kia chưa sai, thì người không đau óc người ta cũng xem làm đúng được.

Nơi ông Luông, nói không biết nững ở nhà hội Khuyển-Học, tôi e cho thần-kinh-hệ không được vững lắm chăng ?

Tôi nói rằng cái tên *Việt-văn Qui-tắc*, nó không đúng với cái nội dung của nó. Một hai ông Luông bảo rằng ông nói đúng đắn. Rồi ông kể bao nhiêu những cái *qui-tắc* trong quyển sách của ông.

Tôi đâu có cần lấy những *qui-tắc* ấy mà định nghĩa cho sách ông, tôi đâu phải không biết đây là *qui-tắc*. Song mà tôi nói sách ông không được có tên *Việt-văn* (nhớ nhé ?) *qui-tắc*.

Trừ ra một vài cái *qui-tắc* nho nhỏ nói về *Việt-văn*, còn thì sách ông toàn là nói về *văn chương* (nhớ nhé ?) *qui tắc*, bất kỳ đem đặt vào văn nước nào cũng được cả. Như thế là « văn chương *qui-tắc* » chứ.

Cho nên tôi bảo rằng sách ông là một thứ *tu-từ-học* (rhétorique).

Không cần biết rằng tôi thông minh hay dốt. Không cần biết rằng tôi có thêm đọc *tu-từ-học* hay không. Không cần. Chỉ cần biết sách ông là *tu-từ-học*, chứ không phải là *Việt-văn* (!) *qui-tắc* thì là đủ rồi.

Tu-từ-học, trọn thể phiên phức, ngày xưa phải kinh viện (Scolastique) học tập, thì nay đã đẹp mắt ở các trường. Chính ông Luông cũng nói « người ta không bỏ cả *tu-từ-học*, song bỏ nhiều khoản phiên phức và chỉ dạy qua những phép văn hoa đại khái thường dùng... »

Còn tôi thì nói sao ? Tôi đã nói ; « ... Trong khi trải qua mấy trang giấy đầy-đặc chữ, tôi nghĩ luôn đến quyển *Tu-từ-học* (rhétorique) mà bây giờ người ta không còn đem ra dạy học trò như xưa kia ».

Đây, tôi nói quyển *tu-từ-học*, người ta dẹp lại. Tôi không nói rằng người ta đã dẹp hết các phép *tu từ*.

Bởi vì, hễ dẹp *tu-từ*, thì dầu cho nói một tiếng cũng sai, bất luận tiếng ấy là *psychologisme*, hay là *aphasie* (nghĩa là cách

uốn lưỡi bảy lần, hay là cách cá lăm).

Tôi không biết phải cải lại với ông Luông theo từ đoạn hay không.

Trong bài phê bình của tôi, tôi nói rằng tôi không thấy ông Luông dùng phương pháp phân tích và *qui hợp* là chỗ nào, trái với lời ông đã nói ở đầu sách.

Tôi lại nói ông chỉ « dựa theo một, hay là nhiều bốn *tu-từ-học*, rồi tìm trong văn *Annam* những chỗ đã thấy nói trong các bốn kia để rút những thí dụ thích ứng. »

Đó là một cái phán đoán về sự thật (jugement de réalité) của tôi. Không phải khen hay chê gì cả. Không phải là phán đoán về giá-trị (jugement de valeur).

Tôi nói là nói về cái phương pháp ông viết sách kia. Ông nên xét con mắt ra mà đọc lại câu ông đã viết :

« Tác giả nương theo phương pháp phân tích (analyse) mà chiêm nghiệm nguyên liệu của các lối văn, và theo phép *qui hợp* (synthese) mà soạn ra sách này. — V. V. Q. T., trang 4. »

Nếu ông mà hiểu cái nghĩa của mấy tiếng « *Việt văn qui tắc* » của ông đã viết, thì ông phải « chiêm nghiệm nguyên liệu », phân tích nó, tìm lấy cái đặc-trưng của *Việt văn* mà phổ ra. Có như thế, tôi mới hiểu phân tích là gì, và *Việt văn qui tắc* là gì.

Đàng này, không. Tiếng, thì nói *Việt văn qui tắc* mà thật thì là *tu-từ-học* và thay vì phân tích nguyên liệu để tìm *qui tắc* của việc văn, ông lại đọc *tu từ học* rồi trở lại phân tích cái gì nữa không biết.

Cách ông làm việc thật là không có *khóa học* chút nào hết. Ông Luông ơi !

Thế mà ông nói chuyện *luận-lý-học* dạy ông phân tích và *qui hợp* này nọ.

Luận lý học nào đâu mà bắt nhân ác đức làm vậy ?

Nói *luận-lý-học* chỉ mà ông kết luận bằng những cái ý không thể nào tìm thấy mầm mống gì ở đại-tiên-đề (prémisse) cả.

« Tác giả có lối dịch âm những tên riêng kỳ quặc, theo lối các cổ đạo dịch tên thánh. Ông thánh *Phao-lô* là ông St Paul... Ông *Lương ngọc Luông* viết *La Ruy Ve* thay vì *La Bruyère*... »

Đây tôi chỉ nói như thế.

Thế mà, vượt ra xa lắc đại-tiên-đề ông Luông dám hỏi tôi :

« Ông nói mấy cái tên dịch âm này kỳ dị, vậy chớ tên *Montesquieu* mà đọc là *Mặc* (sic) *Đức Tư Khoa* (sic) tên *Rousseau* mà đọc *Lư-Thoa*, v.v., thì nghe không kỳ hay sao ? »

Tôi đồ ông kiểm chỗ nào mà thấy tôi nói đọc *Lư Thoa* không kỳ dị. Chỉ kiểm trong cái phép *phân tích* (analyse) hổng bét của ông bọ may có thấy chăng.

Thôi ông đừng học phân tích nữa. Ông nên kiểm người ta mà học *phân tâm* (psychanalyse) là hơn, và không chừng sau nó sẽ giúp ông biết phân tích biết luận lý, đặng mà phân tích lại quyển *Việt văn qui tắc* của ông coi có phải nó là văn chương *qui tắc* không.

Về hai chữ *gan* và *xương* mà ông Luông cho là dư trong câu: *Oai trời một lưỡi thương phương*.

Run gan đặng nịnh, ghé xương lủ tã.

Ông Luông cũng cố cái cho rằng hai chữ ấy dư !

Ông bảo *run* không cũng đủ, cần chi *run gan*.

Tôi đồ ông, vậy chớ khi ông *run* thì *run gân* hay *run gan* ? Về khi ông ghé là ghé cái gì, ghé *xương* hả ?

Thêm hai tiếng *gan* và *xương* nghĩa nó khác nhiều lắm. Tôi đồ.

phải còn cần cái nghĩa cho nhà dạy làm văn nữa chăng — Còn nào tôi có bảo nó không dư không thiếu là vì nó ở trong câu thơ sáu chữ đầu ? Ai điên gì mà nói đại như vậy ?

Còn nhiều cái chi tiết lật vặt nữa tôi không muốn cãi với ông nữa.

Tôi còn nói một chút nữa về cái điều mà ông nói « phê bình thì dễ, thực hành thì khó ».

Phê bình là ngẫm cái nghĩa biết. Biết mới phê bình được. Mà biết là khó, chớ đâu có dễ. Ông Luông tưởng tôi phê bình ông một cách khinh phũ. Không đâu. Tôi bấy lâu ghét thứ văn chương văn hoa, nên không thể nào ngồi mà viết *tu-từ-học* là thứ không ích gì cho lắm. Còn viết thứ *tu-từ-học* mà trảm *tu-tướng* trời, chúa, phật trong ấy thì quyết là điều tôi không thể làm. Mà nếu tôi chưa công kích là tại tôi chưa có thì giờ.

Tôi viết nhiều quá rồi, không thể uốn lưỡi nhiều lần được. Có điều gì quá đáng ông Luông đừng chấp nhé ?

Còn về chương trình tú tài có *tu-từ-học* hay không, thì xin ông Luông hãy hỏi ông *Cử-nhân* *Đoàn-quan-Tấn* người quen ông A. A.

Mme TRU'ONG-VĂN - HUÂN

200 Rue d'Espagne SAIGON

ĐỦ ĐỒ THEU — NÚT ÁO — REN :: :: POUDRIERS ĐỦ KIỀU :: ::

CÓ NHỮNG THUỐC LẬU VÀ THUỐC LẬU NHƯNG

THUỐC LẬU

HIỆU BÀN TAY CỦA LỢI-SANH-ĐƯỜNG MỚI TRỪ ĐƯỢC TUYỆT NỌC VÀ VI TRÙNG LẬU

BỊNH LẬU HAY MỚI PHÁT ĐỀU CHỮA :: :: MAU LÀNH CẢ :: ::

MỖI VE LỚN UÔNG 5 NGÀY 1 \$ 00

A. P. A. - BUT-SON 433 2 Rue Paul Blanchy - TANDINH

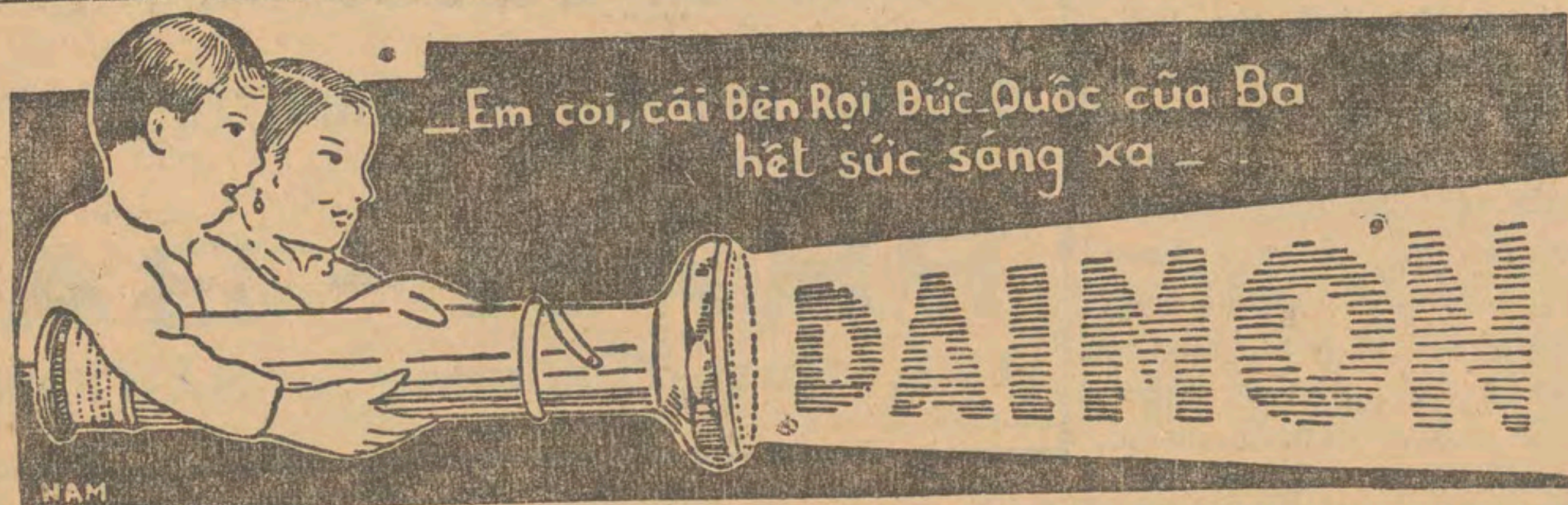
ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần Có bán ở các nhà thuốc và nhà thuốc J. MUS ở Saigon

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN CHOLON

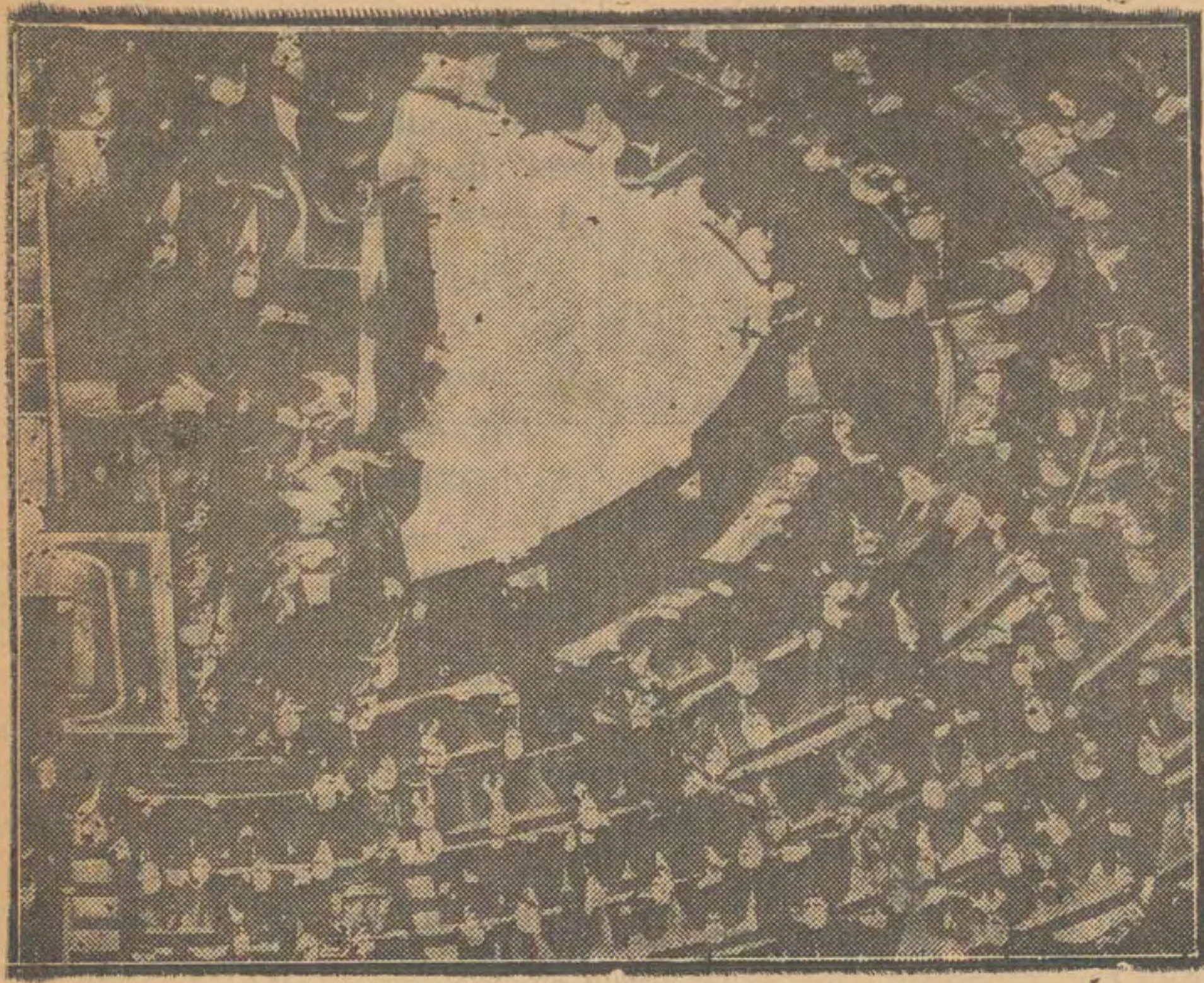


Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bậy. Pilles DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý: NGHỆ-SANH HIỆU (Tiệm đồng hồ)

15, rue Schræder, Saigon

ngang hông chợ mới bến xe đò Thủ Đức



lúc với nhau. Bởi đó, về sau nước Anh có hai nghị-viện lập ra cho tới bây giờ: Quý-tộc viện (Chambre des Lords) và Chúng-nghị-viện (Chambre des Communes).

Ban đầu hai viện này lập ra cho có chừng vậy thôi, chứ cũng chưa có quyền hành thế-lực gì; nhưng rồi về sau quốc-vận đời đời, dân trí mở mang, và nhứt là từ lúc có một kẻ quyền-thần lên cướp ngôi vua chánh-thống mà xưng đế, sự khôn khéo buộc phải xữ ẽm ở thuận với hai nghị-viện trong nước để họ đồng lòng suy tôn mình ở ngôi vua mới được, ấy từ đó trở đi hai nghị-viện nước Anh trở nên có quyền-hành nhiều và thế lực lớn lắm.

Bây giờ các nước châu Âu xem lại chỉ có hai kiểu cai trị có thể

tất cả châu Âu bắt chước thi hành đều hết.

Đó là nói chuyện thuở trước. Đến sau có trận Âu châu đại-chiến phát sanh ra rồi, từ năm 1920 cho tới bây giờ, những nước thi hành chế độ dân-biểu đều trải qua một thời-kỳ thật là gian nan và thất bại cho chế-độ ấy vô số. Nhiều nước, thuở xưa cũng thi hành chế-độ dân-biểu như ai, nhưng đến thời kỳ này họ đập đổ nó đi mà bày ra chế-độ mới mẻ. Ví dụ nước Nga, nước Y, nước Đức, lâu nay họ thức-hành chế-độ độc-tài, chứ có kẻ gì nghị-viện và dân-biểu theo như cổ-lệ nữa đâu. Ở nước Nga, một tay Staline cai-trị độc-đoán, cũng như Y có Mussolini, Đức có Hitler, hay là Trung-quốc có Tưởng-giới-Thạch; mấy nước này, lâu nay nghị-viện đã đồng cựa, mặc cho nhện phủ rêu phong, và dân-biểu đã bị sa-thải về vườn hết rồi, không ai thêm kẻ.

Chế độ dân-biểu ra đời trải 700 năm, có lẽ đến nay nó phải thất-bại, vô-dụng, để nhường chỗ cho chế-độ mới như ở mấy nước Nga, Y, Đức kia chẳng?

Nhiều người còn tin rằng nó vẫn còn lợi ích cho xã-hội quốc-gia, nhưng mà cốt cách của nó thì đã già yếu củ kỹ rồi, tất nhiên phải thay cốt cách mới mẽ vô cho nó thì mới hợp thời và thích dụng đặng. Tức như ở nước Pháp, có nhà chánh-trị lão-luận như ông Tardieu, mấy năm nay ra sức hô hào mãi về vấn đề duy-tân Hiến-pháp đó.

Trong khi thiên-hạ hoặc đã chế-bỏ, hoặc muốn sửa sang cái chế-độ dân-biểu củ kỹ trái thời kia, thì ở mình đây đang toi ngoi cầu được đi tới cái chế-độ củ kỹ của người ta đó mà vẫn lưng chừng lơ lơ, chưa đâu ra đâu!

T. T.



Dịp may ít có

QUÍ NGÀI,

Muốn có xe máy mới tinh hảo mà giá rẻ. Muốn mua đồ phụ tùng xe máy bán hạ giá. Muốn mua xe máy cũ giá thật rẻ. Có xe máy cũ, muốn đổi xe máy mới mà bù ít tiền. Xin lại tiệm HUYNH-VINH-THÂN số nhà 21 đường Amiral Roze Saigon là một nhà buôn đáng tin cậy, có xe máy cũ, mới đủ hiệu.

Ngoài ra chúng tôi còn bán đủ thứ đĩa hát và máy hát giá rẻ hơn mọi nơi. Và lại nơi đây có: thợ chuyên môn sửa máy hát son xe máy «Pistolet», hàng điện (Soudure autogène), xi-kên khéo, sửa kỹ lưỡng.

Ngài nào mua nhiều chúng tôi có tặng đồ. Xin quý ngài đến viếng thử một lần thì mới rõ lời chúng tôi nói không sai.

HUYNH-VINH-THÂN

21, Amiral Roze - Saigon

DO SỰ TÌNH CỜ MÀ RA

GỐC TÍCH

HAI

NGHỊ VIỆN

NƯỚC NAM TA. ĐỜI VUA HỌ TRẦN, ĐÃ BIẾT HỢP DÂN NƠI ĐỀN KINH-DIÊN HỒI GIẶT NGUYỄN QUA ĐÁNH ĐỀ HỒI Ý DÂN VỀ SỰ NÊN ĐÁNH HAY NÊN HUỀ

CÓ lẽ ai nấy đều biết nhiều nước trong thiên hạ ngày nay, tuy có vua chúa, có tổng-thống, có chánh-phủ, nhưng kỳ thiết chính là hai nghị-viện dân-biểu cầm quyền quốc gia chánh trị trong tay.

Cái chế độ ấy, hiện đang thi hành ở nước Pháp, ở nước Anh, ở nước Mỹ và mười mấy nước khác nữa.

Chắc hẳn nhiều người muốn truy nguyên cho biết cái ý-kiến bày đặt ra hai nghị-viện cầm quyền trị nước như thế bởi đâu mà ra?

Bởi này cốt để trả lời chỗ muốn biết đó.

Không mấy ai dè rằng ý-kiến này cũng như phần nhiều ý-kiến khác xuất-hiện ở đời, do sự tình cờ đẻ ra.

Gốc-tích nó ngộ nghĩnh lắm: Chữ do nhà vua gặp lúc thiếu tiền ăn xài, kêu dân ra hỏi: «giờ kiếm đâu ra tiền cho trăm chu-dụng?», thế rồi lần hồi về sau thành ra có chế-độ dân-biểu và nghị-viện đó thôi.

Thiết vậy, ở Âu-châu về đời trung cổ (moyen âge), mỗi khi một ông vua nước nào cần dùng tiền bạc chi dụng mà tất nhiên phải lấy nơi hồ-bao của dân mới có, ông bèn với những người tai mắt ở trong ba sắc dân nạp thuế khá hơn hết vô chốn trào-ca để hỏi cách «xoay xu». Ba sắc dân đó: một là quý tộc, hai là giáo-hội, ba là hương-dân.

Cuộc nhóm ba sắc dân này tùy theo mỗi vua mỗi xứ mà khác cách-thức nhau. Nhưng đến cái kết-cuộc thì giống y, nghĩa là bắt cứ vua nào, sau khi hỏi dân chỉ về ra cách «xoay xu» cho mình rồi, thì tổng cổ họ về ngay, không cần tới nữa.

Cũng như nước mình hồi đời nhà Trần, giặc Nguyên bên Tàu sang đánh ta, vua Trần với những hạng học thức và phụ-lão trong dân-gian vô trào-dình, nhóm hội ở đền Kinh-diên, để hỏi ý kiến dân tính đối phó với giặc Nguyên thế nào: nên huề hay nên đánh?

Thế là từ xưa nước mình đã tự có cái năm dân-biểu mọc ra rồi,

chứ không phải đến nay mình mới biết trọng dân-quyền hồi dân ý đâu.

Nhưng, chỉ khác là ở xứ Âu-châu người ta, từ cái mầm ban-sơ chỉ hợp dân «xoay xu» mà sau này ra ý-kiến bày đặt chế độ dân-biểu hẳn hoi; còn ở xứ mình, duy có đời Trần có một lần hợp dân hỏi ý đó thôi, tuyệt-nhiên về sau không có trào vua nào biết trọng dân-ý như vậy nữa.

Sự thiết, nước Anh là tổ-quốc của chế-độ dân-biểu khắp cả thiên hạ. Vì chính họ đặt ra dân-biểu mở ra nghị-viện trước hết rồi sau nước Pháp và nhiều nước khác theo gương bắt chước.

Tự-nhiên gốc-tích chia hai nghị-viện cũng bởi nước Anh mà ra.

Nguyên có một lúc, hạng dân giáo-sĩ ở Anh được lệnh vua với nhóm, nhưng họ không muốn nhóm chung với hai hạng dân kia. Các ông giáo-sĩ xin nhóm riêng để bàn định riêng trong phe họ với nhau về sự đóng góp tiền bạc cho nhà vua dùng. Thành ra họ tách riêng hai hạng dân kia là quý-tộc và binh-dân. Hai hạng này đáng lý có thể nhóm chung nhau được, song những người tai mắt trong đám binh-dân và trong đám tiểu-quý-tộc, ngó thấy các ông chủ-hầu quận chúa lớn lao hiên-hách quá, khiến họ nhát sợ, rồi họ thường phải nhóm riêng lên

thi-hành mà thôi: một là quân-chủ chuyên-chế như kiểu Pháp-quốc và Ý-pha nha lúc đó, hai là quân-chủ lập-hiến như kiểu nước Anh.

Thuở trước, nước Anh vốn là nước nhỏ yếu nhưng mà nhờ nói chế-độ quân chủ lập hiến rộng quyền cho dân tham-dự quốc-chánh và có trách-nhiệm hộ vệ nhà nước cũng lớn lao, thành ra bước sang đầu thế-kỷ 18, nước Anh trở ra một viên tướng tài là Maribongth đem binh đánh đóng giệp bắc tới đâu thắng đó, bỗng dựng nước Anh nhỏ yếu vượt lên ngang hàng các cường-quốc đương thời là Pháp, là Áo, là Ý-pha-nho. Nhờ đó các nhà vận động chánh trị, các nhà nghiên-cứu chánh trị đua nhau ca tụng và thâm phục Hiến-pháp của Anh. Rồi nhiều nước thấy hay liền bắt chước.

Nước Pháp, trải qua nhiều cuộc biến-động lớn lao, cũng lập ra Hiến-pháp và bắt chước cái chế-độ hai nghị-viện của nước Anh. Cũng như Anh vậy, Pháp đặt ra Nghị-viện Nguyên lão và Nghị viện Thứ-dân. Giờ người ta quen gọi là Thượng nghị viện và Hạ-nghị-viện. Ban đầu, Hạ-nghị-viện cử ra bởi số cử-tri có chừng, rồi sau mới thực hành phổ-thông đầu phiếu. Thế là nước Pháp trở nên đề-từ nước Anh về chế-độ dân-biểu trước, rồi lần hồi về sau,

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
số và thơm.

NĂM NAY LÀ NĂM THỨ 14 CỦA... LỄ

HƯNG QUỐC KHÁNH NIỆM

NGÀY VUA GIA-
LONG LẬP QUỐC

GAI mừng 2 tháng 5 An-nam mới rồi, tại kinh-đô Huế, đã làm lễ Hưng-quốc Khánh-niệm một cách long-trọng như mấy năm trước.

Nhơn dịp ấy, độc-giả « MAI » ở Huế là ông Phan-thiên-Tuần gợi bài này vô, bồn-báo rất vui lòng đăng, để chư vị độc-giả biết lai-lịch ngày lễ ấy ra thế nào?

Theo như tác giả, thì triều-đình đặt lễ quốc-khánh này ra, muốn chung cả dân-gian đều vui mừng ghi nhớ công-nghiệp Gia-Long khai sáng mà cũng để thế vào ngày Đoàn-đương, mừng 5 tháng 5, là ngày Khuất Nguyên, trung thần nước Sở bên Tàu ngày xưa can-gián vua không được, sanh ra chán đời bực

minh, ôm đá nhảy xuống sông Mich-la mà chết; từ đó người Tàu bày ra lễ Đoàn-đương để cúng Khuất Nguyên rồi xit ta bắt chước theo xưa nay.

Chúng tôi thiết tưởng còn nhiều lễ-tiết khác của Tàu mà ta bắt chước, như Hàn-thực, Trùng-cửu, Trùng-thập v... cũng nên lấy những ngày đáng ghi nhớ trong lịch-sử ta mà thay vào nữa. Ví dụ ngày hai chị em bà Trưng tử trận, ngày Trần-hưng-Đạo phá Nguyên, ngày Lê-Thái-tổ thắng Minh phục quốc, ngày vua Nguyễn Quang-trung đại phá quân Tàu, chẳng phải là những ngày cũng nên làm lễ quốc-khánh ư?

MAI.

AI khỏi-xương ra 1 Hưng-quốc Khánh-niệm mừng 2 tháng 5?

Nguyên-trào ta, từ vua Gia-Long lập quốc đến đời Duy-Tân, trước sau kể mười đời vua, trải hơn 100 năm, nhưng chắc vì quốc sự đa đoan, nên không ông vua nào nghĩ tới sự kỷ niệm Gia-Long lập quốc.

Đến đời vua Khải-Định, mới nghĩ đến ngày nước nhà thống nhất Nam-Bắc và huân-lao lập quốc của vua Gia-Long, như là suy nghĩ trong cuộc Gia-Long lập quốc có nhờ người Pháp giúp khi giới quân lính, nên ngài ưng chọn ngày mừng 2 tháng 5 làm ngày đại lễ Hưng-Quốc Khánh-Niệm. Lại ý ngài muốn thay cái ngày mừng 5 là ngày kỵ của Tàu mà người An-nam đã quen giữ lâu đời. Cái sáng kiến và ý định chọn ngày mừng 2 tháng 5 này, ngài đã đem cho các quan Triều-đình bàn tâu và cũng có quan Toàn-quyền, quan Khâm sứ hiệp ý.

Bắt đầu từ năm 1922, đức Hoàng-đế Khải-Định ra chỉ dụ, chọn ngày mừng 2 tháng 5 An-nam, làm ngày Khánh-niệm Gia-Long Hưng-quốc do Cơ-Mật-viện và Bộ lục tống rao khắp nước cho quốc dân biết hằng năm phải lấy ngày mừng 2 tháng 5 là một ngày kỷ-niệm nước nhà và cũng thế ngày mừng 5 của Tàu. Từ đó tới nay

hình như toàn hạt Trung-kỳ đã quen với lễ mừng 2 tháng 5 hầu khắp và tục lệ cũng kiển mừng 5, dân-gian đã bỏ đi bộn rồi, trừ ra những người quá ư thủ cựu thì vẫn còn giữ.

Năm đầu hết, lễ này cử hành rất long-trọng. Nhà nước ủy ban hội đồng tổ chức cuộc lễ và chuẩn một số tiền để cung phí về các cuộc lễ. Tại Đại-nội, thì lo sửa sang đền đài lại, lo trần thiết, trưng bày nguy nga; tại Phủ-văn-lâu, dựng lầu bằng, bình bạc, cính sửa để vua ngự, cùng các quan Tây Nam ngồi, còn dựng hai tòa nhà dài để cho các bộ-viện tòa sở. Giữa sông Hương có chiếc tam bản to làm trên 10 chiếc dò quá lộng lẫy, có cái cầu tam nổi từ nhà ngự mát Phủ-văn-lâu ra tới chiếc tam bản. Còn có 6 chiếc tam bản của các bộ, và nhiều chiếc của các Ban Khách và của hội nọ hội kia. Lại từ trong nội, cửa Ngọ-môn, ra đến Phủ-văn-lâu đều dựng cửa tam-quang khai hoàn, và bày đủ các cuộc vui chơi.

Về lễ nghi, thì hằng năm nhà nước có trích cho các Chùa một số tiền, để cúng lễ. Về bên Đạo Thiên-Chúa cũng vậy: nhà nước trích số tiền 150 đồng giao Đức Giám-Mục Địa-phận Huế lo cuộc trần thiết và làm lễ lớn tại nhà thờ Phủ-cam. Phải biết Nam-

triều xin bên Đạo làm lễ Khánh-Niệm này rất có ý nghĩa tỏ ý nhớ ơn Đức Giám-Mục Vê-rô có công lớn trong cuộc phục quốc. Trại vua Gia-Long mà dựng thành công cả thế đó, là nhờ có Đức Cha Vê-rô rất nhiều. Nào là phò Đông-cung Cảnh sang Pháp cầu-viện; nào là một nững người Pháp là tướng tài thợ giỏi đem qua nước Nam để luyện quân đóng tàu giúp vua Gia-Long. Có cô g to ơn nặng với vua nước Nam như thế mà Đức Cha có xin tuồng gì cho mình đâu? Chỉ xin vua một việc:



Đức thầy Bá-da-Lộc
tức là giám-mục Vê-rô

là cho các thầy Cả dâng rộng phép giảng Đạo Chúa cho dân Việt-Nam mà thôi. Bởi đó trong cả đời vua Gia-Long, đạo Thiên-Chúa truyền bá ở nước Nam rất thịnh.

Lễ Khánh-Niệm mở ra, đức Hoàng Thượng nhờ quan Khâm-sứ Pasquier chuyển thư xin Đức Cha Lý làm một lễ Kỷ-niệm tại nhà thờ Phủ-Cam để tỏ ơn đức Cha Vê-rô với các quan quân Pháp Đức Cha Lý bèn sửa soạn cho Cố-Thể là cha sở họ đó, và Hội Giáo Phủ Cam lo sắp đặt và bài trí mọi việc. Lập tức cha Thể họp với các viên chức họ cùng dân sự ra công bài trí hết 15 ngày mới rồi, thật là công cuộc to lớn.

Trong nhà thờ trần thiết rất rực rỡ, cả nhà thờ sửa phết lại, trước tiền đàn bắc quá vài ngàn đèn; ngoài sân hai bên tả hữu có dựng lầu-bằng để quan khách ngồi trong giờ lễ, trước cấp dựng một cửa khai hoàn to cao, đỉnh những

bông lá, có bức hoành 4 chữ: « Thiên Tử Vạn Niên ». Tiếp đến sân tròn, giữa có dựng pho tượng lớn: đó là hình đức Giám Mục Vê-rô và hình Đông Cung Cảnh Còn nhớ Đức Cha Hồ ngọc Cẩn có bài tức cảnh như vậy:

« Lễ này nhắc lại cuộc Hưng Bang
« Hai Đấng hiền như chứng rõ ràng.

« Cảnh dựa tình thân lòng hơn hở
« Tay cầm Hòa ước mặt bàn hoan
Đến giữa chầng đàn có dựng
Cung môn, trên có hai chữ
« Khánh Niệm » rất to, bên tả có bức hoành 4 chữ: Hưng quốc Khánh niệm bên kia bốn chữ Thiên Tử thái bình. Thẳng đến tòa Giám Mục đều có dựng cửa và cũng trang hoàng rực rỡ, còn cờ xí, đèn sán, giấy hoa, thời thì vô số. Cuộc trần thiết này... thật Hội giáo Phủ Cam rất có công phu và chịu tốn bao tới 4, 5 trăm bạc, song bồn đạo đó rất vui lòng vì có dịp tỏ mình cùng công dân cùng chung phận với tổ quốc.

Đến ngày lễ: Chiều lại, trong thanh sủng phát liên thanh, tại Sông Hương có luau vài ngàn chiếc dò và tại tòa Giám Mục: cùng Thánh Đường Phủ Cam đều thấp đèn đủ trăm thức ngàn cách, sáng rạn quá ban ngày. Đêm sau cũng vậy. Qua rặng ngày lễ, thì thiên hạ từ xứ kéo đến tại Nhà thờ Phủ Cam đông quá kiển cỏ. Lối 7, 8 giờ lệnh phát, trong cung vua có lễ thiết Triều, bá quan Tây Nam tề tựu để chào đức Vua.

Đến 9 giờ, tại nhà thờ Phủ Cam hành Đại lễ, có đủ các hàng Giáo sĩ, cả hai Nhà nước, đủ hết các quan văn võ lớn nhỏ châu lễ, Cụ lớn Thân Thần Tôn thất Hán di Khâm Mạng cho Hoàng-Đề Khải-định, còn cụ Lại thì đại diện Chính phủ Nam Triều, bên Bảo Hộ có quan Khâm. Hát lễ có các thầy Thần học Phủ xuân, còn ấy, thì có đội nhạc nhà nước cử nhạc. Ấy cái lễ gồm tách chắt Quốc gia lẫn có Tôn giáo, hai chữ đề huề chiếu dọi trên 4 cửa Pháp Nam Lương Giáo. Ta thử coi bài thơ sau này cũng của đức cha Hồ gồm đủ tâm tình cả cuộc lễ:

« Kính chúc Ngô Hoàng vạn tuế
vinh,
« Nam Triều Đại Pháp đặc
khương ninh,
« Bi Nhu Ba Lộc trường an cảnh,
« Long Phụng lưỡng hưng vinn
toại linh.

Ấy là lễ Khánh-Niệm Quốc-gia, Tôn Giáo cử hành tại Thánh-đường Phủ-Cam.

Còn tại các chùa ở chư sơn tịnh

Thừa Thiên cũng có lễ cúng. Tại chùa Thiên Mục cũng trọng thể hơn, có các quan phải bộ lễ bái, ở các chùa, các Tôn lảnh, như là lảnh vua Gia Long thì làm lễ đặc biệt hơn hết.

Ở đại-nội, Vua có ban yến cho các quan lớn tây nam. Chiều lại có cuộc đua dò, đua ghe, đấu thú, tối có duyệt binh, đấu đèn, đốt pháo bông rất kiêu, múa Thiên cầu, múa Long hổ, múa Bát-dật, múa hèo. Ngoài sông thả thiên thung thiên đăng, thả các chiếc Tam bản, bông thuyền, có vua ngự, thiên hạ đi coi đông quá.

Nhơn dịp có lễ Hưng quốc Khánh Niệm đầu hết, nhà vua ân xá cho tù chánh trị được về rất nhiều. Như là những người văn bào thân sĩ đã bị can vụ « Đông Bào » 1908, bị án đầy Côn-nôn, Lao-Bảo. Đức Khải-định muốn giáng phúc cho một ít người đảng phục chức lại. Bởi đó ngày 22 Avril 1923, ngài hạ chỉ ân xá cho mấy chục ông cũ ông tú như sau đây, trong đám này có Phan Khôi là tay viết báo nổi tiếng, ai này cũng dư biết.

Hoàng-văn Khái, cũ nhưn Thanh hóa; Nguyễn-Soạn, cũ nhưn Thanh hóa; Lê-trọng-Nhi, cũ nhưn Thanh hóa; Châu-đình-Trạc, vô cử Nghệ an; Lê-văn-Uân, Giải nguyên Hà tĩnh; Võ-bá-Hiệp, cũ nhưn Thừa thiên; Lê-bá-Trinh, cũ nhưn Quảng nam; Hồ-sĩ-Cảnh, cũ nhưn Quảng nam; Ngô-Diệm, Tú tài Quảng nam; Nguyễn-Ngô, học sanh Quảng nam; Hồ-sĩ-Tạo, Tấn sĩ Bình định; Lê-duy-Tá, Tú tài Thanh hóa; Ngô-đức-Kể, Tấn sĩ Hà tĩnh; Đặng-văn-Bá, Cũ nhưn Hà tĩnh; Hoàng-thúc-Kháng, Tấn sĩ Quảng nam; Phan-ti-úc-Duyệt, Cũ nhưn Quảng nam; Phan-Khoi, Tú tài Quảng nam; Lê-quang-Vi, Tú tài Quảng nam; Nguyễn-Huyền, Tú tài Quảng nam; Nguyễn-nho-Trần, Tú tài Phú yên.

Có 9 ông đứng đầu hết lúc ấy đã từ trần mặc lòng triều đình cũng cứ khôi phục khoa danh lại cho.

Đại khái, cuộc lễ Hưng quốc Khánh niệm ban đầu như thế. Từ đó tới nay, mỗi năm tới ngày mừng 2 tháng 5, ở triều-đình và bên nhà thờ Phủ Cam cũng đều làm lễ long trọng như trước. Và mỗi năm đến lễ ấy, nhà vua cũng hạ chỉ ân xá cho ít nhiều tù phạm và các ty sở Nam triều cũng Bảo-hộ ở toàn hạt Trung-kỳ đều nghỉ làm việc một ngày.

PHAN-THIÊN-TUẦN, (Huế).

Muốn có... bức hình thiết khéo
hình rọi thiết có giá trị

Xin mời lại:

NATUREL PHOTO

(Kể rạp hát Tân-định)

293-295, Rue Paul Blanchy - SAIGON

Thơ từ và mandat xin đề Mme LÊ-QUÝ-THỚI

DIỀU CẦN THIẾT

Nếu quý vị nào vườn phải bệnh phong-tình nên nhớ đến thuốc Cứu cấp hoa liễu hoàn mỗi hộp 0 \$ 40 chính là một người bạn rất thật âm và sốt sắng cho quý vị dặng mau dứt bệnh và ít tốn tiền. Khi đã dẹp yên mũi giặc ghê gớm ấy lại cần phải thân thiết với người sẽ là bạn quý hóa của quý vị nữa, ấy là thuốc Tam nhân thất khí hoàn hộp lớn 1\$20 nhỏ 0\$60 để bổ dưỡng cho sau này khỏi đau thận, trệ khí di-tinh hay là lở con mắt.

NHÀ THUỐC NGUYỄN-VĂN-CUNG CAO-LÃNH

Chi nhánh NGUYỄN-VĂN-CUNG Cao-lãnh, N° 7, Route Provinciale 15 à Giadinh - Maison CŨU-CHAU (chi nhánh Nguyễn-văn-Cung) au Marché de Camau - HUỲNH-TRÍ, 15-15 bis, Rue Ohier Pnom-Penh - TRẦN-VĂN-THÂN, Place du Marché Sadec.

Trên 500 Đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

CÂU CHUYỆN BIỆN CHỨNG PHÁP

TỪ HẠT LÚA CỦA ENGELS TỚI HẠT LÚA CỦA HẢI TRIỀU

(Tiếp theo và hết)

THAY ĐỔI VỀ PHẨM LƯỢNG

Bây giờ chúng ta hãy trở lại cái mộng và cây lúa. Cái mộng gặp chỗ đất ẩm-thấp điều-hòa thì lớn dần lên. Nhưng khi nó hãy còn nằm trong vỏ hạt lúa thì nó vẫn là cái mộng mà thôi: sự tiến-hóa chỉ có tiệm-tiến, chỉ có sự thay đổi về số-lượng.

Đến khi vỏ hạt lúa nứt ra, cây lúa con mọc lên, thì không còn cái mộng nữa. Cây lúa có cái hình thể khác hẳn với cái mộng.

Đến đây là sự thay đổi về phẩm-lượng, nghĩa là có bột-phát rõ ràng. Thế mà bạn H. V. lại không nhận thấy.

CHẾ-ĐỘ 1936 KHÁC

CHẾ-ĐỘ 1900

Luận về lịch-sử tiến-hóa của xã-hội, Hải-Vân nói rằng chế-độ tư-bản năm 1936 có khác chế-độ tư-bản năm 1900, nhưng không phải là cái hủy-thể của chế-độ hồi 1900.

Thật là một câu quả quyết quá mạnh dạn. Chắc là vì năm 1936 chúng ta cũng sống dưới chế-độ tư-bản như năm 1900, nên H. V. mới nói như vậy.

Nhưng chúng ta chỉ đem những cái đặc-điểm của chế-độ tư-bản năm 1900 mà so sánh với những cái đặc-điểm của chế-độ ấy năm 1936 thì sẽ thấy sự sai lầm của H.V.

Hồi 1900, tư-bản chủ-nghĩa còn nằm trong thời kỳ tự-do phát-triển, tư-bản mới tập-trung, các hội tư-bản mới thành lập; chia phần mười còn đương nằm trong vòng tự-do cạnh tranh (libre concurrence).

Đến 1936, bao nhiêu cơ-quan sanh-sản đều tập-trung trong tay một bọn tư-bản tài-chánh, không còn một ngành kỹ-nghệ nào mà không nằm trong lưới của các công ty độc quyền. Các nước tư-bản đã vì quyền lợi mà xâu xé nhau v. v. .

Nói tóm lại, chế-độ tư-bản hiện thời khác hẳn với hồi năm 1900, khác về nhiều phương-diện, cho nên muốn gọi cho đúng, người ta gọi là đế-quốc chủ-nghĩa, chứ không phải là tư-bản chủ-nghĩa như ngày xưa nữa.

Mà chính đế-quốc chủ-nghĩa lại sẽ đưa chế-độ tư-bản đến chỗ cuối cùng, cho nên có thể nói rằng chế-độ tư-bản 1936 là hủy-thể của chế-độ tư-bản 1900 vậy.

TIẾNG HỦY-THỂ CỦA MARX

Viết đến đây đã dài, nhưng tôi chỉ mới đi vòng quanh mà thôi, chứ chưa vào tận sào-huyệt. Đi vòng quanh mà cũng chưa giáp vòng được, bởi vì muốn cho giáp vòng thì phải còn biện luận về lịch-sử triết-học, về nguyên-nguyên của chế-độ tư-hữu tài-sản, v. v. .

Phạm-vi bài này chỉ nói về biện-chứng-pháp, nên tôi chỉ biện-luận về những ý-tưởng có quan hệ đến biện-chứng-pháp mà thôi.

Đại ý bài phê-bình của H.V. là nói rằng hủy-thể của hủy-thể là những hạt lúa do cây lúa sanh ra, chứ không phải như anh H. T. lầm tưởng: Hủy-thể của hủy-thể là cây lúa.

Nói rằng hủy-thể của hủy-thể là cái này chứ không phải là cái kia thì thật là vô nghĩa. Chữ hủy-thể của hủy-thể phải đi kèm với quyết-thể và hủy-thể luôn luôn. Bộ ba ấy ta không thể nào tách riêng ra được.

Như trước kia tôi đã nói, chữ hủy-thể của hủy-thể dùng để chỉ sự thăng-bình lập lại sau khi sự thăng bình đầu tiên bị hủy hoại đi. Vậy thì nó phải tùy thuộc với cái hình thức đầu tiên, (nghĩa là cái quyết-thể), tùy thuộc với những mối xung đột (nghĩa là cái hủy-thể), và tùy thuộc với cái giai đoạn trong lịch trình tiến hóa (étape du processus) mà chúng ta muốn nghiên cứu.

HỦY-THỂ CỦA TƯ-BẢN

Lấy hạt lúa làm quyết-thể, nếu chúng ta muốn nghiên-cứ cái giai-đoạn tiến-hóa từ hạt lúa đến cây lúa thì trong đó hủy-thể tất nhiên là cái mầm, mà hủy-thể lại là cây lúa.

Nếu chúng ta muốn nghiên-cứ cái giai-đoạn tiến-hóa từ hạt lúa đến những hạt lúa về sau, thì cây lúa là hủy-thể mà những hạt lúa do cây ấy sanh ra là hủy-thể của hủy-thể.

Luận về lịch-sử tiến-hóa của xã-hội, nếu chúng ta lấy chế-độ tư-bản làm hủy-thể và muốn nghiên-cứ giai-đoạn từ chế-độ tư-bản đến xã-hội chủ-nghĩa thì biện-chứng-pháp cho ta thấy rằng hủy-thể là giai-cấp vô-sân, mà chế-độ xã-hội là hủy-thể của hủy-thể.

Còn nếu chúng ta chỉ nghiên-cứ tại sao trong chế-độ tư-bản lại phát sanh ra những cơ-quan

độc-quyền, thì chúng ta sẽ thấy sự tự-do cạnh tranh là cái hủy-thể, vì nó mà tư-bản tập-trung, vì nó nên mới phát sanh ra cái hủy-thể của hủy-thể là các cơ-quan độc-quyền (monopoles).

CÁCH DÙNG BIỆN CHỨNG PHÁP

Xem như những ví dụ trên kia, thì hủy-thể của hủy-thể khi thì là cây lúa, mà khi thì là những hạt lúa, khi thì là xã-hội chủ-nghĩa mà khi thì là sự tự-do cạnh tranh v. v. .

Biện-chứng-pháp là một phương pháp rất rộng để giải thích sự tiến hóa trong vũ-trụ. Chúng ta có thể dùng nó để giải thích những lịch trình tiến hóa lớn lao, cũng như để giải thích những giai đoạn nhỏ trong các lịch trình ấy.

Vậy thì cái ví dụ của Hải-Triều đâu có sai với ví dụ của Engels, cũng vẫn là đúng với biện chứng pháp.

Tôi nói hơn nữa: muốn dùng ví dụ để giải thích biện chứng pháp cho đúng, cho rõ ràng, dễ hiểu thì phải dùng cái trứng gà của Marx, hay là hạt lúa của H.T. chứ hạt lúa của Engels không được hoàn toàn. Vì lẽ gì, xin bày giải sau này:

ĐẶC-ĐIỂM CỦA BIỆN CHỨNG PHÁP

Biện chứng pháp có ba đặc-điểm cốt yếu:

- 1.) Trong vũ-trụ không có cái gì là không phải biến chuyển. Ở đâu chúng ta cũng nhận thấy sự chuyển động. Cái gì cũng thay đổi cả.
- 2.) Nguyên nhân làm cho sự vật biến đổi và tiến hóa là những mối mâu thuẫn.
- 3.) Sự biến đổi không phải về số lượng mà thôi, mà còn về phẩm lượng nữa, nghĩa là kết quả sanh ra một cái mới, khác với hình thức cũ.

THÍ DỤ CỦA ENGELS

KHÔNG RÕ

Trong cái ví dụ của Engels, sự biến đổi thì hiển nhiên rõ. Nhưng về chỗ mâu thuẫn thì ví dụ không

được rõ ràng như cái mộng ở trong hạt lúa hay là con sinh trùng ở trong cái trứng.

Lấy cây lúa làm hủy-thể, chúng ta không thấy rõ sự phát triển của những mối xung đột nó phá mất cái bản thể của hạt lúa đi; còn lấy cái mộng lúa làm hủy-thể thì thấy sự xung đột từ trong bản thân của hạt lúa mà lớn lên.

Đến cái đặc-điểm thứ ba của biện chứng pháp, ví dụ của Engels lại càng bất thông hơn nữa. Điều cần nhất, là phải làm cho người ta nhận thức sự thay đổi về số lượng.

Con gà con ở trong cái trứng nở ra, cây lúa con ở trong hạt lúa mọc lên, đó là những hình tượng rõ ràng và dễ hiểu của cái hủy-thể của hủy-thể. Người ta nhận sự tiến hóa từ một hình thức này đến một hình thức kia, mới hơn khác hơn, trình độ cao hơn cái cũ.

Theo hạt lúa là con bướm của Engels thì người ta chỉ thấy cái trứng tiến đến số trứng, hạt lúa tiến đến một chệp lúa, nghĩa là chỉ thấy sự thay đổi về số lượng mà thôi.

Chính Engels cũng nhận như thế, nên mới có câu: Vì «cốc loại biến hóa rất chậm, nên ta ít thấy rõ sự thay đổi của hạt lúa về phẩm lượng».

Ở giữa một cái ví dụ người ta thấy rõ và một cái ví dụ người ta ít thấy rõ, cái nào hoàn toàn hơn cái nào, tôi tưởng không cần nói nữa.

HẢI-VÂN MẬP MỜ

Hải-Vân bình như không nhận thấy chỗ đó. Dựa vào hạt lúa và con bướm của Engels, bạn dần dần nhiều cái ví dụ khác. Nhưng mấy cái ví dụ ấy đã không giúp cho chúng ta hiểu thêm về biện-chứng-pháp, mà lại truyền nhiễm cho ta nhiều ý tưởng mập mờ nguy hiểm: nào là triết-học thời cổ đại là một thứ triết-học duy-vật; nào là đến khi nông nghiệp phát triển, tài sản công cộng làm chướng ngại cho sự sanh sản; nào là tài sản tư-hữu khi nông nghiệp lên đến trình độ cao rồi, thì lại trở ngại cho sự sanh sản vãn vãn.

Về thời cổ đại ở Hy-Lạp vẫn có những nhà triết-học duy-vật như Thalès, Héraclite, Démocrite, Epicure, nhưng phái duy tâm, đồ đệ của Platon, vẫn chiếm đại đa số và được dư luận công nhận, mà

triết-học về thời ấy vẫn là triết-học trọng thần-quyền (philosophie déiste), chứ không phải là duy-vật (matérialiste).

Hải-Vân lại nói rằng vì nông-nghiệp phát triển nên tài sản công cộng phải nhường chỗ cho tài sản tư-hữu, rồi cũng vì nông nghiệp phát triển mà tài sản tư-hữu phải nhường chỗ cho tài sản công cộng.

Đọc đoạn ấy rồi, có người quả quyết với tôi rằng Hải-Vân thuộc về phái Nông-dân; nếu không thì sao chàng lại cho nông nghiệp quá quan hệ như vậy, mà không nói gì đến công-nghiệp hết?

Lại có một người khác, vì thấy cái lối ví dụ hạt lúa hóa thành chệp lúa, cái trứng bướm hóa thành một số trứng bướm, tài sản công cộng tiến lên tài sản công cộng, triết học duy vật tiến lên triết học duy vật, nghệ thuật vị nhân sanh trở lại nghệ thuật vị nhân sanh, vãn vãn, nên nói rằng: «Cổ lệ xã hội tư-bản này sẽ hóa ra một số xã hội tư-bản khác, trình độ cao hơn».

Nếu anh Hải-Vân có mặt trong lúc đó thì chắc cũng sẽ ngượng ngùng, mà không biết trả lời làm sao vậy.

Đến đây tôi xin dừng bút, vì tôi xét lại những cuộc tranh luận khó khăn này chỉ lợi cho một số ít mà thôi. Nếu chúng ta cứ đi theo con đường ấy mãi, thì chóng thành ra một biệt-phái «học giả trong buồng».

Chúng ta nên đề thì giờ và nghị lực mà lo những việc cần kíp hơn, ích lợi hơn.

HẢI-THANH.

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi đầu mẩn «Tân Tiến Việt Nam» ra đời, đảng Đồng Bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến được hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, trị bệnh dễ nhất, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức vài lần đổi ra mùi hôi tạnh khó chịu.

Đem so sánh các thứ dầu thuốc này người mình ra dùng thì Essence de Menthe Tân Tiến Việt Nam chiếm động giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có.

Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân Tiến Việt Nam chiếm giải quán quân mãi mãi động khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON

Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

DẦU NÀO HƠN

方罐形

壹毫庄

房藥堂天應

油天二應

NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

DẦU NHI-THIÊN

HÌNH VẼ TRUNG

DẦU NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve:	Ve lớn	0 \$ 20
Ve trung vuông vức .. .	0 10	
Ve nhỏ	0 06	

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHI-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

* 8 *

MANG NGƯỜI Ở CON SỐ

NGƯỜI SANH THÈ NÀO ?
MANG NGƯỜI THÈ ẤY !



SANH - thời, ông Nguyễn-văn-Vĩnh từng có một câu nói, tôi nhớ đại-khái như vậy: « Những môn học như tướng số địa-lý v. v. của cổ-nhơn ta để lại đều có một lý-do, một căn-cứ, và chính là một khoa học sao đó, bây giờ ta theo thời-văn minh thực-tế mà bảo như thiết những môn học kia là dị-đoan mê-tin, thật là sai lầm và tỏ ra ta làm biếng, không chịu suy-tầm nghiên cứu tới gốc của nó. Thì những cái ta cho là dị-đoan mê-tin, bây giờ người Âu Mỹ họ đang nghiên cứu thực-hành và cho là một khoa học đó. »

Tôi vẫn cho lời ông Vĩnh nói có lý, một nhà chọn-chánh học-vấn tất nhiên phải vậy.

Thiết vậy, lâu nay ở Âu-Mỹ, ngoại trừ khoa Tinh-tướng (Astrologie, cũng như ta gọi là Tử-vi-đẩu-số) đang thịnh-hành, giờ tới khoa Số-mạng (Numérologie, nghĩa là lấy con số mà xem vận-mạng dở hay tốt xấu) cũng đang thịnh-hành, như hai chị em song-sanh vậy.

Nếu Kinh-Dịch của Đông-phương bảo rằng mọi sự-vật trong vũ trụ đều ở trong số âm dương chẵn lẻ biến-hóa vô cùng mà ra, thì đồ-đề của ông Pythagore ở Tây-phương cũng nói: « Hết thấy là Số » (Tout est Nombre).

Họ cho mỗi sự-vật gì cũng đều có con số của nó. Bất cứ cái gì trong trời đất cũng nằm trong số hết thấy.

Bởi vậy, người ta có thể lấy ngay con số ngày sanh tháng đẻ của mình mà tự đoán lấy vận-mạng dở hay xấu tốt.

Vì dụ một người sanh ra ngày 17 tháng 7 năm 1898, giờ ta cộng lại để tìm ra con số gốc như vậy:

Trước hết chúng ta lấy con số 17 và phân tách nó ra: $1 + 7 = 8$
Tới tháng 7 thì viết rõ số 7
Đến năm 1898 thì: $1 + 8 + 9 + 8 = 26 = 8$
Tổng cộng 23

Giờ hai con số 23 này ta cũng cộng lại với nhau: $2 + 3 = 5$.

Cộng ngày sanh tháng để lại thành ra con số gì, con số đó chính là con số gốc, hình dung ra số-mạng và sự sở thích trong đời ta.

Nhưng cần nhớ rằng khi nào cộng ngày sanh tháng để lại mà thành ra con số 11 hay 22, thì ta cứ để nguyên, không cần đem nó lại đơn-vị (unité) nghĩa là không như ví dụ trên đây, phải cộng 1 với 1 là 2, hay 2 với 2 là 4. Vì sao? Vì hai số 11 và 22 đều là con số chủ-tọa, nó chỉ tỏ ra những người có tinh thần cao siêu đặc-biệt.

MỖI CON SỐ CÓ MỘT Ý NGHĨA

GIỜ ta nên biết mỗi con số có một ý nghĩa như vậy:

Số 1 nghĩa là tạo lập.

Số 2 chỉ tỏ ra những người tất phải hiệp tác với người khác thì mới thành sự được.

Số 3 là số sáng-lập. Ai nhằm con số đó là có tài sáng-lập về văn-chương, âm nhạc và mỹ-nghệ.

Số 4 là số của ai biết giữ lòng ngay thẳng làm gốc, tất nhiên có thể leo lên những địa vị trọng yếu.

Số 5 là con đường đi tới những cơ-hội lớn lao.

Số 6, làm việc gì thường hay thành công đặc ý, nhưng về ái-tình lại hay gặp nỗi rắc rối éo le.

Số 7, ở đời phải phấn đấu gặt gao mới được, nhưng phấn đấu rồi rồi cuộc thường là thành-công chứ không bị hao tổn công lao vô ích.

Số 8, có thể làm chủ và sắp đặt các cuộc kỹ nghệ mua bán lớn lao.

Số 9 là những người làm thầy làm chủ, làm quan lớn. Cũng nhiều người nhằm vào số này mà làm các nghề phụ-thuộc như làm lính tuần-cảnh, làm người điều-dưỡng bệnh nhơn.

Số 10 là số của những người có tài chỉ-dẫn và điều-dắt người ta trong các công việc.

Số 11, như trên kia đã nói là số chủ-tọa, cho nên những người nhằm con số này thường đều là bậc anh hùng hào kiệt, trời hơn hết trong người cùng giống với mình, hay là người sanh ra để cai quản sai khiến đồng-loại.

Số 22 cũng là con số chủ-tọa, của những người có lý-tưởng cao xa và có những chương-trình thực-hành. Những người ấy tất là làm chủ một sự-nghiệp, hay là làm chủ-nhiệm, làm quản lý, làm cố-vấn v. v. ...

MỖI CHỮ CŨNG CÓ MỘT Ý NGHĨA NỮA

CHẰNG những là con số của ngày sanh tháng đẻ cộng lại mà thôi, cho đến cái tên của người ta, mỗi chữ trong đó cũng có một ý nghĩa quan-hệ về số-mạng dở hay xấu tốt nữa.

Phải biết 9 con số đầu hết vẫn đối với những chữ cái alphabet như vậy:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
a	b	c	d	e	f	g	h	i
j	k	l	m	n	o	p	q	r
s	t	u	v	w	x	y	z	

Ta có thể dò theo bảng đối-chiều mỗi số mỗi chữ trên đây, rồi lấy tên mình ra coi chữ nào đối-chiều với số nào mà cộng lại như kiểu đã nói ở trên. Trước hết cộng những chữ voyelles ở tên mình, thì thấy thành ra con số quan-hệ về

lý-tưởng của mình. Sau cộng những chữ consonnes, thành ra con số chỉ tỏ ra sự ưa thích của mình. Rồi cộng cả hai số ấy lại thì ra con số chỉ tỏ ra số-mạng của mình, cũng dò theo ý nghĩa của mỗi con số trên kia đã nhứt định thì biết.

Ngoài ra, nhà số học lại chia ra 3 hạng chữ:

1°— Chữ khí (le'tres d'air) là những chữ này: c, f, i, l, o, r, u, x.

2°— Chữ lửa (lettres de feu) b, d, h, k, m, q, t, v, z.

3°— Chữ nước (lettres d'eau) a, e, g, j, n, p, s, w, y.

Một tên của ai gồm có nhiều chữ khí ở trong, chính là người hay có cái óc tưởng-tượng vờ-vơ muốn làm những việc tày trời mà tài sức không có, rồi cả đời chỉ những mơ-mơ màng-màng. Ngược mặt của họ tất nhiên tròn trịa và đầy đặn.

Một tên của ai gồm có phần nhiều là chữ lửa, ấy là dấu tỏ ra người có tánh-khí nóng nảy bất thường, hay giận lung hay hờn mát. Thường khi họ ít ngủ.

Còn một tên ai gồm có nhiều chữ nước, đó khối là hạng người biếng nhác mà thường nay ốm mai đau luôn luôn. Ngược mặt họ thường dài có vẻ dễ thương.

Đại-khái, Số-học biểu-lấy con số của ngày sanh tháng đẻ cộng lại và chữ tên đem đối-chiều với số có thể đoán ra vận-mạng và tánh cách người ta như vậy đó. Tôi thấy ngộ nghĩnh nên thuật ra cho vui, ai tin hay không tin tùy-ý nhưng có lẽ ít nào mỗi người đều dậy tánh háo kỳ, sau khi đọc rồi cũng đem ngày sanh tháng đẻ và chữ tên của mình ra tự làm thầy đoán tướng mạng trong chốc lát chơi!

X. Y. Z.

VĂN-CHU'ÔNG GIAI-THOẠI

MÀY CÔ ƯA LÀM KHÓ NGƯỜI TA

Một cô giết chồng bằng một câu đối

NHƠN kỳ báo trước, nơi chuyện về đối-liên, tôi chợt nhớ đến một điều quái lạ này, có lẽ nhiều độc-giả ham nghe ham học chắc cũng đã ý đến như tôi.

Điều quái lạ gì?

Đấy này.

Thuở nay, ở bên Tàu hay ở nước ta cũng vậy, những câu đối ra khúc mắc, khó khăn, hiểm hóc thiếu gì, mà người ra những câu đối ấy hoặc là bậc trạng-nguyên bác học, hoặc là danh-sĩ lúc-nhò chứ không phải vừa gì. Nhưng mà vô-quyết đây có móng tay nhọn, những câu liễn ra khó khăn hiểm hóc đến đâu cũng có người đối được cả. Duy có mấy đối của đàn bà con gái ra lại hiểm hóc khó khăn quá, đương-thời không ai đối được mà truyền về hậu-thế cũng chưa có ai đối được nữa, không khác gì một cái án văn-chương còn treo còn đình mãi đó chưa xử xong. Ai bảo trí não đàn bà nông nổi thua đàn ông. Nông nổi sao thuở nay duy có câu đối họ ra, làm cho mấy chủ làm ông danh-sĩ đa-tai đều phải chịu bi?

Có lẽ tại óc văn-chương của đàn bà cao sâu hiểm hóc hơn đàn ông mình chăng?

Chắc ai cũng nhớ câu chuyện một cặp giai-nhơn tài-tử nước nhà ở đời Lê là Công-Quỳnh và Thị-Điễm. Bữa nọ Thị-Điễm tắm trong buồng kín, Quỳnh ta một hai đôi mở cửa cho mình vô xem. Mặc dầu có ở rầy rầy cách nào, anh chàng cố lý cũng đứng ngoài cửa đôi xem mãi. Không biết làm sao, Thị-Điễm phải dùng văn tự để đuổi con dế non đó đi. Thiết vậy,

nàng ra câu đối « Da trắng vô bì-bạch », biểu Quỳnh đối được thì mở cửa cho vô xem liễn.

Quỳnh nghe đọc câu đối ấy rồi liễn bỏ đồng mất. Tài hoa như Quỳnh, bao nhiêu câu đối khó khăn hiểm hóc khác đều ứng-khẩu đối ngay, mà câu đối khó khăn hiểm hóc này đành chịu. Hiếm hóc khó khăn vì có hai chữ Hán « Bì-bạch » nghĩa là « Da-trắng » mà lại hình-dung những tiếng vô trên da thịt, như ta thường nói « vô nghe bì-bà bì-bạch », thành ra khó đối.

Người có tài lanh học giỏi như Công-Quỳnh đời Lê còn phải chạy thay, ai mà đối được. Mấy lúc tôi thấy trên báo quốc-vấn, có người nhắc lại câu đối này rồi đăng luôn những câu muốn đối thế này. Định đối thế khác, tôi cho đều là giọng gào bắt thông. nên không muốn nhớ làm chi.

Một câu khác nữa, chắc nhiều người cũng nhớ, ấy là câu này tương truyền là của một người con gái kén chồng:

« Gái tơ chỉ kén ngài quân tử ». Câu này cũng như câu tuyệt-cử của Thị-Điễm trên kia, thiên-cổ không ai đối hay được, vì nó hiểm hóc khó khăn ở bốn chữ « tơ, chỉ kén, ngài » hình-dung ra sự sanh-hoá công-dụng của con tằm mà đem dùng vào tiếng thông-thường đó.

Từng có nhiều người đối thử, nhưng cũng giọng-gào hay là bắt thông.

Tuy vậy, mấy cô xir mình thuở xưa ra được những câu đối khó khăn hiểm hóc như trên đây, nếu

cũng có tánh câu kỳ làm khó như mấy cô hay chữ bên Tàu, thường chờ tới lúc người chồng mới cưới sắp sửa nhập-phòng, mấy cô mới thò câu đối như thế ra để thử tài ông chồng, thì chắc ông chồng phải đập đầu tự tử, không thì nổi nóng lên phá cửa buồng vô đánh vợ chết tươi. Nhẽ ngay lúc đó mà làm khó người ta, ai mà không tức!

Em gái ông Tô-đông-Pha là Tô-Tiểu-muội, ngày đêm động-phòng huê-chức, từng đóng chặt cửa buồng mà ra câu đối để làm khó thử tài chồng mới cưới là Tàn-Thiếu-Du. May đời cậu này là tay hay chữ lắm mà lay-hoay ở ngoài cửa buồng từ nửa đêm đến gần sáng, mới là đối được; mà cũng nhờ có ông anh vợ thương hại, cầm cục đá nhỏ liệng trong hồ nước, bấy giờ cậu tán-lang ta mới nảy từ văn ra được mà thành ra câu đối. Đêm đó, nếu để một mình cậu, chắc là sáng bết cậu nghĩ chưa ra, làm sao « nhập-phòng » cho được.

Mấy người con gái làm khó chơi kỳ như thế, tài có tài thiệt, nhưng tôi chắc không cậu trai nào tra.

Hướng chỉ có phải mỗi cậu trai nào cũng là Tàn-Thiếu-Du được đầu. Trái lại có cô muốn bắt chước Tô-Tiểu-Muội mà té ra giết chồng trước khi anh ta chưa được nếm mùi ân-ái coi thử ra sao.

Thấy báo Tàu gần đây có chép câu chuyện như vậy:

Một anh học-sanh cưới vợ là người có nhan sắc lại học hay chữ, đêm đầu, nàng cũng đóng

AI MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS

nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

của, bắt chước Tô-Tiểu-Muội, mà nói với chồng.

— Hồi nào tôi giờ tôi nghe tiếng lang-quân học giỏi lắm, tôi đây cũng từng ham mê văn-học; đêm nay là đêm gì, không lẽ vì chồng chẳng tỏ tài học ra với nhau, vậy xin lang-quân đối đùm câu liền này được, rồi em mới cho mà vó.

Nói rồi, nàng viết câu liền đút ra kẹp cửa cho chồng. Anh này thấy là câu từ cảnh nhà mình treo đây tranh vẽ thì, không phải là gì, nhưng ý từ khúc mắc cao kỳ, không sao đối được, mặc dầu anh là tay học hay chữ, chứ không phải vớ. Câu ra như vậy:

« Đây nhà tranh cổ: rồng, « chằng bay, cạp chằng hú, « vượn chằng nhảy, hoa chằng thơm tho, cười ngặt ông già « phờ tóc.

Anh chồng suốt đêm đi đi lại lại ngoài sân, suy nghĩ câu đối không ra, lại nhúm lấy phong sương, mà người vốn yếu đuối, thành ra mắc bệnh, vài bữa sau thì chết. Gia nhân làm đơn kiện người vợ về tội giết chồng.

Bữa quan đối lên xét xử, người vợ khai ra sự thật. Quan nói:

— Dầu mi không chủ mưu giết chồng thiệt chứng mi có vì câu đối khó khăn hiểm họa của mi mà chết. Thôi, câu liền ấy đã từ mi ra, giờ mi đối lại sao cho hay, ta sẽ tha tội.

Người đàn bà cũng suy nghĩ mãi không đối được, bèn thất cổ tự tử.

Thế là vụ này bỏ qua. Còn tòa nhà lộng lẫy thì trái mấy phen đầu tiên đối dúi. Về sau vào tay một người mua để làm khách trọ. Dãy có cái buồng có đầu lúc nọ, không ai dám ở, vì ngày đêm thường có ma quỷ hiện lên phá rầy.

Bữa nọ có người khách tới, nhà trọ chật hết rồi, chỉ còn trống một căn phòng kia, một hai khách

đôi để cho mình mượn ở. Xem cứ chữ ngôn ngữ, ra dáng người văn-học.

Tối lại, cây đèn đang sáng, tự nhiên leo lét, khách thấy một cái bóng đen từ trong xô nhà đi ra viết câu liền kia trên vách rồi ra đầu biểu khách đối đùm.

Khách tìm lời suy nghĩ mãi không biết đối lại làm sao; vì câu liền ra vốn là theo thể tự thuật, bốn chữ trên hết là mào đầu, rồi trở xuống lấy thứ tự mà tả ra những điều ngó thấy trên tranh vẽ thành ra khó đối.

Tối gần sáng, khách vẫn chưa nghĩ ra câu đối, bèn ra đứng dựa cửa sổ mà dòm ngó ngoài sân, thấy có một bộ bàn ghế đã ở trên có bóng đèn, xe không bánh, ngang. Bỗng chốc, khách như nghĩ về vật tình, liền trở về cầm bút viết câu đối lại:

« Nửa ván cờ tàn, ngựa « không cang, xe không bánh, « pháo không kêu binh không « khí giới, đánh gì quan tướng « bó tay. (1)

Sau khi câu liền viết xong rồi cái bóng đen kia qua giật rồi biến mất, chắc trong ý chịu câu đối lại như thế là hay vậy.

Thiệt, câu đối rất khéo rất tài, cảnh vật và ý tứ chơi nhau từ chữ; nếu trước anh học trò kia cũng ra đứng cửa sổ ngó mông, có lẽ cũng xúc cảnh thành văn, không đến đối chết mình rồi sau người vợ cũng chết nữa.

Bởi vậy tôi nói cái ốc đàn bà thường hiền hơn đàn ông.

Q. C.

Nguyễn văn cập liền chữ Hán. « Nứt đường cỏ họa, long bát ngậm, hồ bất khiển, hoa bất hân phương, viên bất khiển, tiểu sát đồng đầu lão-tượng.

« Bàn cuộc tàn kỳ: mã vô túc, xa vô luân, binh vô khí giới, pháo vô thanh, muộn công thức thủ tướng quân ».

MỘT TRUYỆN
LỊCH-SỬ
NỀN BIẾT

TRONG HỒI PHÁP VIỆT Ở KHOẢNG NÚI HỒNG SÔNG LAM

PHAN-DINH-PHÙNG

CỦA
DAO-TRINH-NHAT
SOẠN

IV

Việc loạn ở trong triều sau khi vua Tự-Đức mất

L ỨC bấy giờ sau tình trong Nam-kỳ đã nhường dư rồi, quân Pháp đang hoạt động ở Bắc kỳ và sắp can thiệp đến việc kinh-đô Huế.

Thoạt tiên, nước Pháp can thiệp đến kinh-đô là đình Đạ-nẵng, phá cửa Thuận-an, rồi yêu cầu đặt Khâm-sứ.

Chiều theo điều ước ký n.ày tháng 3 năm 1874, nước Pháp có quyền đặt một ông Khâm-sứ tại kinh-đô Huế, để giao thiệp với triều đình ta. Nước Pháp đã chiếm lãnh đất Nam-kỳ, và đã đánh phá hầu hết Bắc-kỳ rồi, còn một đất Trung-kỳ, tha gì mà chẳng lấy nổi, duy còn muốn hơn nhượng cho triều đình ta đôi chút, tức là cách « tiến về hậu binh », chờ lúc nào triều đình ta ra mặt kháng cự thì bấy giờ Pháp mới dùng đến võ-lực.

Vậy ông Khâm-sứ đến đóng ở Huế trước hết là ông Rheinart (1875).

Ông Khâm-sứ đến đóng ở Huế tức là một người thay mặt nước Pháp, để thi hành điều ước với triều đình ta. Nhưng triều đình ta có coi điều-ước ra cái quai gì, bất quá lúc bị thua trận, quá, thì cũng nhậm mủi ký tên để làm kẻ hèn nhát mà thôi.

Chớ vua quan mình bấy giờ xem điều-ước chẳng khác tờ giấy lộn và khoán kia khoán nọ như câu nói trò đùa gì vậy. Vì thế, ông Khâm-sứ nào đến ở Huế rồi cũng chán. Ông Rheinart đến đóng ít lâu bỏ đi, ông Philastre tới thay (1878). Ông này cả ngày chỉ ham đọc sách bói toán, và chơi với ông Nguyễn-văn-Tường rất thân.

Sau chánh-phủ Pháp thấy triều đình ta không giữ lời hứa chút nào, tưởng cho là ông Philastre không đủ sức nghiêm-nhặt để bắt buộc triều-đình Annam phải tôn-trọng điều-ước, cho nên ngày tháng 7 năm 1879, lại phái ông Rheinart tới thay một lần nữa.

Trong hồi đó, giữa triều-đình ta và tòa Khâm-sứ có xảy ra nhiều việc lỗi thời khó khăn; nào là vua quau ta miệt-thị ông Khâm-sứ, nào là nước ông những người Pháp ở Huế, nào là giải đạo v. v. ... làm cho người Pháp khó chịu, tức mình, nhưng đó cũng chỉ là những việc nhỏ, duy có một việc trái với điều-ước, khiến cho người Pháp bất bình lắm, ấy là việc vua Tự-Đức lại sai sứ sang triều-công nước Tàu.

Thiệt vậy, khoảng năm 1880, vua Tự-Đức sai sứ-thần đem đồ

phương-vật sang triều-công vua Thanh nước Tàu và xin Tàu cứu giúp, trong ý vua quan ta tưởng rằng vua Thanh nước Tàu lúc bấy giờ đủ sức chống cự nước Pháp mà cứu viện cho nước Nam mình được.

Chánh-phủ Pháp thấy vậy, nghĩ rằng ông Rheinart làm không tròn trách-nhiệm, là tại ông không biết tiếng Nam và phong-tục người Nam, cho nên trong sự giao-thiệp, có nhiều điều ngăn-trở hay là không rành. Rồi chánh-phủ Pháp cử ông Champeaux đến thay làm Khâm-sứ. Ông Champeaux là người họ tiếng nói Việt-nam và hiểu thấu tình phong-tục của người mình lắm. Nhưng khẩu

vô Sài-gòn. Ấy là cái triệu hai nước sắp sanh sự với nhau đó.

Vua Tự-Đức vốn là một bậc vua anh-minh, chỉ tiếc vì ngài ở chốn thâm-cung, không hiểu biết sự chi thích dùng thì dân, một câu nói tóm tắt được cả tình hình trào lưu của ta hiện vậy. Phải, chính các cụ đại thần đối vua hai nước đảo để.

Nước ta lúc bấy giờ, trong dân gian này ra làm người thức thời hữu chí, làm mò vò kinh đô đã có sẵn cách, một bài hay tỏ thái độ xin nhà vua mau mau sửa đổi theo Âu Mỹ, thì quốc vận còn có thể vững bền được. Nhưng chỉ số nào cũng bị các cụ triều thần làm « kỳ-đá cản mũi », còn kiếm cách hãm hại người ta là khác.

Những lúc ông Nguyễn-trường-Tô (1) lần xin cải-cách theo như Âu-châu và ông Bửu-Phước (2) lần xin thông thương với nước Mỹ, vua Tự-Đức họp đình thần lại giao cho bàn xét, hành-hành, chớ ngài không muốn độc-đoan. Nhưng các cụ đình-thần thì đến dò việc lớn của nhà nước, và di-chiến lập người con nuôi tên của ngài là ông Đức-Đức (con Thoại-thái-vương) lên làm vua. Ngài nói rằng: « Việc lớn nhà nước phải theo cha bà

khánh hãy làm trung tâm lực, đừng có phụ lòng trăm tin cậy ». Ngài vừa thở vừa nói câu ấy, đứt ra từng tiếng, mà hai hàng nước mắt tu rơi.

Ba ông cùng khóc mà phụng chiếu.

Vua Tự-Đức thăng-hạ. Ngày ấy là ngày 19 tháng 7 năm 1883 (Ngày 16 tháng 6 năm Quý-Mùi).

Nhưng sau khi vua Tự-Đức nằm xuống rồi, thì ông Thụyết và ông Tường hòa nhau mà khuấy rối việc nước hết sức lộng quyền và độc ác.

Trước hết là các ông ấy bỏ ông Đức-Đức.

Khi vua Tự-Đức thảo tờ di-chiến lập ông Đức-Đức, và trao cho bà ông Thụyết, Tường và Trần-tiền-Thành làm Phụ-chánh đại thần, trong có một câu khiến cho ông Thụyết và ông Tường vin lấy câu đó để làm cớ mà giết ông Đức-Đức và lập

GIAO BÌNH

Bỏn. mà dân mình, dầu có kém hơn lắm đi nữa, cũng tấn tới được sớm hơn ít chục năm, có thua ai cũng không đến nỗi thua sút bao nhiêu. Đáng tiếc thay! những người ở bên tả hữu nhà vua lúc bấy giờ, đều là hạng tư-tướng cũ rích thời-thế một mù, họ gặp buổi vận hội gian nan, quốc-sự nguy biến là thế, mà vẫn cố chấp mơ màng không chịu tỉnh dậy. Chính họ đã đối vua hai nước chờ ai. Một viên đại tướng Pháp hồi đó là ông Le Myre de Vilers, viết thư dâng vua Tự-Đức có câu rằng: « Bọn tả hữu của Hoàng-thượng đã làm Hoàng-thượng sai lầm việc nước » thật là một câu nói tóm tắt được cả tình hình trào lưu của ta hiện vậy.

Phải, chính các cụ đại thần đối vua hai nước đảo để.

Nước ta lúc bấy giờ, trong dân gian này ra làm người thức thời hữu chí, làm mò vò kinh đô đã có sẵn cách, một bài hay tỏ thái độ xin nhà vua mau mau sửa đổi theo Âu Mỹ, thì quốc vận còn có thể vững bền được. Nhưng chỉ số nào cũng bị các cụ triều thần làm « kỳ-đá cản mũi », còn kiếm cách hãm hại người ta là khác.

Những lúc ông Nguyễn-trường-Tô (1) lần xin cải-cách theo như Âu-châu và ông Bửu-Phước (2) lần xin thông thương với nước Mỹ, vua Tự-Đức họp đình thần lại giao cho bàn xét, hành-hành, chớ ngài không muốn độc-đoan. Nhưng các cụ đình-thần thì đến dò việc lớn của nhà nước, và di-chiến lập người con nuôi tên của ngài là ông Đức-Đức (con Thoại-thái-vương) lên làm vua. Ngài nói rằng: « Việc lớn nhà nước phải theo cha bà

khánh hãy làm trung tâm lực, đừng có phụ lòng trăm tin cậy ». Ngài vừa thở vừa nói câu ấy, đứt ra từng tiếng, mà hai hàng nước mắt tu rơi.

Ba ông cùng khóc mà phụng chiếu.

Vua Tự-Đức thăng-hạ. Ngày ấy là ngày 19 tháng 7 năm 1883 (Ngày 16 tháng 6 năm Quý-Mùi).

Nhưng sau khi vua Tự-Đức nằm xuống rồi, thì ông Thụyết và ông Tường hòa nhau mà khuấy rối việc nước hết sức lộng quyền và độc ác.

Trước hết là các ông ấy bỏ ông Đức-Đức.

Khi vua Tự-Đức thảo tờ di-chiến lập ông Đức-Đức, và trao cho bà ông Thụyết, Tường và Trần-tiền-Thành làm Phụ-chánh đại thần, trong có một câu khiến cho ông Thụyết và ông Tường vin lấy câu đó để làm cớ mà giết ông Đức-Đức và lập



Cửa biển Đà Nẵng hồi chiến (thuyền Pháp vô lần trước hết, năm 1858)

công việc, thành ra về quốc-gia đại-sự, nội bị trên gần dưới cần, không thể chủ-tướng quyết-đoán ra thế nào được cả.

Tệ như là trong trào có bọn quyền-thần.

Đối với việc Pháp-Việt giao-thiệp hồi ấy, trong triều chia ra làm hai đảng: một đảng chủ hòa, một đảng chủ đánh. Đảng chủ hòa yếu, đảng chủ đánh mạnh. Đảng chủ hòa thì đã cố-nhiên rồi, còn đảng chủ đánh cũng chỉ vu vơ mơ màng, chẳng có thực lực mà cũng chẳng trông cậy vào đâu chắc chắn; bất quá ngoài thì trông nhờ giặc Cờ Đen.

Trong thì trông vào một cửa bể Thuận-an, và một vạn quân cấm vệ, súng đạn lược: thực lực thì được một năm, tướng đầu như thế là đủ chống với quân Pháp rồi. Đều đảng chủ đánh là ông Nguyễn-văn-Tường và ông Tôn-thất-Thuyết.

Ấy mỗi đảng có một cái chủ-khí khác, thành ra xung đột nhau.

Hồi tháng 5 năm 1883, việc trong nước đang rối bết như thế, mà triều-đình ta còn bày ra lễ « Phát-thức », tức là một lễ lau chùi những ấn tín của nhà vua, rồi đi vui mừng. Nao có gì đáng mừng đâu, chỉ có nghe tin ông Đại-tá Henri Rivière đã chết, và quân Pháp đã rút ra ngoài thành Hanoi, thế mà triều-đình coi như thắng trận lớn lắm, nên mới làm lễ Phát-thức để ăn mừng vậy.

Ông Thượng-thor Trần-tiền-Thành — cũng là một vị trong thần ở trong triều và thuộc về đảng chủ hòa — thấy vậy, tranh biện với ông Thụyết tại giữa triều-đình rất dữ, ông nói rằng: « Bày đặt làm cái lễ này làm chi thiệt vô ích. Tôi đây là con lại khách (3), mà tôi không dám tin rằng người Tàu có thể địch với

ông khác được. Nguyên trong tờ di-chiến ấy có câu rằng: « Ông Đức-Đức hãy còn trẻ tuổi, mà phóng-dăng vô đạo, đáng lẽ thì không lập, nhưng vì không có tư-quân, cho nên phải lập » v.v.

Đến lúc các ông ấy họp đình thần để bàn và cử ông Trần-tiền-Thành đứng lên tuyên đọc tờ di-chiến. Ông Trần-tiền-Thành nghĩ nếu mình đọc rõ câu kia ra, thì có ngại đến danh dự của ông Đức-Đức là vua sắp lên ngôi, cho nên đến đây, mà ông Đức-Đức hãy còn trẻ tuổi, mà phóng-dăng vô đạo, đáng lẽ không lập, như ... » thì ông đọc nhỏ tiếng. Câu ấy là câu cốt-tử để cho ông Thụyết làm việc phế lập, nay đọc nhỏ tiếng

đi sao được. Ông mắng ông Trần-tiền-Thành khi mặt đình ông, vì sự khiếp coi vô của ông, thần, cho là vào bè với ông Đức-Đức, bèn sai ông Nguyễn-trường-Hop tuyên đọc tờ di-chiến ấy to tiếng lên.

Quân lính Cờ Đen

Ông Nguyễn-trường-Hop đọc xong, thì ông Thụyết đứng dậy nói rằng: « Như vậy thì không

đám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

Thế mà một ông quan nhỏ dám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

Thế mà một ông quan nhỏ dám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

Thế mà một ông quan nhỏ dám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

Thế mà một ông quan nhỏ dám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

Thế mà một ông quan nhỏ dám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

Thế mà một ông quan nhỏ dám nói.

Người ấy là quan ngự-sứ Phan-dinh-Phùng.

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG

HẢO HANG - SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opéra)

SAIGON

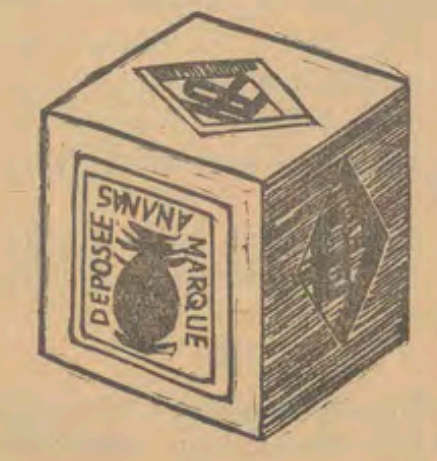
SAVON

THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thật tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Thanh-hưng, le 4 Avril 1936.

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHÂN ex-Conseiller Thanh-hưng - RACHGIÁ.

A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN, 251, Rue Laenderière - SAIGON

Kính, Thăm ông và quý quyến đặt bình an khương thời.

Thiệt tưởng tôi ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thật.

Tôi có gửi đầu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật

quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi. Tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tử).

Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kỷ có đại tang, quả quyết vô cùng.

Tôi rất vui lòng giới thiệu ông cùng các bạn quen biết.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.

Giá tiền coi tay 2 năm. 1 \$ 00

10 năm. 3 00

Coi suốt đời. 5 00

Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hồi

đều chỉ nhờ để có trả lời.



— Phải. Anh phân rằng anh đã xin vào trường cao-dẳng sư-phạm học thêm, chỉ còn một năm mấy tháng nữa là tốt nghiệp trường ấy rồi ra làm giáo-sư. Em hỏi anh sao kỳ bái học, anh không về thăm nhà, anh không đáp, lại bắt nói chuyện khác. Rồi anh tỏ ý không muốn nghe em nhắc đến chị. Và anh nói anh quyết ở Bắc hà, khi tốt nghiệp trường cao-dẳng. Câu chuyện chỉ có bấy nhiêu, anh liền chào em, đi với mấy thầy kia. Em với hỏi chỗ ở anh để sau tiện gọi thư thăm, anh nói ở trọ với bạn học, ray đây mai đó. Em trộm thấy anh Đồng ôm tề, mắt sấn, xương mặt cộm...

Dung đâm đâm ngó ra lộ, cặp mắt mơ màng, Dung nghe câu chuyện mà trí nghĩ vờ vẩn, thấy hình ảnh của những bao nhiêu hạnh-phước ngần ngừ đã trải qua, hình ảnh ấy như thoát hiện, thoát hiện trước mắt nàng, Dung rơm rớm nước mắt, lắc đầu, tỏ ý không muốn nghe một câu chuyện chỉ có gọi những kỷ niệm thất theo thiết tha.

Ngọc gác chuyện Đồng, sang hỏi Dung :

— Lương hưởng chị có khá không ?

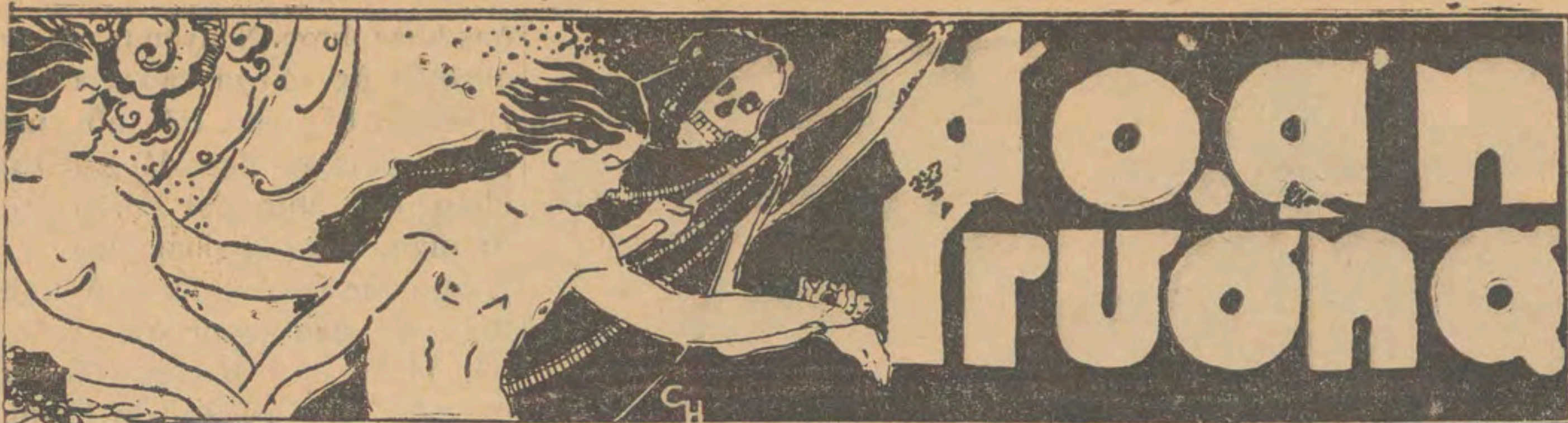
— Tháng ba chục đồng, ăn ở khỏi phải tốn tiền. Nghĩ ra với số tiền ấy tôi sẽ làm giàu. Tôi có xài gì đâu !

— Chị có muốn em giúp cho chuyện chi chăng ?

Dung ngạc nhiên.

— Giúp cho chuyện gì ?... Ừa kia, cậu tr lên !...

Thì ngoài cửa, Tường lọt xột bước vào, mình mặc bộ âu phục nữ xám, đầu trần, tay cầm canne. Tường chào Ngọc trước hết và hỏi :



của VONG-VÂN

— Cô ba đã về rồi à ? Thầy đâu ?

— Thưa nhà cháu đã đi Mỹ.

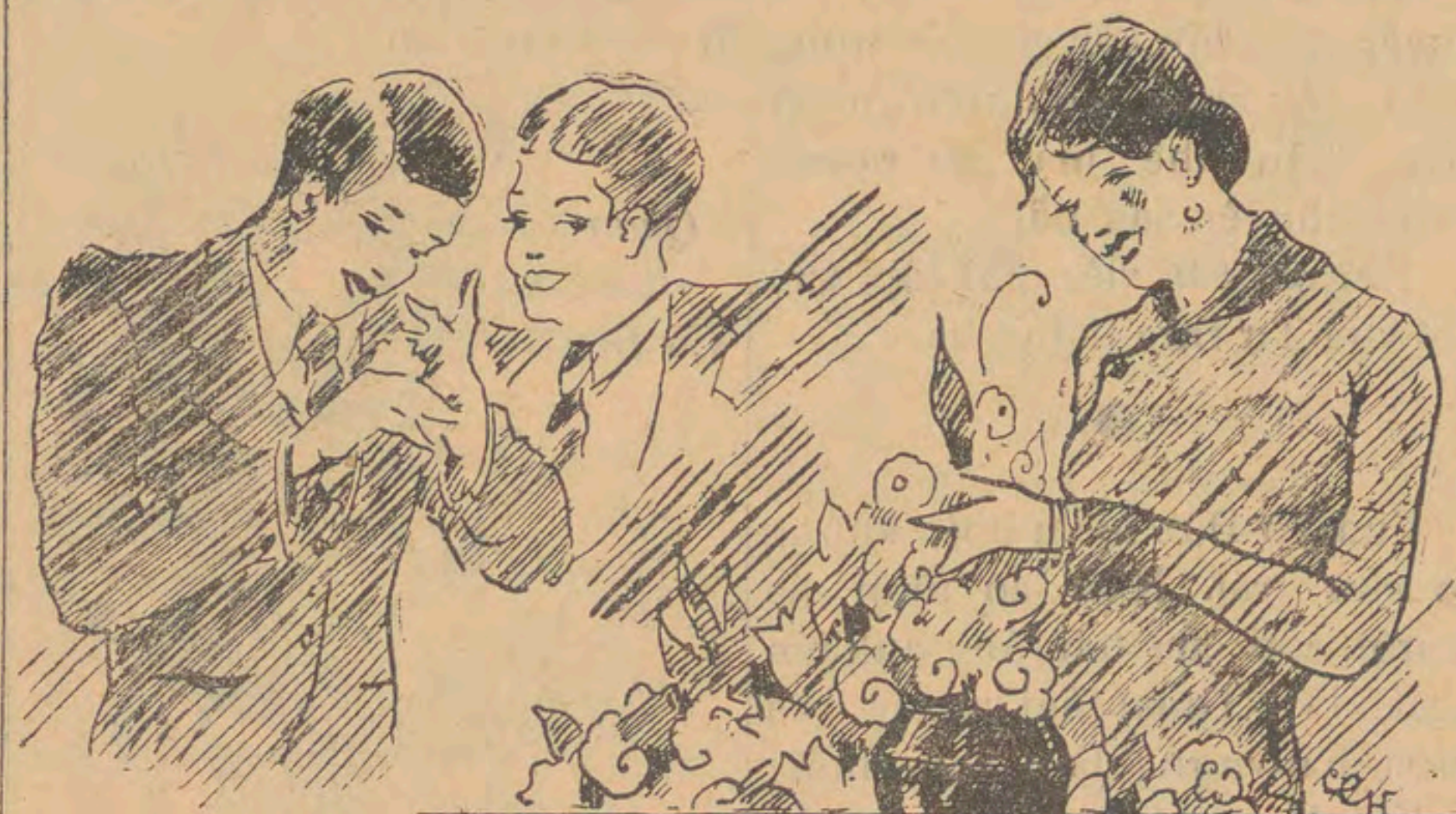
— Thế nào cô biết em Dung ở đây ?

— Thưa cậu, thì cũng như các thân chủ của « Liêu oanh trang », cháu vào mua hàng là ngẫu nhiên gặp chị Dung cháu. Chỉ khác có điều cháu làm phiên bà chủ, kèm nói chuyện với chị Dung lâu quá.

Hai chị em bất ý, không thấy cặp mắt láu lỉnh của Tường ngó theo Dung. Cũng bất ý không thấy Tường men lại gần cô bấy Phùng nói nhỏ với cô :

— Cô đã hiểu biết tâm-tình tôi đối với con nhỏ thế nào. Vậy, cô cứ gắng lên nghe. Tôi sẽ trọng thưởng.

Cô bấy Phùng cười ngất vỗ vai Tường, đoạn nghiêm nét mặt, khẽ nói :



Cô bấy Phùng vừa đi ra, vừa cười chưa nói chi, thì Tường đã cướp lời :

— Tôi xin mạn phép bà chủ cho phép hai cô cứ tự tiện ngồi nói chuyện hay giắt nhau đi đâu tùy ý.

Được lời, Ngọc tạ ơn Tường rồi kéo Dung ra ngồi trên ô-tô.

— Cui vậy, anh cũng phải kiên tâm chờ đợi lâu ngày, chứ không giục thúc được. Càng ngày, tôi càng biết nó và tôi rất thăm-phục nết hạnh nó. Thật là một đóa hoa quý ! Không ham tiền, không ham gi hết, lại có lễ phép đúng-dắn và cương-quyết như đàn ông.

— Không biết ! Tôi chỉ biết cô

khôn khéo, tôi mới giao việc cả cho cô ; tôi chỉ biết Dung là một người vừa ý tôi mọi điều. Cô cũng biết, mười năm ngoài rồi tôi chưa hề có ý muốn chấp nối, giờ bỗng nhiên tôi bết Dung tôi đối ý lại, rồi muốn tấn bước cho mau.

Tường múm-mím cười, lại giả-ngộ thêm :

— Tôi sợ ngày xuân tôi vội tàn, Nếu ngày kia, vì duyên có nào, tôi phải trông thấy Dung lọt vào tay kẻ khác, chắc là tôi kuông sống nổi ! Tôi đã quyết-định rồi, tôi không kẻ ai dèm-pha, không sợ hao tổn. Cô cứ an lòng bước tới giùm.

— Vậy chứ sao.

— Cô biết tánh tôi. Tuy tôi nói vậy, nhưng dầu phải kiên tâm đến chừng nào tôi cũng trì chí được.

PHẦN THỨ NHÌ Đoạn thứ nhứt

Con người đầu vui, đầu buồn, đầu sung sướng hay đau khổ, thời gian cứ trôi, trôi qua mãi, không chờ đợi ai, qua êm-ái như thú con bướm cánh nhung cất bay trong khoảng cánh thâu vắng vẻ.

Ba năm qua.

Một buổi mai, tháng mười một, khi trời ảm áp, gió ô chướng hiu

hiu, một chiếc ô-tô mui kiến màu trái mặng tuyết đẹp, rẽ lại đậu ngay « Liêu-Oanh-Trang ».

Trong ba năm, « Liêu oanh trang » đã hóa nên một ngôi hàng đứng ngang mức với nhiều ngôi hàng tây. Ngoài các vật xa-xi-phẩm và trang phục đàn ông như mấy năm trước, « Liêu oanh trang » còn có gian hàng hoa tươi. Ở ỹ kiên mẽ tả, mấy chục đôi giày phụ-nữ, thêu kim-tuyến và cườm, đã nhường chỗ cho mấy cái lọ sành gốm, kiểu vờ mỹ-thuật, trên miệng lọ vượt lên thậm thợt những cành hoa thắm thía như là ce llet, marguerite, mimosa, ... những hoa lạ sản xuất ở Dalat, cùng là se, hường, lan, huệ... Bên trong, trên mấy ngăn kệ sơn trắng bóng choáng, bày đầy những hoa là hoa, dễ từng lớp, bao chung quanh có mai-thủ đứng trông coi gian hàng : một cô thiếu-nữ, áo màu hường sậm, vóc mình đẹp, khuôn mặt trứng ngỗng, có cái nhan sắc kiều-diễm tươi-tuấn, khiến kuách ra vào tự bởi hoa đẹp hơn người, hay người đẹp hơn hoa.

« Liêu-oanh-trang » nhờ có gian hàng hoa mà đông thân chủ. Hay, nói ngay ra, nhờ cô mai-thủ sắc đẹp, lịch sự và hữu duyên mà « Liêu oanh trang » đắt hàng. Bà lão, ông lão, thầy thông, cô giáo, cô thiếu nữ, cậu học sanh, hề là vào hạng sang trọng phong lưu, và đã biết mặt cô mai thủ ở « Liêu-oanh trang », khi đi dạo ở đường Catinat, sao sao cũng ghé vào mua kỷ được một bó hoa để về cắm vào lọ, chưng salon chơi, hay ít ra cũng lấy một đóa hường một vài su, cầm nơi tay hay ghim khuy áo.

(Còn nữa).

TỦ THUỐC GIA ĐÌNH



Gia đình nào có những phương thuốc dưới đây trong tủ thường thì khỏi lo những bệnh hoạn xảy đến thỉnh linh

✕ Dầu Trung lập : Ngăn và trừ bá bệnh hiệu nghiệm vô cùng.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ Tề thể tiên đơn : Trị các chứng bệnh do nơi tỳ yếu mà sanh ra, cầm tã mửa rất lẹ làng, ăn uống không tiêu ngăn hàn nơi ngực, uống vào một gói thấy hiệu nghiệm tức khắc, hay như thuốc tiên.
Mỗi gói 0 \$ 10

✕ Thôi nhiệt tiêu ban tán : Trị các chứng ban con trẻ em rất thần diệu, khi nóng mề mang uống vào khỏi lo làm kinh.
Mỗi ve 0 \$ 10

✕ Nhi khoa bá bổ hoàn : Trẻ em có gốc ban chưa dứt, hình vóc ốm yếu, bụng nổi ần xanh, ăn ngủ ít, ban đêm hay đổ mồ hôi đầu. Uống trong 1 tuần lễ thấy các bệnh đều hết, đổi ốm làm mập.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ Sơn đông hồi sanh hoàn : Nền đề sẵn trong nhà 1 ve Sơn Đông hồi sanh hoàn, phòng hờ khi nào có người bị té tức, hay bị đánh tức chết giắc, cho uống thuốc vào cái tử huồn sanh, thuốc chế bằng mật gấu thiệt, người có bệnh hậu uống chừng 2, 3 hộp sẽ hết tuyệt.
Mỗi hộp 0 \$ 50

✕ Ngoại khoa vạn an du : Cần nhứt là thứ dầu này là vì nó có tài tề khồn phò nguy, hoặc bị phỏng lửa, phỏng nước sôi, hay bị chém đứt tận xương xức dầu vào thấy hiệu nghiệm tức khắc. Thuốc tánh chất mát và cầm máu rất thần tốc.
Mỗi ve chỉ có 0 \$ 20

✕ Diên linh ich thọ hoàn : Thuốc bổ cho ông già bà cả, và cứu cấp những bệnh ngặt nghèo xảy đến thỉnh linh, như trong lúc mệt uống vào 1 hoàn thấy khỏe, hoặc người bị trúng phong, trúng đàm, trúng ác, uống vào 1 hoàn thấy tỉnh lại liền, thật là linh nghiệm phi thường, xưa nay chưa có thuốc nào sánh kịp.
Mỗi hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN
Thudâumôt

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

LINH ngừng đầu nhìn qua cửa nhà gạch cao của ông Hương cả, nơi mà những tiếng pháo cuối cùng vừa tắt trong khoảng hư vô, còn để lại những làn khói xám mờ hồ vương vít lấy cái cành cây dừa chót vót.

Một ý tưởng so sánh thoáng lờn vờn trong tâm trí nó: nhà ông Hương cả và túp lều tranh tiêu tụy của mẹ con nó, phải chăng là biểu hiệu cho hai số phận đặt kề nhau để gọi lên một sự trái ngược chua chát, mỉa mai?

Bóng hoàng hôn chập chờn rơi xuống trên cánh tối tăm u uất đông tàn. Luồng gió lạnh buốt xướng vi vút reo từng hồi qua đám sương mờ dày đặc xa xa các thân cây trụi lá, lơ lửng không những cách tay khẩn khuỷu gây guộc như cổ niu lại chút ánh sáng thừa vừa lẫn khuất dưới chum trời.

Một cơn ho dữ dội tiếp theo một giây dài rên rỉ từ trong nhà bật ra, kêu Linh trở về với những nỗi lo lắng đau lòng của nó. Một mình như bồng tỉnh giấc, nó tắt tã chạy vào nhà, đến bên giường bệnh nhơn.

Bệnh nhơn là một người đàn bà góa, là má nó, là người thân yêu nhất đời còn sót lại cho nó, từ ngày cha nó, một anh cu-li xe lửa, trong khi làm phận sự, đã bị đóng sắt dè dấp đầu mà bỏ mình.

Hơn hai năm trời đi qua sau khi sự biến cố ghê gớm kia đã xảy ra trong gia đình nó. Bây giờ nó đã lên 9 tuổi rồi, cái tuổi mà những con nít các nhà trường già phong-lưu hay phá phách, nũng nịu, ngày đêm chỉ biết vui đùa trong những cuộc chơi sung sướng.

Nhưng nó, nó không được biết những điều đó. Sinh ra đời, Linh chỉ biết có những tháng, năm vất vả, làm than, những ngày dài đói lạnh, và hơn hết cả, những tai nạn đau đớn, hải hùng.

Mấy bữa nay, một tai nạn nữa

TRONG BÓNG TỐI

(ĐOÀN-THIỆN của NGỌC-THỌ)

lại tới cho nó, giữa những sự lo sợ bàng hoàng. Má nó đi một cũi ở rừng xa, bỗng lâm bệnh nặng. Linh phải bỏ cả công việc chăn trâu cho ông Hương cả, chủ nó, để về nhà lo lắng thuốc thang.

Mọi sự săn sóc, chạy chữa của Linh, khôn nạn! chỉ vô hiệu. Vì, với mùa đông đến, bệnh ho của má nó càng trầm trọng thêm. Thân hình má nó chỉ còn là một bộ xương, dưới chiếc mền mỏng rách tả tơi. Hai gò má đã lõm xuống cặp mắt đã hơi đục và sâu, hơi thở yếu đuối khó khê. Bệnh nhơn chỉ còn một cách là đợi Tử thần đến sớm để kết liễu đời mình.

Tuy nhiên, những cơn tính mê dồn dập của má nó mặc dầu, đã làm cho nó không khiêu, kinh hoàng, đưa nó vào ngày tận cùng không hề tưởng tới giờ tuyệt vọng. Vì nó không quên tin rằng, má nó, người thân yêu nhất của nó, lại có thể bỏ nó ở đời ở cõi đời để qua thế giới bên kia một cách dễ dàng.

Cho nên Linh còn gắng chạy ngược, chạy xuôi. Nhà có vật gì có thể bán được, nó đã đem bán hết để lo lắng thuốc thang. Nhưng đến bữa nay, thì thôi, không còn gì nữa! Chỉ còn — phải! — chỉ còn có một siêu thuốc, đợi người ta dùng đến và đã khổ cạn từ đời nào!

Linh đưa cặp mắt đắm lệ nhìn quanh. Dưới ánh đèn mờ hắt hieu của chiếc đèn dầu phụng, túp lều tranh trắng trải này, về một đêm

đông âm đạm, càng chứa đầy một vẻ quạnh hiu nào nuốt thế lương.

Có tiếng đập cánh sột-sột ở ngoài hiên. Linh sợ nghĩ tới con gà mái cuối cùng mà má nó còn để dành lại để mai đây sẽ làm thịt cúng giỗ cho cha nó. Nhưng ở giờ này, bệnh tình má nó nguy ngập lắm. Mà cứu chữa lấy tánh mạng người sống phải là một công việc cần kíp hơn là sự tỏ lòng hiếu thảo và thành-kính đối với người đã khuất. Cái ý-nghĩ này, đã trở nên mạnh mẽ và thúc dục Linh. Nó vội vàng thiết hành liền.

Nhẹ nhàng, đưa nó khỏi nạn xô cửa, và rón rén bước sau con gà để rình bắt nó. Con vật nhảy tùm xuống rãnh. Sau khi đã té ba bốn lượt trong vũng bùn, Linh mới chụp được con gà, bịt mõ nó lại vì nó kêu lên « quang-quác ».

Ngó vào phía trong, thấy má nó nằm nằm im, thì nó tưởng rằng má nó ngủ nên nó hơi yên tâm. Lẳng lặng, Linh khép cửa, tay xách con gà bước ra.

Trời tối hẳn. Những ngôi sao lấp lánh gieo xuống trên cảnh thôn-giã đìu-hiu đôi chút ánh sáng lạt mờ. Đó, đây, trên con đường hẻm ẩm ướt, bùn lầy, những vũng nước như những mảnh kiến lớn và trong đang bề tan tành dưới bàn chân người ta đạp lên. Từ vài gian nhà lá ẩn sau hàng tre xanh khói nấu cơm chiều bay tản mát và ôm ấp lấy các mái tranh.

Linh bước qua nhà ông Hương Cả. Trước mặt nó là một cảnh nào nhiệt òn ào của một đám tiệc để mừng ông Hương vừa tranh được chức hội-dồng.

Vài tiếng cười chế-nhạo của bọn nhỏ đang chơi dờn ở ngoài sân chào đón nó. Bà Hương ngồi trên vạt lát đặt bộ chạy ra để xua đuổi nó, vì cho rằng nó đã phạm phạm một tội lớn là dám xâm phạm vào đây để làm mất cái tiếng-liêng nghi-vệ của sự hội-hợp giữa những khách giàu sang.

— Đi đi! mai lại tới, tao cho! Linh năn nỉ:

— Bẩm bà, cháu không dám xin chi đâu! Cháu chỉ nhờ bà thương dùm mua giúp cho cháu con gà này, vì má cháu đang đau nặng, mà cháu không tiền lo thuốc.

Bà Hương lia lịa lắc đầu:

— Không! không! đem về! Tao không cần gà của mấy đâu! Nhà tao thiếu chi, ăn cả năm cũng không hết!

— Nhưng lấy bà, bà mua dùm làm phước!

— Chà! Phước với đức, dữ hôn! Không phước với đức mà nhà tao lại được về vang như vậy à! Thôi, cho ba xu đây! đi đi cho rảnh mắt tao.

Mấy tiếng leng-keng rơi trên chiếc sân lát gạch. Linh nhón nhục, cúi xuống lượm ba xu của bà Hương vừa liệng cho, cúi đầu xá bà, rồi sắp lưng quay ra.

Lần lượt nó xách gà bước qua nhà ông Xả Cam, ông hương-thần Tầm, ông hương-sư Ba, nhưng ở đâu, sự thất vọng cũng chờ đợi nó. Ở đâu, người ta cũng xua

đuổi nó như xua đuổi quân trộm cướp, tà ma; hơn nữa lại không thêm thì cho nó một đồng điều nào.

Trên đường về, như một người say, thằng nhỏ khốn nạn lão đảo bước, dưới mưa phùn dầm tằm với nỗi oán hận đầy lòng.

Lần này là lần thứ nhứt trong đời nó, mà nó cảm thấy sự tuyệt-vọng, sự cô độc giữa cái xã-hội người gẻ lạnh, tàn nhẫn, bất lương. Rồi, rất tự nhiên sự đau khổ thái quá đã mang nó tới lòng phần uất, và thúc dục nó mơ màng tới một cuộc trả thù ghê gớm. Ngay thơ, Linh có biết đâu rằng nó chỉ là một đứa nhỏ bất lực, một nạn-nhơn của số phận mà xã hội không thêm đếm xỉa tới, nếu như họ không bành hạ, rầy-ruồng.

Cái ý nghĩ phải trở về để chứng kiến cái chết và cái bệnh đang thi nhau chia xẻ thân thể gầy gò, tiêu tụy của má nó, làm cho Linh thấy sự thống khổ hoàn toàn!

Một tiếng gọi đột nhiên khiến nó giật mình. Qua bụi tre, Linh nhận ra chú hai Lộc, thợ mộc, một người bạn thân của ba má nó.

— Linh! lại đây chú hỏi! Cháu đi đâu tối vậy?

Nó vội vàng chạy lại, thuật cho chú hai Lộc nghe bệnh trọng của má nó, và những điều không may vừa xảy tới cho nó.

Người thợ mộc cầm lấy con gà mái trong tay nó và đưa ra trước ánh đèn. Con vật, khốn nạn! vì

rét quá, đã chết ngất từ lúc nào mà Linh không hay. Ôm mặt, nó khóc oà lên.

Cầm động, chú hai Lộc vội vàng khuyên giải:

— Thôi, cháu đừng khóc nữa! Để con gà này lại cho chú. Nó chỉ mới chết thôi, chắc hẳn còn dùng được việc. Đây, cháu cầm lấy 5 cái này; lại dâng thầy tư Song hốt cho má cháu một thang thuốc! Cháu đi mau đi! kéo trời tối, người ta đóng cửa sớm.

Linh cảm tạ, rồi lật đặt quay đi. Chú hai Lộc còn dặn theo.

— Bệnh má thuyền giảm ra sao, mai cháu lại cho chú hay tin với nghe!

Linh « dạ » một tiếng to rồi cầm đầu đi thẳng lại nhà ông thầy thuốc đầu xóm. Thuốc hốt xong lòng mừng khắp khởi, nó tắt tã chạy về.

Thấy má nó nằm im, nó tưởng rằng má nó đang ngủ mê.

Rón rén, Linh đi xuống bếp, đốt lửa, đặt siêu, sắc thuốc. Loay-hoay một lát, nó đã bưng lên một bát để xuống bên giường bệnh nhơn.

Nó se-se, cất tiếng gọi, và dờ mền ra.

Nhưng, Linh bỗng rú lên một tiếng kinh hoàng trong đêm thanh vắng lặng. Vì, dưới lớp mền mỏng rách tả-tơi, trời đất hời! má nó chỉ còn là một cái... thấy ma không cử động. Trong lúc nó đi khỏi, má nó đã hắt hơi thở cuối cùng.

Nhà cửa, xung quanh nó, quay cuồng đảo ngược! Nó ngã gục xuống bên cạnh cái xác chết, bất tỉnh.

... Giữa khi ấy, những tiếng cười vang sung sướng của lũ người dự tiệc bên nhà ông hương Cả cũng bốc lên một lượt với những tiếng pháo mừng rộn-rã dòn tan...

NGỌC-THỌ.

GUỐC PHU-LƯU SƠN TỐT — GIÁ RẺ

Đại-lý giày tân-thời hiệu Vinh-Phát Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hợp thời, có trữ bán đủ các thứ giày giép kiểu tối tân và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ; ở lại như đồ đồng hồ sơn và các thứ bài bác.

Sĩ guốc giép của tiệm PHU-LƯU có bán lời nhiều.



Guốc PHU-LƯU có cầu chứng nơi tòa thương mại Saigon ngày 1er-

10-1934. Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang đây Bombay. Thợ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn:

PHẠM-VĂN-VIÊN

Gởi thơ xin có trả lời.

Chu chế-tạo guốc PHU-LƯU 106, rue LaGrandière, Saigon.

ĐÀN BÀ CÓ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Ruồi một chút, ăn năn không kịp. Quí bà có thai, đầu ai có gan dạ thế nào, cũng vãi cho mình để dễ và không đau đớn. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm theo, chừng quí bà sanh đẻ dễ, không đau đớn, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chợ Lớn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm. Bà mua hai ve thuốc Dương-thai ưa thuốc annam. Ông rầy không cho, mà bà len uống. Đến chừng sanh đẻ quá, dễ đẻ, không đau bụng. Chừng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dương-thai hiệu Nhàn-mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhàn-mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai là thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phước. Ngài dâng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mách bảo cho quí bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau đớn lúc sanh đẻ. Đức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương-thai hiệu Nhàn-mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đẻ nhỏ (nói lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm).

Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trướng thai nói, rang da bụng, ban thân, đau lưng, rang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. Khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kinh góc chợ mới, và các gare xe điện có bán. Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua si dơ nơi Nhà thuốc Nhàn-mai 298 Rue Paul Blanchy Saigon, giá mỗi hộp 1 p.00, dùng trong hai hộp là đủ.

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liệu, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghê, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ đàn và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

BỨC THƠ CỦA NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ

Mấy tháng nay chúng tôi có cô động trên mặt báo sẽ đem hết nhiệt thành khuếch trương công nghệ nước nhà, lựa chọn đồ quí ngon của xứ đem về trữ một nơi: 1° Để nhắc cho ta quí đồ thổ sản; 2° Để khuyến khích cách vô hộp vô chai; 3° Để bổ khuyết chuyên thiếu sót trong nước; 4° Để có công việc làm ăn cho những người có nghệ nghiệp trong buổi khó khăn này.

Vì những lẽ nói trên mà « Nữ-Công Thương-Xã » ra đời đã 6 tháng nay, về cách sắp đặt, về công phu chế biến, về cách giao tiếp quí khách đâu đó đã được mười phần hoàn bị. Mới đây chúng tôi lại trữ thêm món Sirop de Fraise cũng ông bác vật NGUYEN-TRUNG-PHAM chế tạo ra.

Tóm lại hiệu buôn « Nữ-Công Thương-Xã » là nơi gom góp thổ sản Annam và tiêu thụ những đồ của người Annam chế tạo. Vậy mời đồng ban hãy vui chơn đến tiệm đầu mua hay chẳng mua, chúng tôi cũng ân cần tiếp rước và nhờ lời chỉ bảo thêm để chúng tôi lần hồi chấn chỉnh « Nữ-Công Thương-Xã » cho đáng tận thiện tận mỹ.

Nay kính mời NỮ-CÔNG THƯƠNG-XÃ.

(Aux produits Annamites)

220, rue d'Espagne (gần rạp hát bóng Chợ mới)

NÀNG TIÊN XUÔNG PHÀM

LẠC TRỌNG, người Tây-an, cha mất sớm, mẹ có chữa sản trong bụng rồi sanh Trọng ra. Bà rất mộ Phật, kiêng cử uống rượu ăn mặn.

Lớn lên, Trọng lại có tánh ghiền rượu và hay ăn thịt; trong ý thường chê mẹ ăn chay, nhiều lần đem món ngon vật béo khuyên mời mẹ dùng, nhưng mỗi lần đều bị bà nệ cự tuyệt.

Sau bà mang bệnh dây dưa, tự nhiên thấy thèm ăn thịt; trong lúc gấp rút không mua đâu được thịt, Trọng liền cắt tuýt đùi bên trái của mình nấu nướng để dâng bà ăn. Bà ăn rồi bệnh hơi bớt, nhưng lại ăn nữa mình phá giải, rồi nhịn đói mà chết.

Trọng lấy làm đau thương, cứ lấy dao búa mổ đùi bên hữu tới xương, người nhà xúm lại cứu chữa, xúc thuốc vào疮 bị thương rồi lấy vải bó lại.

Cách sau ít lâu, Trọng hết đau rồi, trong lòng thiết tha tưởng nhớ bà mẹ khổ-hạnh, lại thương xót ba mẹ ngu dại, bèn ở hết tranh Phật xuống mà đốt, rồi đặt tài-vị lên bàn thờ để thờ mẹ. Mỗi lần Trọng uống rượu say sưa, đều đứng trước bàn thờ mẹ mà gào khóc.

Đến năm 20 tuổi mới lấy vợ, còn là trai tân. Lấy vợ được 3 ngày, Trọng nói với người ta rằng: Trai gái ở chung trong nhà, thật là sự dơ dáy nhứt trong đời, ta càng lấy làm vui chút nào hết. Rồi đó Trọng đuổi vợ đi. Cha vợ là Cổ-văn-Uyên đòi ba lần năn nỉ Trọng cho vợ trở về, nhưng Trọng kiên kháng không chịu. Nhà vợ rán chờ nửa năm mà điều đình không êm, bấy giờ họ Cổ mới gả con lấy chồng khác.

Trọng ở góa 10 năm, càng phóng túng chơi bời, dẫu với bọn tôi tớ và phường bán-xuông, Trọng cũng kết làm bạn rượu. Xóm làng có ai xin gì Trọng cũng cho liền không tiếc. Có kẻ tới nói mình gả con mà không có đồ nấu ăn đem về nhà chồng, tức thời Trọng lấy hết đồ nấu bếp của nhà mình đem cho, rồi lại đi mượn nồi của hàng xóm về nấu ăn. Bọn vô-hạnh biết Trọng có tánh như thế, nên chúng hay bày điều đặt chuyện để gạt gẫm Trọng luôn. Rất đôi có đứa không tiền đi cờ bạc, tới nhà Trọng làm bộ thở than rằng bị nợ đòi gấp, sửa soạn bán con; Trọng động lòng, tự lấy số tiền nạp thuế của mình mà trút túi ra cho. Vài bữa, lính huyện đến đòi thuế, Trọng phải lo chạy vay mượn hay cầm cố để nạp cho xong. Vì đó mà gia đạo càng ngày càng nghèo.

Lúc trước Trọng còn giàu có, em cháu trong họ, tranh nhau hầu hạ bưng bọ, trong nhà có món gì, chúng có lấy đi, Trọng cũng không kể. Đến lúc nhà Trọng sa sút thì chúng không thèm qua lại thăm nom gì nữa. Nhưng Trọng là người biết điều, nên không để ý gì tới sự đó.

Gặp ngày cúng giỗ bà mẹ, rồi Trọng mang bệnh, không thể đi ra thăm viếng ngoài mộ được, định cây mấy đứa em cháu đi cúng mộ thay mình. Nhưng rón lết tới nhà em cháu nào để cây việc đó, chúng nó cũng từ chối bận việc họ mướn việc kia không chịu đi dùm. Cực chẳng đã, Trọng chỉ đứng trong nhà, đối mặt ngó bài-vị thờ mẹ mà gào khóc. Lúc này suy nghĩ tới cảnh không kể-tự,

hơi lấy làm buồn lòng não trí. Nhơn đó bệnh càng nặng thêm, trong cơn mê mẩn, Trọng nghe như có người vuốt ve mình, hi mắt ra xem, té ra bà mẹ. Trọng kinh hoàng, hỏi mẹ ở đâu tới; mẹ nói:

— Vì mẹ thấy trong nhà không ai ra mộ, nên chỉ mẹ về nhà hưởng đồ cúng giỗ, đồng thời để xem con bệnh ra thế nào.

Luôn dịp Trọng hỏi mẹ hiện giờ ở đâu; bà mẹ trả lời ở Nam-hải.

Bà vuốt ve rồi, Trọng thấy chơn tay mình mát mẻ dễ chịu, bèn mở mắt ra dòm quanh tứ phía, chẳng thấy một ai, mà bệnh thì hết.

Tới khi mạnh khỏe đi đứng được rồi, Trọng suy nghĩ muốn đi châu Nam-hải một phen, nhưng đang lo buồn về nỗi không ai cùng đi với mình.

May sao vừa gặp xóm làng gần đó có những người rủ nhau kết đoàn dâng hương để đi Nam-hải, Trọng bèn bán 10 mẫu ruộng lấy tiền nhập bọn cùng đi. Nhưng, người trong đoàn dâng hương cho Trọng là kẻ ô-ước, không chịu cho nhập bọn. Trọng phải năn nỉ hoài, họ mới chịu.

Đến khi đi đường, Trọng lại

nhập rượu ăn thịt thối thối, bay mùi nồng nặc cả nhà trọ, đoàn dâng hương càng ghét; họ nhè lúc Trọng say rượu ngủ mê rồi rủ nhau đi, bỏ Trọng ở lại.

Thành ra Trọng phải đi một mình. Đến bờ cõi tỉnh Mân (tức là Phước-kiến), Trọng gặp người bạn quen mời đi uống rượu, có con đào nổi tiếng là Quỳnh-hoa dự tiệc. Trọng nói sự đi Nam-hải, Quỳnh-hoa tình nguyện đi theo cho có bạn. Trọng mừng lắm, đợi Quỳnh-hoa sửa soạn hành trang xong, rồi hai người lên đường tức thời.

Đi đường, hai người ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, nhưng thiệt không có sự bầy bạ gì hết.

Lúc đến Nam-hải, thì đoàn dâng hương đã ở đó trước rồi. Họ vừa cùng chạy xong, ngó thấy Trọng dắt đi theo tới, lại càng chế cợt khinh bỉ, không thèm đồng-sự với hai người.

Trọng và Quỳnh-hoa dòm biết ý tứ mọi người khi mình như thế cho nên phải chờ họ lẹ rồi hai người mới lên lạy sau. Họ lạy rồi đang tấm tức không được thấy Phật hiện hình, có người tấm tức quá đến đôi phát khóc.

Duy có hai người là Trọng và Quỳnh-hoa vừa mới cúi mọp xuống đất lễ lạy, bỗng ngó thấy bông sen nở đầy trên biển, mà trên mỗi bông sen đều có bụi lốm đốm sáng ngời như trân châu. Quỳnh-hoa thấy là Bồ-tát hiện thân, còn Trọng thì ngó thấy trên mỗi đóa sen đều có mẹ mình, bèn lật đật chạy tới, kêu mẹ ơi mẹ ơi, rồi nhảy đại xuống biển để theo mẹ. Mọi người thấy hàng muông sông biển đều biến ra làm mây ngũ sắc che kín mặt biển, mà ngó đẹp như gấm. Một lát, mây tan biển lặng, mọi sự lại đều biến mất ráo, mà Trọng vẫn ở trên bờ. Chính Trọng cũng không tự biết vì sao mình lội vô bờ được, ngó lại quần áo khô rang không thấm ướt chút nào; bấy giờ Trọng ngó mong ra biển mà cất tiếng khóc lớn, vang động cả chốn cũ lao. Quỳnh-hoa níu kéo khuyên lớn mãi, Trọng mới gạt nước mắt trở về chùa, nét mặt rầu rầu lắm.

Rồi đó hai người mượn ghe đi về bắc. Giọng đường, có nhà hào phú nghe tiếng Quỳnh-hoa, bèn mời Quỳnh-hoa về nhà mình chuốc chén đãi khách.

Một mình Trọng bơ vơ ở nhà

trọ, thấy một thằng nhỏ tám chín tuổi, vô trong tiệm xin ăn, mà bộ tịch không ra con nhà ăn xin chút nào; Trọng bèn gạn hỏi nó, nó nói bị người mẹ ghẻ đuổi đi, nên phải ra thân lưu lạc như vậy. Trọng động lòng xót thương, tưởng nghĩ cũng xán vẫn bên mình Trọng năn nỉ Trọng ra tay cứu vớt nó. Trọng bèn đem nó cùng về quê hương với mình.

Chứng độ hỏi tên họ, thằng nhỏ nói tên là Tân, họ Ung, má nó họ Cổ; nó thường nghe má nó nói lại rằng má nó lấy chồng họ Ung được 6 tháng thì sanh ra nó, kỳ thiệt nó họ Nhạc.

Trọng nghe qua cả kinh, suy nghĩ rằng không lẽ xưa kia mình qua lại với vợ có một lần mà đậu thai đẻ con được như thế. Bởi vậy Trọng lại gạn hỏi thằng nhỏ có biết họ Nhạc người ở làng nào không; nó trả lời không biết, nhưng hỏi mẹ nó sắp qua đời, có trao lại cho nó một phong thơ, dặn nó cất kỹ, chớ để lạc mất.

Trọng vội vàng bới đũa bứt thơ ra xem, té ra là tờ ly-bôn với họ Cổ trước kia mà chính tay Trọng viết, Trọng thất kinh và nói:

— Chính phải con ta.

Xét lại tháng ngày cũng đúng nữa. Thế là từ đây Trọng có con vui vẻ sớm tối với mình, trong lòng hơi yên, nhưng khổ nỗi gia-đạo càng ngày càng thiếu hụt mãi. Ở được hai năm, ruộng đất bán lần hồi hết ráo, đến đôi không có tiền để nuôi tôi trai tớ gái trong nhà được nữa.

Một ngày kia, hai cha con đang hề hụi nấu cơm dưới bếp, bỗng có một người gái đẹp tuyệt trần bước vô. Chính là Quỳnh-hoa. Nhưng Trọng hình như quên cảng, nên phải hỏi nàng ở đâu tới, nàng cười:

— Đã làm giả vợ chồng với nhau một độ, còn phải hỏi gì nữa kia. Trước kia thiệp không theo được chàng là vì còn có bà-gia thiệp, nay bà già chết rồi, thiệp suy tính nếu như không theo ai thì thân mình khó bề tự-toàn, còn như theo ai thì thân mình cũng khó bề giữ được trong sạch. Muốn tính cách trọn vẹn hai đàng, không còn gì hơn là theo chàng, bởi vậy thiệp không ngại đường xa ngàn dặm mà về với chàng đây.

Nói đoạn, liền cởi đồ trang sức ra, xuống bếp nấu cơm dùm cho bằng bổ. Trọng vui mừng hết sức. Đêm lại, hai cha con vẫn ngủ chung một giường như cũ, để riêng một căn nhà sạch sẽ cho Quỳnh-hoa ở.

Quỳnh-hoa khéo võ về chăm nuôi thằng nhỏ. Bà con xóm làng hay chuyện, thay phiên nhau bày tiệc mừng Trọng, cả Trọng và Quỳnh-hoa đều vui lòng nhận tiệc, tự coi mình như là vợ chồng thiệt vậy.

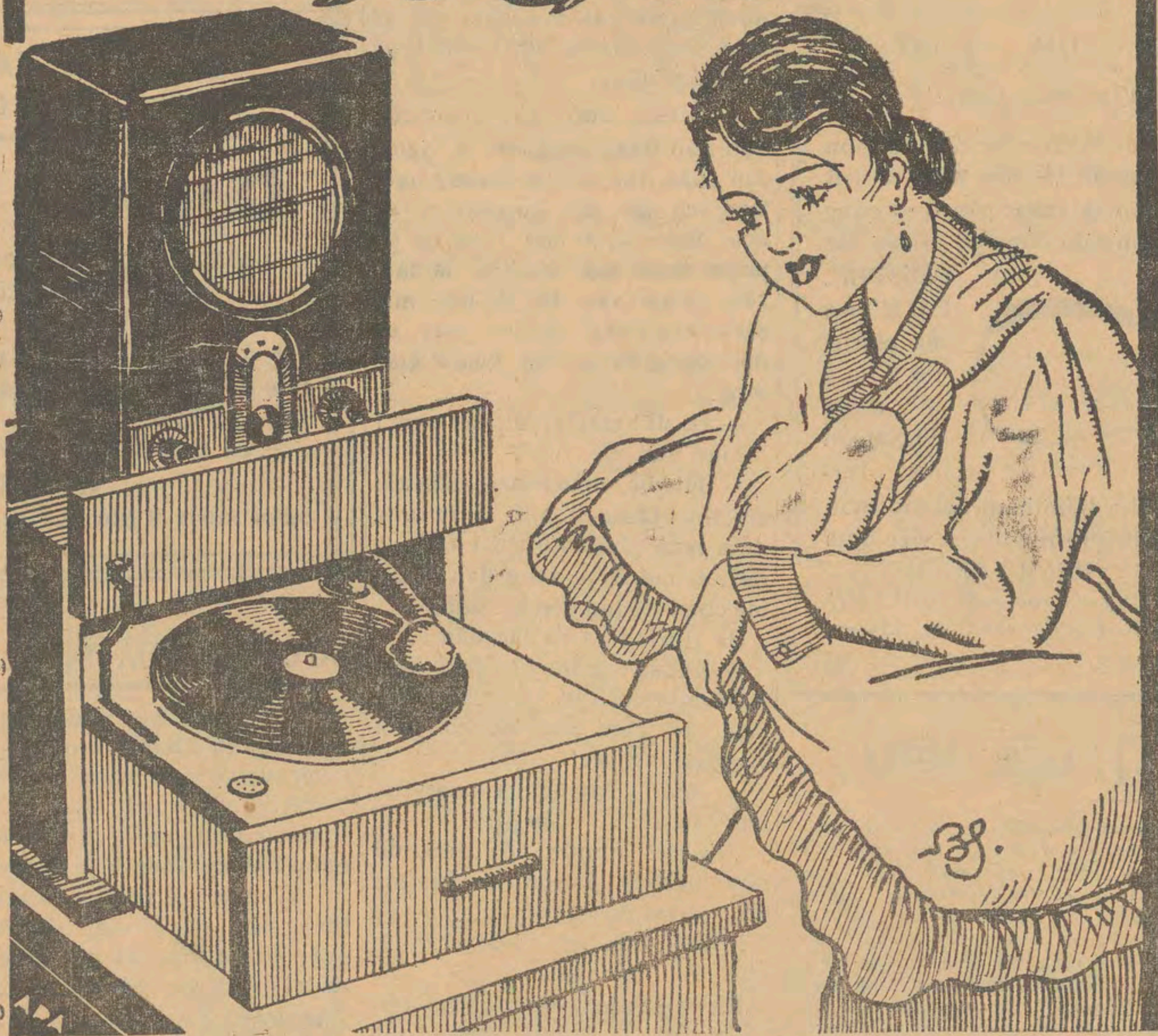
Mỗi khi có khách tới nhà, phải đãi cơm nước, một tay Quỳnh-hoa lo liệu đủ hết mọi sự, Trọng cũng chẳng bỏ từ đâu mà có.

Lần hồi, Quỳnh-hoa đưa vàng bạc châu báu ra chuộc những ruộng đất cầm cố ban sơ về, rồi đó trong nhà có đủ tôi tớ ngựa trâu, càng ngày càng phồn thịnh sung túc.

(Coi tiếp qua trang 18)

ĐĨA-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

NĂM CHÂU BỐN BIÊN

LẠI PHẢI ĐÓI ĐI 5 TRIỆU BAO CÀ-PHÊ

Ai cũng nghe xứ Brésil ở Mỹ-châu là xứ sản-xuất cà-phê nhiều nhất thiên-hạ. Nhưng mấy năm kinh-tế khủng-hoảng tới nay, cà-phê của họ hết đường tiêu-thụ, thành ra mỗi năm họ phải đốt phải hủy bớt đi: hoặc đem đồ xuống biển, hoặc dùng chum máy xe lửa.

Năm nay lại vậy nữa.

Mới đây họ đã định đốt đi lối chừng 5 triệu bao cà-phê là số quá dư trong mùa 1936-1937. Nghĩa là xứ Brésil phải hủy đi 25% về số cà-phê sản-xuất của họ vậy.

Người ta đã tính trước rằng qua mùa cà-phê 1937-1938, làm sao phải dùng đủ cách cho số cà-phê chỉ tới 15 triệu bao thôi, ấy là kể luôn cả số quá dư phải đổ vào đó nữa.

Là vì số cà-phê sản xuất khắp cả các xứ khác trong thiên hạ tổng cộng lại chừng 10 triệu bao, mà hằng năm cả thế-giới tiêu thụ cà-phê không trên 24 triệu bao. Bởi vậy xứ Brésil phải liệu trước cách sao cho cà-phê của mình vừa đủ dùng đủ bán thôi, nếu không thì mỗi năm còn phải đốt bớt mãi.

MỘT NGƯỜI SANH RA TRƯỚC VI TRÙNG

BÁO Y-pha-nho đăng tin rằng ở làng nhỏ Biscaye, cách xa kinh thành Madrid không bao nhiêu, có một ông già mới rồi ăn tiệc mừng 108 tuổi.

Các báo nghe tin, đều có phái người dự lễ và phỏng-vấn ông Bành-tổ nhỏ con đó.

Giữa tiệc, một phóng-sự-viên hỏi lại lịch ông già rồi hỏi tới ông nhờ phép hi-truyền gì mà sống dai như thế:

— Tại sao cụ đã lớn tuổi quá vậy mà sức cụ còn mạnh hơn trai và suốt đời không đau ốm bao giờ.

Ông cụ trả lời như vậy, ta có suy nghĩ mới thấy ý-nghĩa lý thú:

— Sự đó dễ ợt, chớ có gì lạ đâu. Lúc tôi sanh ra đời, tôi đời chưa có những giống vi-trùng độc hại kia, nó sanh ra đời từ bấy đến giờ, làm hại người ta không biết bao nhiêu mà kể.

NGƯỜI MÀY SẮP LÊN DIỄN ĐÀN Ở TEXAS

NGƯỜI ta bắt đầu chế-tạo ra những người bằng máy gọi tên riêng là « Robot », để nay mai dùng làm nhiều việc thay thế cho người thiệt. Ví dụ dùng « Robot » coi nhà, gác cửa, dùng bán hàng, rồi nếu một ngày kia chế tạo ra được nhiều và máy móc hoàn-thiện, thì « Robot » có thể đi lính ra trận đánh giặc được nữa. Nó sẽ không sợ súng đạn và không coi độc-khí ra gì.

Hiện giờ ở tỉnh Pittsburgs bên Huê-Kỳ, có nhiều kỹ-sư xúm nhau lại, mới chế-tạo xong một người máy, chẳng những đi đứng như mình đây, mà lại còn nói chuyện được như mình nữa. « Robot » này sẽ là một nhà diễn-thuyết hùng biện, và nay mai đi dự một

lễ lớn ở tỉnh Texas, đề lên diễn-đàn nói về vấn đề lao động cho thiên hạ nghe.

Các nhà diễn-thuyết hãy coi chừng, vì e nay mai bị « Robot » cạnh tranh về tài hùng biện, không khéo người thiệt nói thua người máy cho coi!

ÔNG CHRISTOPHE COLOMB SẮP CHẾT

THẤY cái tựa, chắc ai cũng phải cho là quái-gở. Vì ông Christophe Colomb, người tìm ra Mỹ-châu hồi 1492, đã chết từ tám đời mười kiếp bao giờ rồi, sao bây giờ nói là sắp chết.

Kỳ thiệt, đây nói về người cháu 16 đời của ông Christophe Colomb đó.

Ông này là bá-tước Veraga, ở nước Y-pha-nho, năm nay 57 tuổi, mà vẫn ở góa. Dòng dõi Christophe Colomb trải tới ông bá-tước này trước sau 16 đời, chỉ còn có một mình ông là cháu trai, thế mà ông ở góa không con, vậy chắc là dòng dõi người tìm ra Mỹ-châu đến giờ tuyệt-tự rồi.

Bấy lâu ông bá-tước Veraga chỉ ham nuôi ngựa đua, chớ không thích nữ-sắc mỹ-nhơn gì hết. Có tin nói hiện nay ông thọ bệnh, chẳng biết có qua khỏi được không?

Đáng thương ông tồ đã tìm ra Mỹ châu, truyền nối dòng dõi đến ông bá-tước Veraga là hết.

BÂY GIỜ CÓ CẢ KHOA THI TẤN - SĨ « MỘT »

VIỆC lạ này do trường đại-học Toronto xứ Canada mới xướng khởi ra. Người ta muốn mở phạm-vi đại-học ra cho rộng rãi, chớ bấy lâu chỉ có những bằng-cấp tấn - sĩ văn - chương, khoa-học, y-học v. v... vậy là chật hẹp lắm.

Thanh-niên học-sanh ở Toronto bấy giờ không muốn bỏ huộc mình chỉ được học cao-đẳng về luật-pháp hay y-khoa mà thôi. Họ mới phát minh ra khoa đại-học « một ».

Muốn theo đuổi mở mang khoa học mới lạ này, các cậu thanh-niên học sanh kia bắt đầu nghiên cứu về lịch-sử « một », khoa-học « một ». Sau mấy năm nghiên cứu rồi thi ra, được lãnh bằng cấp tấn sĩ « một » (Docteur ès-modes). Có người tưởng chắc về « một », tự nhiên có nhiều nữ học sanh theo học. Nhưng mà không. Trường đại học « một » ở Canada chỉ có con trai theo học mà thôi mới kỳ.

HAI ANH EM TÌM RA HỘT XOÀN 108 TRIỆU MÀ CHẾT ĐÓI VÀ SÔNG KHỔ

CHUYỆN đời có lắm nỗi kỳ quái éo le, không biết sao mà nói cho cùng. Tức như câu chuyện thuật sơ ra bây giờ đây.

Chắc nhiều người đã nghe danh hột xoàn « Junker » là hột xoàn quý nhất, mắc giá nhất trong thiên hạ ngày nay. Nhưng có ai dè cái thân thể của hai người đã tìm ra hột xoàn ấy bây giờ ra sao ở đâu.

Hai anh em Jim và Reginald, người Hồng mao, hồi năm 1925, lưu lạc qua Phi-châu kiếm việc làm ăn; nhưng số phận lao đao lận đận theo dính bên gót, thành ra hai anh em tay làm không đủ hăm nhai, túng thiếu khổ sở lắm. Bữa nọ hai người bỏ chỗ làm ở Liberia, rủ nhau xuyên rừng qua núi, đi bộ tới Blumfontain, may ra tìm được việc làm khá hơn, thì sau mới trông có ngày dư tiền trở về cố-hương.

Ai cũng dự biết Phi-châu nổi tiếng về rừng sâu thú dữ ra thế nào, vậy mà hai anh em Jim và Reginald dám lần mò đi bộ, chỉ có một cây súng nhỏ để hộ thân.

Một bữa đi tới Demba thì gặp bão lớn mưa to, không có chỗ nào mà dụt chốc lát. May sao người em là Reginald ngó thấy bên sườn núi có một cái hang đá, nhắm chừng có thể chun vô đó tránh bão dặng. Chừng lúc tới gần thấy trong hang có hai con sư-tử thật bự, lỗ mắt ngó ra lờm lờm, coi rất ghê sợ. Jim muốn chạy, nhưng Reginald cản lại và nói:

— Để mình đuổi chúng nó ra dặng lấy chỗ dụt mưa chớ việc gì mà chầy.

Reginald vừa nói vừa chĩa súng bắn chỉ thiên rầm rầm. Hai con sư-tử đã sợ sấm sét mới núp trong hang, giờ lại nghe súng nổ liên-thình càng sợ thêm nữa, chúng bèn nhảy vọt ra trốn đi nơi khác mất, nhưng hang đá lại chớ hai anh em.

Vô trong hang rồi, hai anh em đốt lửa lên hơi cho ấm và lấy bánh khô thịt muối ra ăn. Đêm lại, hai người sợ cặp sư-tử kia trở về đòi chỗ ở, nên không anh nào dám ngủ.

Bỗng dưng, Reginald chỉ tay vô góc hang đá mà nói với Jim.

— Anh coi kia! Coắc trong hang này còn một con sư-tử ở lại, mà nó đui hết một con mắt, còn một mắt sáng quắc, đang ngó anh em mình lờm lờm.

Hai anh em ngồi lắng nghe động tĩnh một lúc lâu, thấy ánh sáng lòa cứ chiếu rọi, trong ý định chắc là ngọc quý gì đây, chớ không phải mắt sư-tử, bèn lần mò lại chỗ đó. Té ra một hột xoàn 210 carats, lớn nhất thiên hạ, chính là hột xoàn « Junker » đó.

Sau hai anh em tính đem bán vật báu của mình kiếm được trong hang sư-tử, lại bị nhà nước động vô khám, vì tội đi tìm mộ hột xoàn không có giấy phép, còn hột xoàn thì nhà nước tịch thu mất. Trong khi ở tù, Jim buồn thân giận đời, phát tức mà chết. Cách 6 tháng sau, Reginald được thả ra, nhà nước cho lãnh số tiền 6000 đồng vàng là tiền huê hồng của nhà nước thưởng cho về sự đã kiếm ra hột xoàn « Junker ».

Hột xoàn này, năm 1927, đem qua Luân-Đôn, nhà nước tính giá nó tới 108 triệu quan, không ai mua nổi, bèn đưa ra làm bốn hột cho dễ bán.

Với số tiền thưởng 6.000 đồng vàng kia, Reginald trở qua Phi châu mua miếng đất trồng trọt sản nhai, hiện giờ đang còn, nhưng mà sanh kế xem ra cũng bần chật lối thôi lắm.

TÓC BẠC MÁ HỒNG

TRƯỚC đây mấy kỳ báo, thông tin của « MAI » ở Huê đã cho độc-giả hay một đám cưới thượng-lưu mới lạ: tân lang gần sáu chục tuổi, nghị viên Dân-biểu và phú hộ nổi danh ở đất Bạc-hạc ngoài Bắc, còn tân-nương mới 15 tuổi, đào thơ liễu yếu, lá ngọc hành vàng. Muốn cưới cho được cô vợ non trẻ trả cái thù Bạch-hạc lúc trước, ông cụ già đã xài tới năm bảy muôn vì sự háo danh mộ sắc. Hôm làm lễ cưới, cụ sắp đặt cho người ta chụp hình từ phía, lấy thế làm vinh, nhưng cô hồ người không chịu, tức là cái quang cảnh do nét bút tại tình của M. Kim-Son đã tả ra tấm hình gọi vô cho bồn báo in dưới đây.



Hình không muốn chụp thì thôi,
Chạy đâu cho khỏi có ôi... lỗ rồi.
Má hồng tóc bạc nên đôi,
Không nhưng ai dạn tới xài 5 muôn.
Hồi nào Bạch-hạc tiếng đồn,
Bây giờ Bến ngự trắng non dựa kề.
Em ơi! Xuân cũng nào nề.
Cụ ơi! Đường Huê đi về hụi hời.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÂM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN: **PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE**

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ga Cholon)

MỘT BỘ TRUYỆN QUÍ

Ấy là bộ « CAO ĐƠN » sẽ xuất bản ngày 14 Juillet 1936.

Ai xem bộ truyện « CAO ĐƠN » rồi thì kẻ bệnh trở nên mạnh, người buồn hóa vui; người không bệnh thì thông minh thần nhần thấu rõ tình đời ấm lạnh.

Truyện gồm đủ thất tình, ai xem cũng phải mê thích. Muốn làm vui lòng các vị độc-giả, nên dịch-giả là ông Nguyễn-văn-Thuộc, Tổng Đại-lý phát hành nhà thuốc Bình-Dân hiệu CHỮ THẬP BIÊN HÓA sẽ phát cho không 10.000 cuốn đầu.

Ai muốn xin không, xin đình theo con cò 2 xu và chỉ địa-chỉ rõ ràng.

Hết 10.000 cuốn đầu, M. Nguyễn-văn-Thuộc sẽ tính mỗi cuốn giá 0p.50; trọn bộ 15 cuốn.

Nay kính cáo
BÌNH DÂN

**Cùng quý ông điền chủ
các nhà nuôi súc vật
và các nhà bán thuốc cao đơn hoàn tán**

Chúng tôi đã phát minh được thứ thuốc **LỤC SÚC HỒI SANH HOÀN** số 13 là thuốc cấp cứu chữa bệnh trâu, bò, heo, ngựa. Khi thấy con vật đã bỏ ăn rồi, mà cho uống 1 liều thuốc **LỤC SÚC HỒI SANH HOÀN** số 13 vào, trong ba tiếng đồng hồ thì con thú tỉnh lại như thường, thiệt là một thứ thuốc hay vô giá chưa đâu có cả.

Giá mỗi liều 0\$ 60

Còn thuốc **HUỆ LIỆU LINH ĐƠN** số 01 trừ tuyệt gốc các chứng bệnh phong tình, dâm ký giấy cam đoan bệnh không hết trả tiền lại. Xin các nhà đại lý thuốc nên vì ích lợi chung, trừ bán hai thứ thuốc này, đã hợp thời và thiên hạ rất hoan nghinh nên bán chạy lắm. Xin viết thư thương lượng gấp kéo lỗ cơ hội. Thuốc bảo chế dưới quyền kiểm soát của Chánh-phủ, nhân hiệu Đông-Pháp cầu chứng tại tòa Saigon.

Nhà thuốc :

ĐÌNH-THÀNH-SONG
80, Rue Gaynemer - SAIGON
(ở Chợ-củ r gang Tòa Tân-đảo)

Cổ tinh

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là : di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thân suy, con người bạc nhược dần có giao hợp với đàn bà cũng là miền cường thôi.

**Hãy uống thuốc Cổ tinh
trắng dương số 18**

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ từ cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiệt hay, giá 0\$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc : BẠCH-LOAN
số 300, rue des Marins, CHOLON

Ai về xin nhận!

Nhấn ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc **Phụ khoa cứu-khở hườn hiệu Bao-Nam-Đường** do tay y-sĩ Lý-văn-Trương bào chế ra — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ : bệnh từ-cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn : Trị các chứng phong độc thâm nhập vào máu huyết sanh ra như : mỗi gân cốt ; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chốc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi điều chi, xin viết thư). • BẢO-NAM-ĐƯỜNG

32 Paierie Càntho

XIN CHỦ Ý



Đây là chon dung ông Huỳnh-văn-Ngô dit Năm Sang chuyên môn thiện nghệ 18 năm sửa đủ các thứ máy điện, máy xe-hơi, máy tàu, máy xay lúa, máy vô tuyến-điện T. S. F. Việc làm chứng tỏ trước kia có cái quán trong mấy hàng lớn nhất Đông-dương như U. N. E. D. I. (L'ablie) Cie Tramway d'Indochine, Garages Charner Cholon Ets. J. Comte v. v.. Xưởng chúng tôi có các thứ máy : như máy charge bình accux thiết đứng lại có máy để gián induit, magnéto, dynamo ; dynastart và démarreur. Các thứ máy chỉ tới chúng tôi làm đều chắc chắn kỹ lưỡng.

**Electro d'Espagne
ATELIER**
n° 272 Rue d'Espagne.

SOCIÉTÉ COLONIALE D'ÉCLAIRAGE ET D'ÉNERGIE

Société Anonyme au Capital de \$ 2.100.000
Siège Social : 72, Rue Paul Blanchy - SAIGON

SỞ CHÁNH TẠI CANTHO

Nhà đèn : Cantho — Soctrang — Baclieu — Chaudoc — Longxuyen — Sadec — Vinblong — Travinh.

Bán và lãnh các vật dùng, như là : máy điện khí để đồ, chuôn kén. Đủ các thứ kiểu đèn rất xin đẹp và nhiều ngọn. Quạt treo plafond. Chuyên hơi làm cho máy chạy.

Quạt Máy : hiệu MARELLI, hơi Alternatif và Continu. Mô-tơ và máy điện khí để dùng trong các việc.

Máy điện để dùng bơm lấy nước.

Sửa các thứ máy thuộc về điện khí : quạt mô-tơ và di-na-mô. Tính toán, bán đồ phụ tùng và dựng các máy đèn riêng, kỹ nghệ đặt ống nước, và nước đá.



**CỤ ĐỒ-ĐOÁN-ĐẠT ĐƯỢC
VUA BAN CHO 4 CHỮ**

HOÀNG-Thượng ta từ khi thân-chánh đến nay, bao nhiêu công việc phước nước lợi dân, an già lo trẻ, không một công việc gì mà thánh-lực bỏ sót.

Bởi vậy, cụ Đồ-đoán-Đạt 73 tuổi, người làng Đông-duyên tỉnh Hà-nam, mới được Hoàng-thượng ban-tứ bốn chữ « Thọ-khảo Duy-kỳ », chứng tỏ ra quân-vương có lòng kính lão và trào-đình rộng đức ái-dân.

Chính là thân-phụ ông Đồ-như-Liên, một nhà công nghệ có tiếng lâu năm ở Saigon ta, và là bá-phụ ông Đồ-tiến-Tiên thường giúp bài cho bốn-báo, cụ Đồ-đoán-Đạt vốn là một nhà cự học, thuở nhỏ rất hàn-vi, nhưng tánh tình trong sạch trung-hậu và có cái lập-chí khuyến khích cho đám tử-đệ trong nhà trong họ mình được học-hành tấn-hóa theo sự cần dùng của thời-thế. Cụ tự mạng danh là « Đạt », thật có ý nghĩa hay.

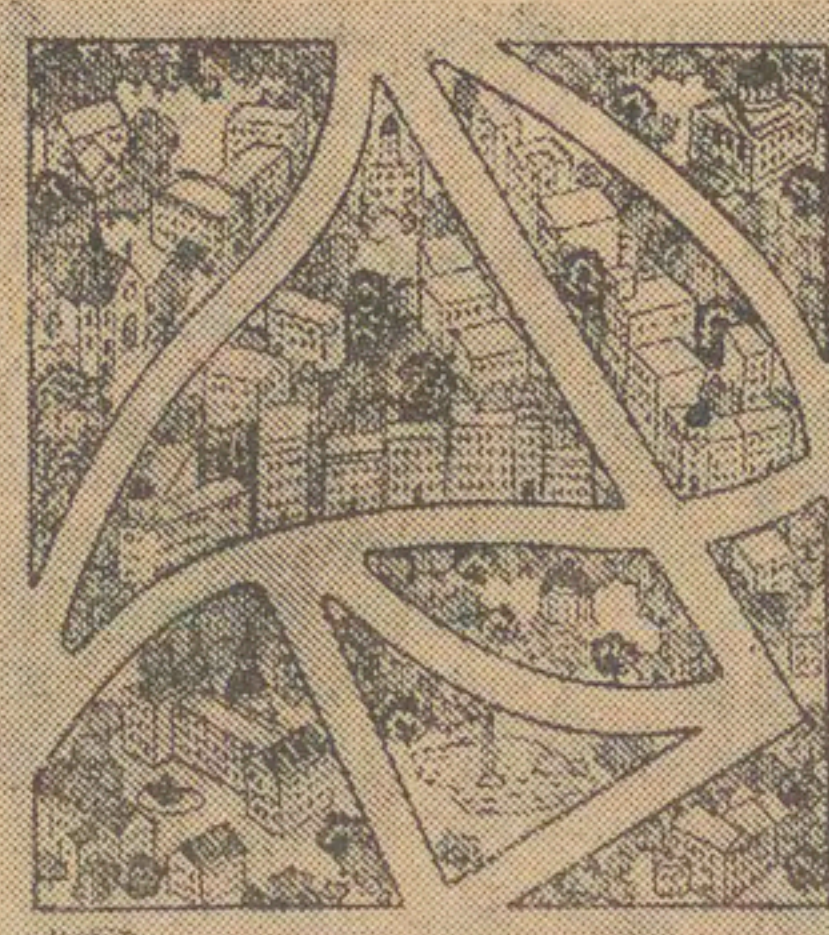
M. Đồ-như-Liên, ngay từ lúc nhỏ đã từ giả quê-hương đi lên tỉnh thành mưu đường xuất thân tự lập, cho đến kinh-doanh được một sự nghiệp địa vị trông trường công nghệ thương mại ở Saigon như bấy lâu nay, lại đi dặt vô số em út người làng được thành nghệ tự lập trên con đường hoạt động kim thời, chính là nhờ nơi cái trí sáng thức thời lập chí của cụ Đồ-đoán-Đạt đã chiếu rọi và doc thúc cho vậy.

Nay cụ được trào-đình ban cho ân-diên 4 chữ, thật là xứng đáng. Tôi xin viết mấy hàng trân trọng này chúc mừng cụ Đồ và mừng chung cả họ Đồ làng Đông-duyên đã có một bậc kỳ-lão đức xĩ kiêm ưu nên được trào đình đối tượng ban ơn quý báu như thế.

Đ-TR.-NH.



HÌNH GIẢI TRÍ



Xét trời đường sắp phải đi tưới nước trên các con đường trong châu-thành theo như vạch trắng ở hình này.

Anh sắp-phơ đang nghĩ cách làm sao cho xe chạy tưới con đường nào cũng một lần thôi, chờ không đi qua hai lần. Vậy giờ anh ta sẽ phải bắt đầu cho xe chạy từ đâu và chạy đường lối thế nào cho theo được ý muốn của anh, xin đọc-giải chữ dùm.

Nhà hàng AU COUJON QUI THET THUDAUMOT



Thay chủ mới, tiếp đãi từ tế giá cả cực hạ, đủ cách vui tao nhã : CONCERT, BILLARD, CANOTAGE. Chúng tôi có bày cuộc đi câu và đi bắn chim bằng xuống trong những ngày nghỉ, có khiêu vũ những chiều thứ bảy, ấy là nơi của quý thầy, quý cô hội hiệp rất thanh vắng. Có lãnh đàm tiệc xin thương lượng trước.
Téléphone N° 15

KẾ NGHIỆP ÔNG Dr MALZACH

Docteur NGO-QUANG-DOAN

Chuyên môn mổ xẻ và điều trị các bệnh trong miệng và răng.
Cấp bằng khoa quang tuyến tại Y-khoa Đại-học-Đường Paris
26, Rue Lagrandière -:- SAIGON
(Từng lâu thứ nhì)
Giấy thép nói : 20.683

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier -:- SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

PHÒNG COI MẠCH

L. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud
Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SƠM MẠI :
7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU :
3 giờ tới 7 giờ

ĐÔNG CHÍ

N° 47 Boulevard Thuận-kien
CHOLON

Là một tiệm may lâu nay được quý ông quý thầy chiếu cố, ấy cũng nhờ thợ may khéo, kỹ lưỡng, thợ đứng cắt thiện nghệ, vậy nếu quý ông muốn mặc đồ cho đúng, mời đến ngay tiệm chúng tôi thử một lần chắc được vừa lòng, giá cả tính phải chăng hơn các nơi khác nhiều.

THUỐC TRỊ

ĐAU RĂNG

Hiệu « NHANH MAI »

Giá mỗi v. . . . 0p.20

Hay vô cùng. Không hết nhức, không lấy tiền

Thuốc này trị nhức răng, siết ăn răng, hoặc ung s, hoặc răng ra mủ, đau nhức, hoặc ra máu hoặc nướu răng có mủ, đau đau nhức thế nào dùng thuốc này trừ sâu ăn răng, hết nhức tức thời, hoặc răng ra máu, dùng thuốc này cầm máu lập tức và răng hết nhức rất mau. Thần hiệu vô cùng, khắp nơi có bán, hỏi các chỗ bán thuốc NHANH-MAI. Mua sỉ do :

Nhà thuốc NHANH-MAI
298 Paul Blanchy Saigon
Saigon ; Do nơi Nguyễn-thị-Kính và cả ga xe điện có bán.

THUỐC TRỊ

Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p. 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời thông con, và thân thể càng tiểu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của nhà hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây : Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cả châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kính khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử cung có mụt, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40. •

Khắp nơi có bán. Saigon : nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và các ga xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue Paul Blanchy Saigon.

MỜI MỞ CỬA !!

MỘT CÁI TRƯỜNG ĐĂNG CHO ANH EM CHỦ Ý

Ấy là trường dạy :

SỬA MÁY VÀ RÁP MÁY XE HƠI

NGHỀ THỢ HÀN, THỢ ĐÈN, THỢ ĐIỆN

Hỏi ai muốn có một cái nghề trong mình
Nên đến hỏi hoặc viết thư cho

M. TRINH-HUNG-NGÃU

Auto-École 95-95 bis rue Lagrandière, Saigon

Tél. 20.245

DỊCH THI CHỮ HÁN

của
NGUYỄN-THƯ-ÔNG-HIỂN
và
CAO-XUÂN-DỤC

NHON bên cạnh đây có đăng mấy bài dịch thi chữ Hán của Phan-trọng-Mưu và Phan-đình-Phùng rút trong tập « PHAN-ĐÌNH-PHÙNG » ra, chúng tôi vừa tiếp được ông bạn Võ-Oanh gợi lại cho hai bài ông dịch thi Hán-văn của Nguyễn-thượng-Hiền và Cao-xuân-Dục, tức là hai bài đăng dưới đây.

Khởi phải giới thiệu, độc-giã «MAI» đã từng quen biết ông Võ-Oanh nhiều lần trên tập báo này và nhìn nhận ông có cái ngòi dịch thi chữ ra nôm một cách tài tình lắm. Tức như bài thi chữ Hán của vua Thành-Thái, mới đây ông dịch ra nôm, đăng trong báo Đ. N. N. hồi tháng Mars, được nhiều báo Nam Bắc trích lục và ai cũng cho là hay đó.

VÀI ba chục năm trước, muốn kết hiệp bạn đồng-chi, các nhà chỉ-sĩ nước ta thường làm thi sách họa để dò xét tâm chí của nhau.

Nghe đồn Nguyễn-thượng-Hiền là một tay chỉ-sĩ ở Bắc-Hà, Ngô-đức-Kể làm một bài thi từ Hà-tĩnh gửi ra Bắc cho Nguyễn, cốt để tỏ bày quốc gia tư-tướng mình lên trên nét mực câu văn, luôn dịp muốn dẫn đo tâm-sự của Nguyễn ra sao. Chỉ tiếc rằng bài thi của Ngô, chúng tôi không còn nhớ được. Còn bài thi của Nguyễn gửi họa lại thì chúng tôi nhớ rõ như sau đây :

« Nam lai ngư-tổ ưỡng tương tâm,
« Tao thủ hoa gian qui thưởng âm.
« Cơ lữ ngẫu nhiên thành bạc hoạn,
« Trần ai cứu hi phước thanh ngâm.
« Thiên thu quan kiếm Hàm-đan mộng,
« Vạn lý giang san Ngụy khuyết tâm.
« Vị báo Giang-lang tài dục tận,
« Nhân viên chung nhứt hể môn thâm.

Chúng tôi lạm dịch ra quốc-văn như vậy :

Bức thơ Nam-phố ưỡng công đưa,

Mang tiếng tri âm với bạn chưa!
Quán khách bỗng dưng nên chức phận

Bụi trần vương mãi lấp hồn thơ

Ngàn năm phú quý trong cơn mộng,
Muôn dặm giang hồ vẫn nhớ vua
Thú thiệt tôi đây tài muốn hết
Cửa vườn khóa kỹ sớm chiều trưa.

AI đọc bài này chắc cũng dư thấy cái tổ-chi của cụ Nguyễn-thượng-Hiền là muốn ăn-thể khiết-thân. Về sau từ quan bỏ nước qua ở một nơi tịch-mịch ở Hàng-châu nước Tàu đến chết, chớ không muốn hồi đến thế sự nữa, nhằm không lạ gì.

CAO-xuân-Dục cũng là một tay hay chữ ở lĩnh Nghệ-an, đậu cử-nhơn khoa Đinh-Sử cùng chung một bảng với Phan-đình-Phùng. Song về sau mỗi người đi riêng một đường : Phan khởi nghĩa mà Cao tùy thời. Đời vua Đồng-Khánh, Cao làm tổng-đốc Sơn-Hưng-Tuyên ở Bắc (ba tỉnh Sơn-tây Hưng hóa và Tuyên-quang) ; đến đời Duy-tân, về trào lãnh chức Học bộ thượng thư, sau được phong tước An-xuân-tử.

Cao làm tổng-đốc Sơn Hưng-Tuyên trước sau hai lần. Lần trở lại sau, có vịnh bài thi như vậy :

« Trùng lai thử địa ngũ niên gian
« Ưu ái vô tỷ minh tự ban
« Chi học, chi tài, chi tế ngộ,
« Thử thời, thử thể, thử giang-san.
« Dân tư khù-lũ cung tam-mạng,
« Cầm hiệu hồ sơn trúc bán nhân.
« Tuyệt đỉnh Hồng-phong hồi thủ vọng,
« Tấn thanh Lô bích, nguyệt đoàn đoàn.

Chúng tôi dịch như vậy :

Năm năm trở lại đất Sơn-tây,
Công việc chưa rồi tóc bạc xây,
Học ít, tài hèn, quan chức lớn,
Thời kia, thể nọ, nước non này.
Chỉ lo gần bó, niềm trung ái,
Đâu dám ăn ngồi buổi gió mây.
Ngó lại đỉnh Hồng cao chót vót,
Sóng Lô núi Tần bóng trắng vầy.

Nếu quả vẫn sao người vậy,
thiệt họ Cao là một bức nhơn-tài
dụng-thể, một bức thuần-thần, ta
thấy bày tỏ ra ở khăn-khí văn
chương.

VÕ-OANH.

TỪ GIẢ "VIỆT-NAM"

MỚI thấy cái tựa, không chừng có bạn-hữu tưởng tôi sắp xuất-dương !

Không ! Tôi chỉ từ-giã độc-giã báo «VIỆT-NAM» để cho được đem hết ngày giờ công-phu vào tờ báo «MAI» này.

Kể ra, đã năm sáu tháng nay tôi không có tham-dự chỉ vô trong bộ biên-tập «Việt-Nam», chỉ ở ngoài viết giúp chuyện mỗi ngày mà thôi. Nhưng hơn một tuần lễ nay, tôi cũng thôi viết chuyện mỗi ngày ở báo «Việt-Nam» nữa rồi. Vậy xin thanh-minh để độc-giã «Việt-Nam» được rõ.

Cảm-tình và lòng tôi hăm mộ đối với ông Nguyễn-phan-Long không quan-hệ chỉ trong vấn đề khứ-lưu này.

ĐÀO-TRINH-NHẤT.

PHÒNG TRỒNG RĂNG

52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng và chữa các kinh về miệng ở Nantes, cấp-bằng trường đại học Y-khoa ở Paris.

Mỗi ngày chữa nhứt có ghé coi và chữa bệnh tại Cánh-thờ, số 10 đại lộ Galliéri

VAN U'NG

Thần linh Dầu



Một thứ dầu ngải chế với các thứ ngải trên núi bà, uống được, xức được, đuổi phong trừ hàng giải nhiệt, gân cốt nhứt mỗi đau thất ruột gan, thiên thời, tả, chói nước, bụng lớn, kinh phong, đàn bà năm bế, sản hậu, tay chơn tê bại, thũng, ghê

chốc, các chứng trong uống ngoài thoa, hiệu nghiệm, Dầu này nam phụ lão ấu đều dùng được, dám cam đoan dùng không hay trở tiền lại.

Giá mỗi ve là : 0p.15

Cách dùng có chỉ rõ trong toa.

Thần Linh được phòng

Chủ-nhơn: **Thầy bầy Minh**
rue P. Blanchy prolongé Phấn-huân

Có đủ phương thuốc trị chứng bệnh và chuyên môn trị bệnh ngải và bệnh thư thuốc đau mắt thiệt là linh nghiệm, cần dùng thêm Đại-lý viết thơ thương lượng.



LAIT LE PATRE

OVOMALTINE

R. MOITTESSIER-SAIGON

EPICERIE

HUNG-THANH

Dépot de la glacière «LARUE»

Cochinchine

Thudaumot

Cần dùng

Chúng tôi muốn cần dùng một vị thanh-niên giáo học đã có đi dạy rồi, và ít nữa cũng có bằng cấp thành chung, tánh hạnh tử-tế.

Xin hỏi báo «MAI».

CON CAO VÀ CON CỘC

(NGŨ NGÔN AN-NAM)

Hai con chó tên Cao tên Cộc :
Vẫn sớm hôm thân bọc một nhà.

Nhơn khi trò chuyện lân la,
Bảo nhau bạn hữu thật là tương thân
Rày ta phải tương thân tương ái,
Chớ hăm hừ quen thói xưa nay.

Bảo nhau coi sóc đêm ngày
Cũng đừng ganh tỵ rằng mầy rằng tao.
Tham miếng ăn lẽ nào chịu tiếng.
Quyết từ nay nhường nhịn lẫn nhau.

Kể-no người đói mặc dầu
Sao cho ý hợp, tâm đầu là hơn !
Bất chước chi những phường chó má ;
Trước bạn bè sau hóa ra cừu ;
Hai bên gần bó đến điều,
Chỉ non thể bề nặng gieo đến lời.

Nhân ông chủ ngồi rồi nghe rõ ;
Bụng khen thắm loài chó khôn sao !
Quảng ngay miếng bánh gọi Cao ;
Cộc ra vồ trước, Cao vào đằng sau,
Choảng một trận với nhau ra đáng ;
Mất miếng ăn không bạn thời đừng !

Ngồi trên, ông chủ hỏi rằng :
« Nào nhời mình thế hai thằng nhớ không ? »

Cao nói : « Xin ă xong rồi bạn »

Cộc nói : « Xin ăn đoạn rồi thân »

Cho hay giao hữu trạch lân »

Lạ chi bề bạn những quán vô loài.

ĐỒ-TIẾN-TIẾN sao lục.

SAU KHI THẤT BẠI

(Nguyên là bài chữ Hán của ông Phan-trọng-Mưu, người đồng thời với cụ Phan-đình-Phùng. Đây là bài dịch quốc-văn).

Mười năm khăng khăng chí đến bởi

Rốt cuộc không sao cần được trời

Bể bạc mệnh mang còn hận mãi,

Sóng vàng cuộn cuộn khó trong rồi.

Chỉ mong thân lại về đô cũ.

Không để già luôn ở nước ngoài.

Câu chuyện đồng tâm đau đớn nghĩ,

Quay đầu cảnh cũ lệ tuôn rơi.

TƯ'ỚNG QUÂN KHAI BÚT

(Dưới đây là bài dịch lục bát dịch bài thi khai bút năm mới Mậu-ti (1888) của cụ Phan-đình-Phùng. Hồi này cụ Phan còn làm thầy đồ dạy học ngoài Bắc).

Tiếng oanh non nữ sản ngoài
Tin xuân về đó mà người ở đâu ?

Ngàn thu một tấm cổ-sầu,

Non Hồng núi Ngự mây đầu xa xa.

Hiếu trung là nếp nhà ta,

Biệt ly đất khách oán mà làm chi !

Tiết vui ai cũng vui vậy,

Mà ta riêng cảnh sầu bi một mình.

NÀNG TIÊN XUÔNG PHÀM

Trọng thưởng biếu Quỳnh-hoa :
— Hồi nào tôi uống rượu say,
thì có nên tránh mặt đi, chớ để cho
tôi ngó thấy nghe.

Quỳnh-hoa cười và gạt đầu.

Một hôm, nhậu rượu vào say
quá, Trọng kêu gọi Quỳnh-hoa
dự một. Quỳnh-hoa bận đồ sang
trọng bước ra. Trọng nhắm nhia
giây lâu, bỗng đứng mừng rỡ nhảy
múa như thằng điên và nói :

— Thôi ta tỉnh rồi.

Thế là chàng tỉnh rượu, ngó
thấy cõi đời sáng lòa, ngay chỗ
lưu tranh vách đất mình ở, mà
chàng ngó thấy lòng lay như điện
ngọc lầu vàng hết thấy, một lúc
lâu mới hết thấy.

Từ đó, Trọng không đi uống
rượu đầu đường xó chợ nữa, chỉ
ở nhà đôi âm với Quỳnh-hoa.
Quỳnh-hoa ăn chay, rồi chăm tra
ngon bưng ra cho Trọng uống.

Bữa nọ hơi say ngà-ngà, Trọng
biếu Quỳnh-hoa đâm bóp hai bắp
đùi mình, thấy nơi dấu-tích cắt
thịt ngày trước, giờ hóa làm hai
đóa bông đỏ, nổi lên trên da thịt.
Quỳnh-hoa lấy làm lạ. Trọng nói :

— Cô nhớ bông này nở ra 20
năm sau, thì cặp vợ chồng già là
chúng ta đây chia tay nhau, nghe
không ?

Quỳnh-hoa cũng tin.

Tối sau, cưới vợ cho Tân xong
xã, lần lần Quỳnh-hoa giao phó mọi
việc nhà cho con dâu mới, rồi cùng
Trọng ở riêng một nơi cách biệt.
Mỗi ngày 3 bữa, vợ chồng Tân dắt
nhau tới viếng thăm. Duy có việc
gi nghỉ-nghỉ, mỗi phải hỏi ý
cha mẹ mà thôi. Nơi nhà riêng của
Trọng ở với Quỳnh-hoa chỉ nuôi
2 con chó, một con rôt rượu,
một con chằm trà.

Một bữa, Quỳnh-hoa xuống thăm
nhà con ; vợ Tân đem chuyện nọ
chuyện kia hỏi han ý-kiến, thành
ra giây lâu nàng mới trở về nhà
riêng được. Tân đi theo gót, để
lên thăm cha.

Vừa bước vô cửa thấy Trọng để
căng không mà ngồi trên giường,
hai mắt nhắm lại ; nghe động
tiếng người đi tới, Trọng mở hí
mắt ra và cười chằm chằm :

— Hai má con tới vừa nhắm lúc
đó.

Nói đoạn, lại nhắm mắt. Quỳnh
hoa kinh hãi và hỏi bản khoán :

— Chàng muốn làm cách gì lạ
vậy ?
Rồi nàng chạy lại gần thấy
bóng đen ở trên đùi Trọng đã
nở lớn. Chừng rờ ngực Trọng,
đã thấy hết thảy rồi. Nàng lật đại
lấy hai tay khép chặt bông sen
lại, miệng thì khấn vái :

— Tôi lặn lội muốn ngàn dặm
tới đây theo mình, không phải là
việc dễ. Tôi vì mình dạy con và
cưới vợ cho nó, vậy cũng là có
chút ơn nhỏ mọn với mình. Nay
đầu có xé xích đôi ba năm nữa
sao mình không rán đợi tôi rồi
cùng đi với nhau, mình ơi !

Một lúc lâu, độ chừng nấu chín
nồi cơm, bỗng đứng Trọng mở
mắt ra cười và nói :

— Mình có việc sao còn lôi kéo
một người làm bạn nữa chớ. Thôi
thì tôi cũng đành sống lại để chờ
mình.

Quỳnh-hoa thấy Trọng sống lại
mới buông tay ra, thì bông sen
đã khép lại y cũ. Từ đó, hai
người lại ăn ở như xưa.

Cách 3 năm sau, Quỳnh-hoa
được 40 tuổi, mà người còn yếu

điều trẻ đẹp như cô con gái đôi
mươi, vụt nói với Trọng rằng :

— Phàm con người ta chết rồi
thường bị kẻ sống ôm đầu khiêng
cẳng đặt vô quan tài, như vậy
không được tinh sạch.

Nàng bèn mượn thợ đóng hai
cỗ quan tài.

Tân xem thấy kinh hãi, hỏi mẹ
làm gì lạ vậy ; Quỳnh-hoa đáp :

— Con biết chuyện chi mà hỏi.

Bữa quan-tài đóng xong rồi,
nàng tắm gội sạch sẽ, bận đồ trang
hoàng, rồi kêu vợ chồng Tân lại
mà nói :

— Ta sắp chết đây.

Tân khóc lóc thảm thiết :

— Biết bao nhiêu năm nhờ mẹ
xem sóc lo toan, cửa nhà cha con
mới không đến nước đói rét khổ
sở, nay mẹ chưa được hưởng một
giây phút yên vui nào, sao mẹ đã
vội bỏ con mà đi ?

Quỳnh-hoa nói :
— Cha trông phước thì con
được hưởng. Bao nhiêu tôi tớ
ruộng đất, ngựa trâu ở nhà này,
cùng là công nợ đầu đó đều trả
xong xuôi, ấy là công khó của cha
con hết thấy, ta đây có dự phần
giấy lát, mà bị đẩy xuống nhơn
gian trút 40 năm. Giờ đã mãn hạn,
ta lại về trời.

Nói đoạn, nàng tự bước vô
nằm trong quan tài. Tân khóc lóc
kêu gọi nữa, thì hai mắt nàng đã
nhắm lại rồi.

Tân đi kêu cha để nói cho hay.
Chẳng dè cha cũng chết cứng hồi
nào, bận áo đội mào chỉnh tề lắm.
Tân gào khóc gần đứt hơi. Đoạn
khiêng xác cha đặt vô quan tài và
để cả hai quan tài cha mẹ ở chính
giữa nhà. Nhưng đêm ngày chưa
liệm, vì trong ý Tân trông mong
cha lại sống dậy. Nơi bắp đùi
Trọng có ánh sáng chiếu rọi khắp
nhà, còn trong quan-tài Quỳnh-
hoa, có mùi thơm bay lên cả xóm
đều ngửi mùi thơm tho sự nở.
Tới chừng dậy quan tài rồi, thì
ánh sáng và mùi thơm mới hết.

Sau khi chôn cất rồi, lũ em cháu
họ Nhạc, ngó thấy nhà Tân giàu
có, liền động lòng tham, muốn
kiếm cách đuổi cổ Tân đi để
choán lấy gia sản.

Việc thừa kiện tới quan. Quan
không biết phân xử làm sao, tính
đem phân nửa ruộng đất mà chia
cho em cháu họ Nhạc. Nhưng
Tân không chịu phục, kiện thừa
lên tới quận. Vụ án dồng đưa tới
thời không quyết.

Nhắc lại lúc trước, ông Cổ-văn
Uyên đem con gái gả cho họ Ung,
cách một năm sau, Ung lưu lạc tới
Phước-kiến, vắng bặt âm-hao. Cổ-
ông tới già không có con trai, nên
đem lòng tưởng nhớ con gái, liền
đi tới chỗ rẽ ở. Tới nơi, thì con
gái đã chết mà thằng cháu ngoại
đã bị mẹ ghẻ đuổi đi đầu mất rồi.
Cổ-ông tức giận, làm đơn đi thưa.
Ung sợ lắm, muốn cho Cổ-ông
nhiều tiền để êm chuyện đi, nhưng
Cổ-ông không chịu, một hai ông
đòi trả cháu ngoại cho được mà
thôi. Ung phải đi tìm kiếm khắp
trong quận, nửa năm không thấy,
nên cả hai vợ chồng đều bị hình-
phạt.

Bữa nọ, đang đi giữa đường,
thấy một cái kiệu sang trọng đi
ngang, Cổ-ông phải nép bên đường

để tránh. Người đàn bà đẹp ngồi
trong kiệu thò mặt ra kêu và nói :

— Có phải Cổ-ông đó không ?

Cổ-ông dạ.

— Cháu ngoại ông tức là con tôi,
giờ vợ chồng nó ở nhà họ Nhạc,
thôi ông đừng thừa kiện làm chi.
Hiện giờ cháu đang có nạn trong
nhà, ông nên tới mau mà cứu nó.

Cổ-ông muốn hỏi rõ, thì kiệu
đã đi xa mất rồi. Bấy giờ Cổ-ông
mới chịu nhận số tiền đứt nhét
của họ Ung rồi tức tốc đi Tây-an.

Đến nơi, giữa lúc vụ kiện đang
sôi nổi, Cổ-ông tới thẳng dinh
quan, kể rõ ngày giờ con gái mình
lấy chồng kỳ trước và lấy chồng
lớp sau, cả ngày tháng sanh ra
thằng con là Tân, rõ ràng từ chối.

Lũ em cháu họ Nhạc bị quan
đuổi về, bấy giờ vụ án mới xong.
Về nhà, Cổ-ông nói lại cho con
nghe rõ ngày giờ gặp người gái
đẹp giữa đường mách tin cho
biết, té ra chính là ngày giờ
Quỳnh-hoa nhắm mắt qua đời.

Lúc đó vụ kiện chưa nổi lên, và
nàng đã biết trước rồi vậy.

Tân sắp đặt đời nhà họ Cổ tới ở
với mình, và lựa một con thị-nữ
đẹp để tặng Cổ-ông. Sau Cổ-ông
thọ tới 80 tuổi ngoài, sanh được
một đứa con trai, Tân chăm nom
tử tế lắm.

AI CÙNG NÊN HÚT THUỐC



VIỆT-NAM NGÀN-HÀNG

Dây thép :
CRÉDITANA-SAIGON

Công-ty hữu hạn vốn **250.000** đồng bạc
SÁNG LẬP NĂM 1927
Hội quán : 54-56, đường Pellerin - SAIGON

Dây thép nói :
SAIGON — 21,326

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh.
— Công-ty cho vay thế chửn vé Quốc-trái Đông-Pháp, vé Crédit National những phiếu
nào mà chánh-phủ Đại-pháp hay là Đông pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
Bổn-hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn hội)

Tôn-chỉ của bổn hội : LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BÀN TRI-SỰ DANH DỰ VÀ CỔ VẤN

BÀN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ

Chánh hội trưởng : HUỖNH-ĐÌNH-KHIÊM
(nay ngài đã từ lộc).
Phó hội trưởng : TRẦN-TRINH-TRẠCH,
nghiep-chủ, Ba-liêu.
Dr BIAILLE de LANGIBAUDIÈRE, Saigon.
M. Denis LÊ-PHÁT-AN, Thủ-đức.
M. LUY-VĂN-LANG, Saigon.
Dr TRẦN-NHƯ-LÂN, Saigon.
Dr NGUYỄN-VĂN-THINH, Saigon.
Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN, Saigon.
Me TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, Saigon.
M. NGUYỄN-THANH-LIÊM, Saigon.

Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-VI
Châu-đốc.
Quản-ly hành sự : NGUYỄN-TẤN-VĂN
nghiep-chủ, Saigon.
M. BUI-QUANG-CHỈ, Lương-y bốn quốc, Cholon.
M. ĐẶNG-VĂN-VĂN, Longxuyen.
M. J. B. NGUYỄN-TRUNG-VINH, nghiep-
chủ, Saigon.
M. Alexis THÁI-VĂN-LÂN, Saigon.
Tổng-ly : P. LÊ-VĂN-GỒNG.

Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch

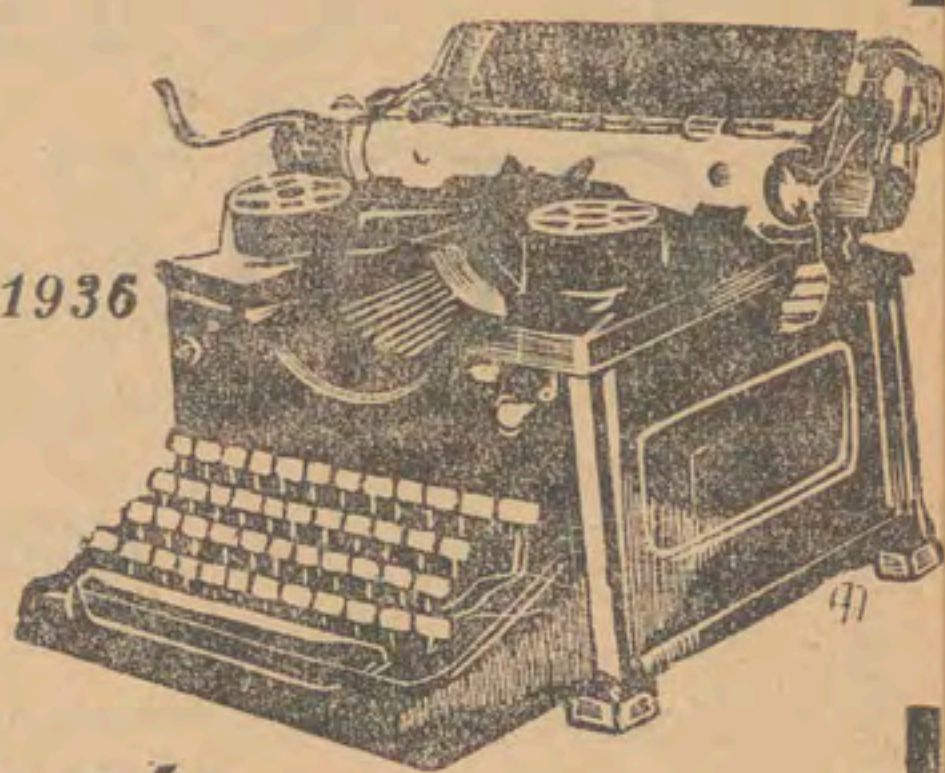
ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



BAZAR TÂN-TÀI-PHÁT

N° 39, rue Gialong :: CHOLON

Giấy dương hiệu « BA-
HÌNH » hạng nhứt để dành
bao lâu cũng đáng, mặc
mưa không hư, phơi nắng
thiệt tốt. Mỗi bao có bốn
miếng, có cầu chừng nơi
toà, giấy dương này gốc
tại Đức-quốc.



Và có Đại-ly hàng hoá bán sỉ bán lẻ nón, dầu thơm,
phấn chỉ, nút áo ốc, nút xi thiệt v.v. Nhận cách lãnh hóa
giao ngân, mua bán tính giá rẻ, cách tiếp rước vui vẻ.

Không làm quẻ cáo rình rang ma Học-sanh
năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng
văn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác,
— ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise :: SAIGON

Độc-học : **PHAN-BA-LAN**

Tốt-nghiep trường Cao-
đẳng Sư-Phạm Hanoi.

DIP MAY RIÊNG CHO CÁC THƯƠNG-GIA

ĐỒ - TRANG-ĐIỂM "LONG-HOA"

Hiện thời là món hàng chạy nhứt. Hàng chế-tạo đã mở lớn,
muốn đặt đại-ly khắp Hậu-giang. Ông NGUYỄN-VĂN-TÀI là
người lãnh độc-quyền phát hành định trong tuần Juin 1936,
sẽ đi viếng các thương-gia ở tỉnh. Vậy quý ngài nào muốn
thương lượng điều chi về hàng « LONG-HOA » xin viết thư
cho địa chỉ rõ ràng thì ông Nguyễn-văn-Tài sẽ đến viếng quý
ngài.

Độc-quyền phát hành khắp Hậu-giang :
Maison **PHÁT-LỢI** (Ca-lây).

VỤ ÁN HỌ LA

gi ? Đánh bằng máy gì ? ở đâu ?

Tim cho ra manh mối mấy câu hỏi ấy, tức là tìm được một cái ảnh sáng quan hệ trong cái vụ có lắm chỗ mờ ám này.

Đó là lý lẽ của bên bị cáo, Nhưng quan Biện lý lại nghĩ khác. Đi điều tra thêm chỉ mất ngày giờ : và lại, nếu nói rằng Piotrowsky đến thăm Gemini, sao lại còn viết thư làm chi ?

Cũng như một vị thái-sư, mỗi lần quan Biện lý Bouin đứng dậy là mỗi lần buộc tội càng gắt thêm, song trong cái nét mặt nghiêm nghị của ngài, cái vẻ vui tươi hiện ra nhiều lúc.

Mà mỗi lần như vậy quan-sư bên địch xúm lại vây ngài tứ tung, trông cho ngài hờ hơ, thì hơi dao to, búa lớn xông riết lại.

Nhứt là với hai quan-sư Idylle và Régnier.

Đằng đẳng trong hai tuần lễ, với một cái giọng chậm rãi mà hùng hồn, quan-sư Idylle không hề thoát một cơ hội nào để gieo mầm ngờ vực vào trí quan Tòa, hầu phá lẫn lẫn những cái lưới sắt bao bọc chặt chẽ thân chủ mình.

Trong tấn huống này, ông cũng khéo lựa người giúp sức với mình: quan sư Régnier.

Người hừ, người tã, cả hai tuy là lý-luận, phương pháp khác nhau, song cả hai đều nhắm chung một cái mục đích. Ông thì đem một sự kinh-nghệm mực thước lâu năm, ông thì phụ vào cái sự lạnh lẽo ngời sục của hạng thanh-niên máu đương sôi, huyết đương nóng.

Mưu mô thao-lược là cái ông già; khai chiến nghinh địch là cái ông trẻ.

Ngồi trên ghế trạng-sư của xã hội, quan Biện lý Bouin có lúc cũng phải nhường lời cho họ ăn qua. Nhưng « ăn qua » ở đây không phải đồng nghĩa với sự chắc thắng bao giờ. Sự này chúng tôi còn ngờ lắm, và những kẻ đi xem vô tư như chúng tôi cũng phải ngờ như chúng tôi vậy.

... Nay gần đến ngày văn rồi.

Từ kếp nhứt cho đến tên chạy hiệu cuối cùng, ông cầm châu đã chấm xong trong trí. Ông chấm với một cái nét mặt hiền từ, hiền từ mà nghiêm trang và với một sự chăm chỉ khó nhọc lắm lúc.

Dầu bên bị cáo, người ta cố đổ trút bao nhiêu tội lỗi về bên ty Mật-thăm, để gây ra một cái không khí « án chánh trị » song sự đổ trút ấy cũng không che mãi được những cái mảnh lời trong lúc tuyên cử mà những cái mảnh lời này không đợi đến phòng tòa như ngày hôm nay người ta mới trông thấy rõ.

Không muốn dự đoán làm gì trước khi tòa tuyên án, nhưng chúng tôi có cái cảm giác rằng nếu tòa có đủ lòng thương chỉ thương những kẻ hoặc nghèo khổ mà nghe lời, hay là hoặc vì một tâm trung thành mà ra nông nổi.

Án tiết dầu nặng dầu nhẹ thế nào ta cũng nên biết tuồng này tuy hạ màn mà chưa thiệt văn. Rồi đây ta sẽ còn được xem một tấn kế tiếp, sẽ kịch liệt và cũng sẽ có lắm điều hay hay.

Coi mà khâm tốn tiền. Ta hãy dự bị trước.

KHÔNG CẦN

ĐÍNH CHÁNH

Chúng tôi mới tiếp được một bài của một vị độc giả ở Tân-châu gửi xuống xin đính chánh cái « Tiếng dân kêu » đăng trong một số báo Tân Tiến vừa rồi chúng tôi tưởng không cần đính chánh, vì dân sự ở Tân-Châu ai cũng biết ông thầy thuốc Tãi là người hào nhả, không có làm mich lòng ai bao giờ. Hay là ông có làm mich lòng, chỉ mich lòng những kẻ muốn vạch lá tìm sâu mà thôi.

Đối với bệnh-nhân, trước chính con mắt chúng tôi thấy, ông không bực đãi ai bao giờ. Đối với học trò đến xin thuốc, ông vẫn có rầy chúng nó về sự ăn dơ, mặc đấy, nhưng sự rầy ấy là ông coi mình như phụ huynh đó thôi.

Ông làm đủ bốn phận ông, nên ông không cần ai làm thầy dạy luân lý cho ông làm gì, mà chẳng dám ký tên thiệt.

Vì thế, chúng tôi mới nói không cần đính chánh. « MAI »

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở lồi, phỏng lửa và nước sôi

U-nhot — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00

Thố nhỏ... 0 40

BA THỨ VỢT MỚI LẠI

HẠ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50

raquette Kryssa Spécial... 8.50

raquette Olympic .. 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm

nhỏ sơ phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG

10, Amiral Courbet, SAIGON

Cảm tạ

Chúng tôi trân trọng cảm tạ thân bằng cố hữu và quý ông, quý bà đã có lòng hạ cố đến chữa bệnh cùng chúng tôi, và đưa linh con chúng tôi hôm chúa nhật tuần rồi.

Cái thanh tình ấy chúng tôi xin ghi nhớ ngàn ngày, và trong lúc bối rối, nếu có điều chi sơ sót, xin quý ông quý bà lượng thứ cho.

M... và M. VĂN-TRÌNH.

NGHE THẦY

XIN LỖI
MỘT KỶ

Vì một sự bất ngờ không may xảy ra thình lình, Nghe Thầy cần phải sửa dọn lại báo-quán, nên số 4 tuy bài vở đã sẵn sàng mà phải ra chậm một kỷ.

Sự bất ngờ ấy chúng tôi sẽ giải rõ trong số 4 ra ngày thứ bảy 4 juillet.

Xin bạn đọc yêu quý lượng thứ cho.

Bộ biên-lập «NGHE THẦY»
khẩn cáo.

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa la khóc ỉa nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no hơi sinh bực, nếu nhập vô thái ẩm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thị, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì thấy dứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thứ thuốc kêu là « châu phách Tán » ích ngươn đường cho cho em uống thì thấy hiệu nghiệm, bảo lãnh thứ thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bào chế thứ thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve Op.20 — 10 ve 1p 80 — thuốc ho ích ngươn đường bao sấp dăm cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cải hay trước mắt (nhà thuốc này danh tiếng (60) thứ thuốc nào của hiệu này cũng hiện nghiệm /. giá mỗi hườn Op.15 — 00 hườn 1p.40 —

Nhà thuốc ích ngươn đường
295. rue P. Blanche prolongée
Phủ-nhận

SAYON NGUYỄN-HỮU

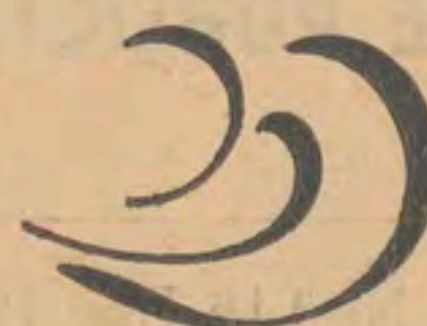
72 % DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIỄM

CÀNHƠ





Chúa nhật 28 Juin 1936

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG ADAM

Đua tron 1.400 thước

Ngựa hạng 1er série,

Le Léopard	39k
Café Crème	37
Vang-Ngọc	35
Vang-Son	35

Độ này có 4 con chạy tốt hơn
đừng đánh cá nếu họ có xấp đặt
cái chỉ thì mình phải chịu thua
ngay bởi vì ngựa ít dễ chơi lắm,
còn theo chừng căng thì nên
đánh :

Nhứt Café Crème
Nhị Vang Ngọc

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG LA GOULUE

Đua tron 1000 thước

Ngựa hạng 3ème série,

Kim-Châu	39.k
Vang-Vân	37
Khứ-Châm	35.5
Đạm-Em	35.5
Thạch-Long	35
Togo	35
Vang-Hương	33.5
Hoa-bích-Liên	33.5
Đạm-Hải	32
An-Hòa	30.5
Vang-Lộc	30.5

Đám này ngựa dượt trên
chun hơn hết là Hoa-bích-Liên
Vang-Vân, Kim-châu và Vang
Loc, theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt Hoa-bích-Liên
Nhị Vang-Vân và Kim-châu
Ngược Vang Loc

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG GOULUE

(2e épreuve)

Đạm-Hùm	39k
Xích-Phụng	39
Khứ-Lợi II	37
Phi-An	37
Vang-Phước	35.5
Kim-phụng-Tiên	35.5
Kim-Y	35
Ô-Anh II	35
Thanh-Hương	33.5
Cân-Ngọc	32
Calypso	30.5

Trong độ này mới dóm vô thì
thấy Calypso trên chun hơn hết
nếu tuần rồi nó không lộn vòng
thì nó ăn xa lắm, kể nó là Xích
Phụng, Kim Y và Vang Phước,
vậy độ này nên đánh :

Nhứt Calypso
Nhị Xích Phụng và Kim Y
Ngược Vang Phước

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG CAPUCINE

(Double Event)

Độ chấp đua tron 1.500 thước
Ngựa ngoại hạng

Soudan	46k
Sun	42
A-Lương	36
Vainqueur	35
Kim-lang-Em	33
Srey Srânas	33
Sraïandet	32
Le Lion	30
Ngọc-Anh II	28
Garuda	28
Khứ-hoài-Ngọc	27
Vang-Thuận	27

Độ dúp này phải tùy theo
đường khô và đường lầy, nếu khô
thì nên lựa Le Lion, Kim-lang-
Em, A-Lương, còn lầy thì lựa
Vainqueur, như mấy tuần rồi
đường lầy và theo chun căng
hì nên tính :

Nhứt : Vainqueur
Nhị : Le Lion và A-Lương
Ngược : Kim-lann-Em

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG ĐẠM-ĐỎ

Độ bán 200p. đua tron 1.200
thước. Ngựa hạng nhì

Đạm-Châu	200p.	37k
Vang-Tiên	200	35.5
Hồng-Lạc	200	35

Khứ-phi-Vân	175	35
Phi-Vân	200	35
Fillette	175	31.5
Rialto	125	31
Huỳnh-Hồ	150	29.5
Kim-Em	75	27.5
Hồi-Long	125	27
Đông-Dương	100	27
Hồng-Đỏ	75	27
Normandie	50	27
Nữ-Son	100	27.5

Đám này ngựa có phần ăn hơn
hết là Hồng-Lạc, Khứ-phi-Vân,
Fillette, Rialto và Huỳnh-Hồ,
theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : Hồng-Lạc
Nhị : Khứ-phi-Vân và Fillette
Ngược : Huỳnh-Hồ

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG CAPUCINE

Double - Event

(2e épreuve)

Kim-long-Vân II	46k
Talisman	39
Anh-Hùng	39
Champa Sath	38
Majunga	37
Le Tigre	34
Kim-Xanh	35
Popoth Sath	35
Xary	32
Sardine	31
Hồng-Môn	38
Đạm-Ngọc	26

Độ này theo chun căng mấy
tuần rồi thì nên kể Talisman,
Anh Hùng, Le Tigre và Kim
Xanh theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : Anh Hùng
Nhị : Talisman và Le Tigre
Ngược : Kim Xanh

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG GOULUE

(3e Épreuve)

Hồng-Thanh	39k
Guthrie	35.5
Bừu-Châu	32
Kim-Lợi II	32
Vân-Vinh	32
Kim-Lân	32
Hồn-Son II	32
Hải-Vân	32
Vang-Anh	30.5
Ô-Phụng	30.5

Đám này ngựa hay hơn hết là
Ô-Phụng, Hồng-Thanh, Guthrie và
Kim-lân, nhứt là con sau này
đường chạy khá lắm, vậy bà con
nên đánh :

Nhứt Ô-Phụng
Nhị Hồng-Thanh và Guthrie
Ngược Kim Lân

D. E. nên đánh

Vainqueur	Anh Hùng
	Talisman
Le Loi	Anh Hùng
	Kim Xanh

NÀI HÈN.

MỘT BÚ'C THO' CHO CÔNG CHUNG TRONG BA KỲ

GẦN đây trong xứ có ra nhiều thứ dầu mặng giá bán rất rẻ, vì thế mà có nhiều người gởi thơ đến hỏi bôn-
hiệu sao trong lúc tiền bạc eo hẹp mà **Dầu Thiên-Hòa** của bôn-hiệu không sụt giá như các thứ dầu khác để cho
công chúng dễ mua dùng

Được những bức thơ này bôn-hiệu chủ-nhon cảm động hết sức, vậy chúng tôi đăng bức thơ này để trả lời chung và
giải nghĩa vì sao **Dầu Thiên-Hòa** mắc hơn các thứ dầu khác cho công chúng rõ, mà sau khi rõ rồi chắc công chúng
sẽ không phiền giá mắc mà lại càng mua dùng **Dầu Thiên-Hòa** nhiều hơn nữa.

Dầu Thiên-Hòa mắc? — Vâng mắc thật!

Nhưng mắc mà không uổng tiền mau, vì **Dầu Thiên-Hòa** chế ra bằng những chất thuốc rất cao giá hơn các
thứ dầu khác; bởi thế nên **Dầu Thiên-Hòa** mới ngăn ngừa và trị các chứng bệnh xảy tới thành linh một cách tuyệt đối.

Đó là về mặt công dụng của nó, còn nếu kể sự ít nhiều của dầu thì **Dầu Thiên-Hòa** cũng chiếm giải nhứt.

Không tin công chúng hãy lường thử mà xem.

Đã vậy mà còn đối với một thứ dầu như **Dầu Thiên-Hòa** nó giúp ích cho người dùng nó một cách châu đáo,
mau lẹ, nghĩa là trừ tuyệt bệnh, trong giây phút, thì kể cũng không mắc là bao.

Xin công chúng đừng câu nệ ở chỗ đó, và nên xét rằng dầu rẻ nhưng biết đâu dầu ấy dùng những chất lằm thường
má chế ra, và chỉ có làm ra bằng chất tâm thường mới có thể bán rẻ được thôi.

Vậy xin công chúng hãy tin nơi sự hiệu nghiệm của **Dầu Thiên-Hòa** mà dùng nó để phòng hờ lúc gặp cơn
bệnh hoạn, vì cần phân ra cho kỹ cả hai mặt, về chất dầu, về nhiều ít, thì thật là không phải mắc.

Nhà thuốc THIÊN-HÒA-DU'ỜNG

208, rue des Marins -:- CHOLON

CHỦ-NHON KINH ĐÓN

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

A. P. A.

CHEF D'ATELIER BUT-SON

Imprimerie Moderne J. TESTELIN — N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : ĐÀO-TRINH-NHẤT.